

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 1
Từ ngày 02/09 đến ngày 06/09/2024

Thứ Ngày	Tiế t	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 02/09	1	1	HĐTN	SHDC: Tham gia lễ khai giảng	Nghỉ lễ dạy bù vào ngày thứ năm 5/9, thứ sáu 6/9
	2	1	Tiếng Việt	Đọc: Tôi là học sinh lớp 2	
	3	2	Tiếng Việt	Đọc: Tôi là học sinh lớp 2 (tiết 2)	
	4	1	Tiếng Anh	Lesson 1 (Student Book and Workbook)	
	5	1	Toán	Ôn tập các số đến 100. Luyện tập	
	6	2	Đạo đức	Vẽ đẹp quê hương em (Tiết 1)	
	7	1	Rèn chữ	Tôi là học sinh lớp 2	
BA 03/09	1	1	Tin học		Nghỉ lễ dạy bù vào ngày thứ năm 5/9, thứ sáu 6/9
	2	2	Toán	Ôn tập các số đến 100. Luyện tập	
	3	2	Tiếng Anh	Lesson 2 (Student Book and Workbook)	
	4	3	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa A	
	5	4	Tiếng Việt	Nói và nghe: Những ngày hè của em	
	6	1	TNXH	Các thế hệ trong gia đình (Tiết 1)	
	7	1	Năng khiếu		
TU 04/09	1	1	Thể dục	ĐHĐN: Điểm số hàng dọc theo chu kì (1, 2; 1, 2, 3...)	Nghỉ lễ dạy bù vào ngày thứ năm 5/9, thứ sáu 6/9
	2	3	Toán	Ôn tập các số đến 100. Luyện tập	
	3	2	Mỹ thuật	Tạo hình robot	
	4	5	Tiếng Việt	Đọc: Ngày hôm qua đâu rồi?	

	5	6	Tiếng Việt	Đọc: Ngày hôm qua đâu rồi? (tiết 2)	
	6	1	Ôn TV	Tôi là học sinh lớp 2	
	7	2	Ôn TV	Ngày hôm qua đâu rồi	
NĂM 05/09	1	7	Tiếng Việt	Nghe – viết: Ngày hôm qua đâu rồi?	
	2	8	Tiếng Việt	Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu giới thiệu	
	3	1	Âm nhạc	- Hát : Ngày mùa vui. Vận dụng - Sáng tạo Vỗ tay theo cặp đệm cho bài Hát Ngày mùa vui	
	4	4	Toán	Tia số. Số liền trước, số liền sau	
	5	1	Ôn Toán	Ôn tập các số đến 100	
	6	2	Ôn Toán	Tia số. Số liền trước, số liền sau	
	7	3	Ôn TV	Ôn tập	
SÁU 06/09	1	9	Tiếng Việt	Viết đoạn văn giới thiệu bản thân	
	2	10	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	2	Thể dục	ĐHDN: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai hàng dọc	
	4	5	Toán	Luyện tập	
	5	2	TNXH	Các thế hệ trong gia đình (Tiết 2)	
	6	2	HĐTN	HĐGD theo chủ đề	
	7	3	HĐTN	SHL: Bầu chọn lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng	

Thứ hai ngày 2 tháng 9 năm 2024

Tiếng việt

BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2 (4 Tiết) PPCT: 1, 2 ĐỌC: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2 (Tiết 1,2)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu biết đọc đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật. Hiểu nội dung bài: cảm xúc háo hức, vui vẻ của các bạn học sinh trong ngày khai giảng lớp 2.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.
- Có tình cảm quý mến bạn bè, niềm vui khi đến trường; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Gv cho hs hát “ Lớp chúng mình”</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Em đã chuẩn bị những gì cho ngày khai giảng? + Cảm xúc của em như thế nào? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: giọng nhanh, thể hiện sự phấn khích. - Luyện đọc từ khó: <i>loáng, rói rít, riu rít, rụt rè, nín, vùng dậy,...</i> 	<p>Hát .</p>  <p>- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ.</p>

<p>- Luyện đọc câu dài: <i>Nhưng vừa đến công trường,/ tôi đã thấy mấy bạn cùng lớp/ đang riu rít nói cười/ ở trong sân; Ngay cạnh chúng tôi,/ mấy em lớp 1/ đang rụt rè/ níu chặt tay bố mẹ,/ thật giống tôi năm ngoái.;...</i></p> <p>- HDHS chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>sớm nhất lớp</i>. + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>cùng các bạn</i>. + Đoạn 3: Còn lại.</p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba. NX, khen ngợi</p> <p>- 1,2 HS đọc lời giải thích từ SGK - 1 HS đọc lại toàn bài</p> <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.11. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p>	<p>- Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS đọc từ khó</p> <p>- 2-3 HS luyện đọc.</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm ba.</p> <p>Lắng nghe</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS lần lượt đọc.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Đáp án đúng: a, b, c. C2: Bạn ấy không thực hiện được mong muốn vì các bạn khác cũng muốn đến sớm và nhiều bạn đến trước bạn ấy. C3: Điểm thay đổi: tính cách, học tập, quan hệ bạn bè, tình cảm với thầy cô, trường lớp, ... C4: Thứ tự tranh: 3-2-1.</p>
--	---

*** Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**

- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.
- Gọi HS đọc toàn bài.
- Nhận xét, khen ngợi.

3. Thực hành*** Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**

- Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.11.
- YC HS trả lời câu hỏi 1 .
- Tuyên dương, nhận xét.
- Yêu cầu 2: HDHS đóng vai để luyện nói lời chào tạm biệt, lời chào thầy cô, bạn bè.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi các nhóm lên thực hiện.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

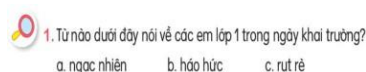
4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?
- Qua bài này em học được gì?
- GV nhận xét giờ học.



- HS lắng nghe, đọc thầm.

- 2-3 HS đọc.
- 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.



1. Từ nào dưới đây nói về các em lớp 1 trong ngày khai trường?
a. ngạc nhiên b. hào hức c. rụt rè

Hs: rụt rè

- HS hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu.
- 4-5 nhóm lên bảng.

- HS chia sẻ.
- HS đọc đúng các tiếng trong bài, đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật, hiểu nội dung bài

Toán

PPCT 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:





- Nhận biết được cấu tạo thập phân của số, phân tích số (viết dạng $42 = 40 + 2$). Đọc, viết, xếp thứ tự, so sánh được các số đến 100. Nhận biết được số chục, số đơn vị của số có hai chữ số; ước lượng được số đồ vật theo nhóm chục.
- Biết nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mỗi tình huống.
- Biết làm quen với thao tác ước lượng rồi đếm để kiểm tra ước lượng, qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Gv : Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài. Hình phóng to hình ở bài tập 1 (trang 8, SGK Toán 2 tập một) .
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Gv cho hs hát “ Lớp chúng mình “ Gv kiểm tra đồ dùng học toán</p> <p>2. Kết nối: Gv gọi 2 hs lên bảng, lớp làm bảng con Tính: $20+12=$ $45+22=$ Nhận xét tuyên dương</p> <p>3. Luyện tập: <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài.</p>	<p>Hát</p> <p>Hs thực hiện:</p> <p>Tính: $20+12=22$ $45+22=67$</p> <p>- 1 -2 HS đọc.</p> <p>1. Hoàn thành bảng sau (theo mẫu)</p>

	Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
	3	4	34	Ba mươi tư
	5	1	51	Năm mươi một
	4	6	46	Bốn mươi sáu
	5	5	55	Năm mươi lăm

- Bài yêu cầu làm gì?

GV HDHS thực hiện lần lượt các y/c
Gv hướng dẫn mẫu:

+ Hàng thứ nhất có mấy bó chục và mấy que tính lẻ ?
+ Số gồm 3 chục và 4 đơn vị viết thế nào ? đọc thế nào ?

- Cho HS làm cá nhân thực hiện hoàn thiện bảng .

a) Hàng thứ hai có mấy chục và mấy đơn vị ? Viết số tương ứng
b) Hàng thứ ba có mấy chục và mấy đơn vị ? Đọc số tương ứng
c) Hàng thứ tư có mấy chục và mấy đơn vị ? Đọc, Viết số tương ứng

- GV hỏi :
+ Khi đọc, viết số, ta viết hàng nào trước, hàng nào sau ?
+ Khi viết số có hàng đơn vị là 5 thì ta viết 1 hay 5 ?
- Nhận xét, tuyên dương HS.

- 2-3 HS trả lời:
Hàng thứ nhất có 3 bó chục và 4 que tính lẻ
+ Số gồm 3 chục và 4 đơn vị viết 34 .
đọc ba mươi tư

a) Hàng thứ hai có 5 chục và 1 đơn vị ?
Viết số tương ứng 51

b) Hàng thứ ba có 4 chục và 6 đơn vị
Đáp án 4, 6, Bốn mươi sáu.

c) Hàng thứ tư có 5 chục và 5 đơn vị
Đáp án 5 chục, 5 đơn vị, 55, Năm mươi lăm.

- 2-3 HS trả lời:
+ Khi đọc, viết số, ta viết hàng chục trước, hàng đơn vị sau
+ Khi viết số có hàng đơn vị là 5 thì ta viết 1

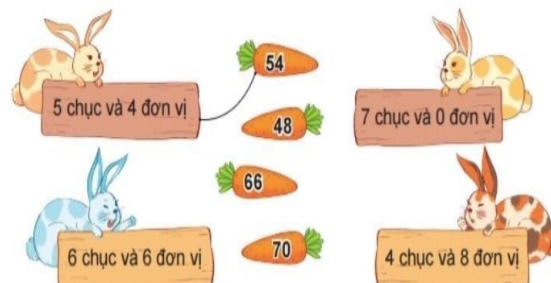
Bài 2:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?

- Hướng dẫn HS phân tích mẫu.
- + Củ cà rốt thứ nhất ghi số bao nhiêu ?
- + Số 54 gồm mấy chục và mấy đơn vị ? Nói với chú thỏ nào ?
- + YC HS làm việc cá nhân, tự nói số với chú thỏ ghi cấu tạo số tương ứng.
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. Gọi 3 – 5 HS lần lượt nêu các đáp án. GV chiếu hình ảnh trên màn hình.
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- HDHS phân tích mẫu :
- HD HS phân tích bảng :
- + Những cột nào cần hoàn thiện ?
- GV cho HS làm bài vào phiếu.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét.
- GV chốt, chiếu đáp án.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

1. Tìm cà rốt cho thỏ.

- + Củ cà rốt thứ nhất ghi số 54
- + Số 54 gồm 5 chục và 4 đơn vị . Nói với chú thỏ mang biển 5 chục và 4 đơn vị.

Hs thực hiện


- HS đọc.

3. Hoàn thành bảng sau (theo mẫu)

Số gồm	Viết số	Đọc số
5 chục và 7 đơn vị	57	Năm mươi bảy
7 chục và 5 đơn vị	?	Bảy mươi lăm
6 chục và 4 đơn vị	?	?
? chục và ? đơn vị	91	?

- 1-2 HS trả lời.

- HS thực hiện cá nhân lần lượt các YC hướng dẫn.
- HS chia sẻ.

<p>Trò chơi “HÁI HOA HỌC TRÕ”:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. - Cách chơi: GV đặt sẵn 2 chiếc lọ cắm các bông hoa giấy có ghi số ở mặt bông hoa. GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn bông hoa phù hợp để đính lên bảng. - GV thao tác mẫu. - GV cho HS thảo luận nhóm ba . - Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua bài học em có nhận xét gì? <p>Đọc: 53 gồm....chục và...đơn vị</p>	 <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS thảo luận nhóm 3.. - 2 Nhóm lên thi tiếp sức . - HS lắng nghe. - HS quan sát hướng dẫn. <p>Nhận biết được số chục, số đơn vị của số có hai chữ số.</p> <p>53 gồm 5 chục và 3 đơn vị</p>
---	--

Đạo đức**CHỦ ĐỀ 1: QUÊ HƯƠNG EM****BÀI 1: VẼ ĐẸP QUÊ HƯƠNG EM (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nêu được địa chỉ quê hương của mình. Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài, bài hát Quê hương tươi đẹp (nhạc: dân ca Nùng, lời Anh Hoàng)
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát Quê hương tươi đẹp <p>GV: Bài hát nói về điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, dẫn dắt vào bài. <p>2. Khám phá:</p> <p>*Hoạt động 1: Giới thiệu địa chỉ quê hương</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk tr.5, tổ chức thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> - Các bạn trong tranh đang làm gì? - Địa chỉ quê hương của các bạn ở đâu? - Mời một số HS trả lời trước lớp - GV yêu cầu HS giới thiệu về địa chỉ quê hương của em - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp hát - HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời. - HS lắng nghe. - Lần lượt HS giới thiệu trước lớp - Các nhóm HS tham gia trò chơi, giới

<p>“Vòng tròn bạn bè”. GV chia HS thành các nhóm, đứng thành vòng tròn, nắm tay nhau và giới thiệu về địa chỉ quê hương của mình.</p> <p>- GV kết luận: Ai cũng có quê hương, đó là nơi em được sinh ra và lớn lên. Các em cần biết và nhớ địa chỉ quê hương mình.</p> <p>GV mở rộng thêm cho HS biết về quê nội và quê ngoại</p> <p>*Hoạt động 2: Khám phá vẻ đẹp thiên nhiên quê hương em</p> <p>GV yêu cầu HS làm việc cá nhân quan sát tranh trong sgk trang 6,7, thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Các bức tranh vẽ cảnh gì?</p> <p>+ Nêu nhận xét của em khi quan sát bức tranh đó.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ.</p> <p>- GV yêu cầu HS giới thiệu về cảnh đẹp quê hương em</p> <p>- GV cho HS hoạt động nhóm: Chia sẻ với các bạn trong nhóm những tranh ảnh đã sưu tầm được về cảnh đẹp quê</p>	<p>thiệu về quê hương của mình</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS làm việc cá nhân, quan sát tranh và trả lời:</p> <p>Tranh 1: hình ảnh cao nguyên đá hùng vĩ.</p> <p>Tranh 2: biển rộng mênh mông.</p> <p>Tranh 3: sông nước êm đềm, nên thơ.</p> <p>Tranh 4: ruộng đồng bát ngát.</p> <p>Tranh 5: nhà cao tầng, xe cộ tấp nập.</p> <p>Tranh 6: hải đảo rộng lớn.</p> <p>- 3- 4 HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>Thảo luận nhóm, lựa chọn tranh ảnh đẹp, cử đại diện nhóm lên trình bày trước lớp.</p> <p>- 2,3 HS trả lời</p> <p>- Cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận</p>
---	--

<p>huong</p> <p>GV theo dõi, hỗ trợ HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đại diện trả lời. - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận - GV nhận xét, kết luận: Mỗi người được sinh ra ở những vùng quê khác nhau, mỗi vùng quê đều có những cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp. Các em cần tìm hiểu, yêu mến, tự hào về cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương mình. <p>3. Thực hành</p> <p>*Hoạt động 3: Khám phá vẻ đẹp con người quê hương em</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu quan sát tranh và đọc đoạn văn trong sgk trang 7, trả lời câu hỏi: + Người dân quê hương Nam như thế nào? - Làm việc nhóm: Hãy giới thiệu về con người quê hương em? - GV theo dõi, hỗ trợ HS - Gọi HS trả lời - GV kết luận: Con người ở mỗi vùng 	<p>xét về cách giới thiệu cảnh đẹp quê hương của các bạn, bình chọn cách giới thiệu của cá nhân hoặc của nhóm hay nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. <p>HS quan sát tranh và đọc đoạn văn trong sgk trang 7, trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân quê hương Nam: luôn yêu thương, giúp đỡ nhau, hiếu học, cần cù và thân thiện. - Giới thiệu về con người quê hương em (tùy từng vùng miền, địa phương, HS giới thiệu nét đặc trưng, nổi bật của con người quê hương mình). - Các nhóm thảo luận, tìm ra vẻ đẹp con người của quê hương mình(chú ý vẻ đẹp trong lao động) - HS trả lời, các bạn khác lắng nghe, nhận xét - Đại diện nhóm trình bày trước lớp
---	--

<p>quê đều có những vẻ đẹp riêng, em cần tự hào và trân trọng vẻ đẹp của con người quê hương mình.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay em học bài gì?- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.- Nhận xét giờ học.	<p>- Cả lớp theo dõi nhận xét, đánh giá</p> <p>Hs chia sẻ Vẻ đẹp quê hương em Hs lắng nghe và thực hiện</p>
---	---

Thứ ba ngày 3 tháng 9 năm 2024

Toán

PPCT 2: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100. LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết, phân tích được số có hai chữ số theo số chục và số đơn vị, viết được số có hai chữ số dạng: $35 = 30 + 5$. Củng cố về thứ tự, so sánh số có hai chữ số.
- HS nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi qua đó bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Thông qua hoạt động tách gộp số chục và số đơn vị hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 2. Thẻ đính nam châm ghi các số 3, 5, 7.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối: Gv gọi 2 hs lên bảng, lớp làm bảng con</p> <p>Tính:</p> <p>$25+10=$</p> <p>$4+22=$</p> <p>Nhận xét tuyên dương</p> <p>3. Luyện tập: <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài.</p>	<p>Hát</p> <p>Hs thực hiện:</p> <p>Tính:</p> <p>$25+10=35$</p> <p>$4+22=26$</p> <p>1.Số:</p>

- Bài yêu cầu làm gì?
- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:
- GV hướng dẫn mẫu:
 - + Số 35 gồm mấy chục và mấy đơn vị ?
 - + Số 35 được viết thành phép cộng từ số chục và đơn vị thế nào ?
- Cho HS làm cá nhân thực hiện hoàn thiện vào phiếu học tập.
- Mời HS chia sẻ cá nhân..
- GV hỏi :
 - + Trong số có hai chữ số, chữ số hàng nào đứng trước ? hàng nào đứng sau ?
- Nhận xét, tuyên dương HS.

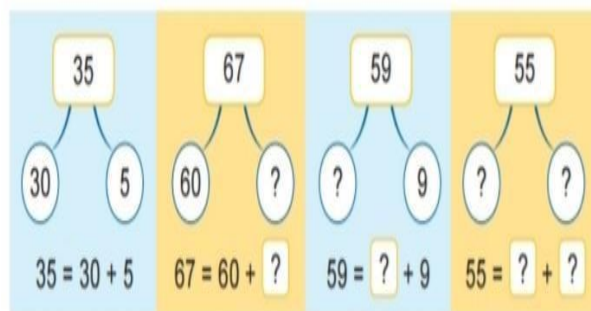
Bài 2:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?

- Gọi HS đọc các số trên các áo.
- + YC HS làm việc cá nhân, tự sắp xếp các số vào vở ô li.
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Gọi 3 – 5 HS lần lượt nêu các đáp án.
- GV chiếu hình ảnh trên màn hình.
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- HDHS phân tích mẫu :
- HD HS phân tích bảng :



- 2-3 HS trả lời:

- + Số 35 gồm 3 chục và 5 đơn vị ?
- + Số 35 được viết thành phép cộng $35=30+5$

Các số sau tương tự

- + Trong số có hai chữ số, chữ số hàng chục đứng trước , hàng đơn vị đứng sau

2. Sắp xếp các số ghi trên áo theo thứ tự:

- a) Từ bé đến lớn:
- b) Từ lớn đến bé:



HS trả lời:

- + Những cột nào cần hoàn thiện ?
- GV cho HS làm bài vào phiếu.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét.
- GV chốt, chiếu đáp án.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Trò chơi “ONG TÌM SỐ”:

- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.
- Cách chơi: GV đặt sẵn 12 thẻ từ ghi các số 3, 5, 7 lên bảng. GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn thẻ ghép lại tạo thành các số đúng lên bảng.
- GV cho HS thảo luận nhóm ba .
- Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

4. Vận dụng:

- Qua bài học này giúp em được điều gì?
45 gồm...chục và... đơn vị
- Nhận xét giờ học.

3.Số?

Số	Số chục	Số đơn vị
35	3	5
53	?	?
47	?	?
80	?	?
66	?	?

HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

Số	Số chục	Số đơn vị
35	3	5
53	5	3
47	4	7
80	8	0
66	6	6

- HS thực hiện cá nhân lần lượt các YC hướng dẫn.



- HS chia sẻ. 37,35,57,53,73,75

HS thảo luận nhóm 3..

- 2 Nhóm lên thi tiếp sức .

Qua bài học này em học được cách phân tích số có hai chữ số theo số chục và số đơn vị, viết được số có hai chữ số 45 gồm 4chục và 5 đơn vị

- HS lắng nghe.

Tiếng Việt

BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2 (4 tiết)
PPCT: 3 VIẾT : CHỮ HOA A (Tiết 3)

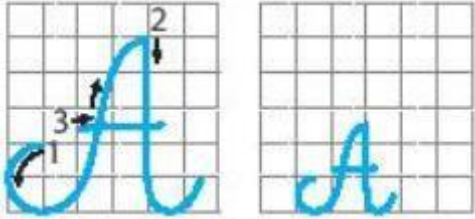
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa A cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Ánh nắng tràn ngập sân trường.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa A.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Độ cao, độ rộng chữ hoa A. + Chữ hoa A gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa A. - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét. - YC HS viết bảng con. 	<p>hát</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>1-2 HS chia sẻ. Độ cao chữ A hoa: 5 li, độ rộng 5,5 li Gồm 3 nét: nét 1 gần giống nét móc ngược trái nhưng hơi lượn ở phía trên và nghiêng về bên phải. Nét 2 là nét móc ngược phải và nét 3: là nét lượn ngang.</p> <p>Hs quan sát</p> <p>Hs thực hiện</p>

<p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS.</p> <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <p>- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết. - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: + Viết chữ hoa A đầu câu. + Cách nối từ A sang n. + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</p> <p>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa A và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì? Qua bài này em học được gì? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p><i>Anh nắng tràn ngập sân</i></p> <p><i>trường</i></p> <p>- HS quan sát. - HS quan sát, lắng nghe. - HS luyện viết bảng con.</p> <p>Hs thực hiện</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe. - HS chia sẻ. Biết viết chữ viết hoa A cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng</p>
---	--

Tiếng việt

BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2 (4 tiết)**PPCT: 4 Nói và nghe NHỮNG NGÀY HÈ CỦA EM (Tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về kì nghỉ hè của các bạn nhỏ. Nói được điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè của mình.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Kể về điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Tranh vẽ cảnh ở đâu? + Trong tranh có những ai? + Mọi người đang làm gì? - Theo em, các tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào? - Tổ chức cho HS kể về kì nghỉ hè, lưu ý chọn những điều nổi bật, đáng nhớ nhất. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: Cảm xúc của em khi trở lại trường sau kì nghỉ hè.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS nhớ lại những ngày khi kết thúc kì nghỉ hè, cảm xúc khi quay lại trường học. 	<div data-bbox="847 972 1374 1151" data-label="Image"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. Tr1: Cảnh cả nhà về thăm quê Tr2: Cảnh bãi biển, mọi người tắm biển Tr3: Các bạn trai chơi đá bóng - Các tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nghỉ hè. <p>HS thực hiện theo yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. <p>Tớ rất vui và háo hức khi gặp lại thầy cô giáo và các bạn</p>

<p>-Nghỉ hè em được đi đâu? -Em được tham gia những hoạt động nào? -Em nhớ nhất điều gì?</p> <p>- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>- HDHS viết 2-3 câu về kì nghỉ hè: có thể viết một hoạt động em thích nhất, một nơi em từng đến, cảm xúc, suy nghĩ của em trong kì nghỉ hè, ... - YCHS hoàn thiện bài tập - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì? Qua bài này em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Nghỉ hè em được đi du lịch, tắm biển, về quê thăm ông bà... Em được chơi đùa cùng các bạn, đá banh, đọc truyện, bắn bi.. Em nhớ những kỉ niệm vui....</p> <p>- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.</p> <p>- HS lắng nghe, nhận xét.</p> <p>Những ngày nghỉ hè, em được chơi đùa thoải mái. Em thích nhất những buổi chiều được ra biển tắm với bố. Em được tập bơi trong làn nước mát. Em rất thích kì nghỉ hè - HS lắng nghe.</p> <p>- HS chia sẻ. Biết được các sự việc trong tranh minh họa về kì nghỉ hè của các bạn nhỏ. Nói được điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè của mình.</p>
---	--

Tự nhiên và Xã hội
PPCT 1 BÀI 1: CÁC THỂ HỆ TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ. Vẽ, viết hoặc dán ảnh được các thành viên trong gia đình có hai, ba thế hệ vào sơ đồ.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Biết yêu quý và kính trọng những người thân trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; Phiếu học tập (sơ đồ gia đình có hai, ba thế hệ).
- HS: SGK; tranh (ảnh) về gia đình mình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Ba ngọn nến lung linh</i>. - Cho HS chia sẻ với bạn theo cặp về gia đình mình. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Khám phá:</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu các thành viên trong gia đình bạn Hoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.6, thảo luận nhóm 2 để trả lời các câu hỏi: ? Tranh chụp ảnh gia đình Hoa đang đi đâu? ? Gia đình Hoa có những ai? ? Vậy gia đình Hoa có mấy người? ? Trong gia đình Hoa, ai là người nhiều tuổi nhất? Ai là người ít tuổi nhất? ? Hãy nêu các thành viên trong gia đình Hoa từ người nhiều tuổi nhất đến người ít tuổi? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>*GV chốt: Gia đình Hoa có ông bà, bố mẹ, Hoa và em trai cùng chung sống.</p>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS chia sẻ. - HS quan sát tranh và thảo luận theo nhóm 2.

<p>Gia d</p> <p>Hoạt động 2: Gia đình Hoa có nhiều thế hệ cùng chung sống</p> <p>- GV gọi 1 HS đọc câu dẫn mục 2 phần Khám phá: Gia đình Hoa có nhiều thế hệ cùng chung sống. Những người ngang hàng trên sơ đồ là cùng một thế hệ.</p> <p>-GV giải nghĩa cụm từ “ thế hệ” là những người cùng một lứa tuổi.</p> <p>- YC HS quan sát Sơ đồ các thế hệ trong gia đình bạn Hoa, thảo luận nhóm 2 trả lời các câu hỏi sau: ? Những ai trong sơ đồ ngang hàng nhau? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. -Gv nhận xét, tuyên dương. - GV chỉ sơ đồ và nêu: Những người ngang hàng trên sơ đồ là cùng một thế hệ. ?Vậy gia đình bạn Hoa có những thế hệ nào? ? Vậy gia đình bạn Hoa gồm có mấy thế hệ chung sống? *GV nêu: Gia đình Hoa gồm có 3 thế hệ cùng chung sống gồm thế hệ ông bà; thế hệ bố mẹ; thế hệ con (Hoa và em của Hoa) ?Những gia đình hai thế hệ thường có những ai? -GV gọi HS đọc lời chót của Mặt trời.</p> <p>Hoạt động 3: Liên hệ thực tế</p> <p>-GV yêu cầu HS giới thiệu về gia đình mình. (qua tranh, ảnh mang đi) theo nhóm 4 với nội dung sau: + Gia đình em có mấy người? Đó là</p>	<p>- 2HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>-HS đọc.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS quan sát, thảo luận theo yêu cầu của GV.</p> <p>- HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>-Hs nghe</p> <p>-HS trả lời: Thế hệ ông bà, thế hệ bố mẹ, thế hệ con. -HS trả lời: -HS nghe.</p> <p>-HS trả lời.</p> <p>-2HS đọc.</p> <p>- HS giới thiệu về gia đình trong nhóm 4 theo yêu cầu.</p>
--	--

<p>những ai? + Người lớn tuổi nhất trong gia đình là ai? Người ít tuổi nhất là ai? + Gia đình em là gia đình có mấy thế hệ? + Ngày nghỉ, gia đình em thường làm những gì? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. *GV hỏi: Gia đình bạn nào có bốn thế hệ? (hoặc Em biết gia đình nào có bốn thế hệ) -GV đưa hình ảnh gia đình có 4 thế hệ để yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi: + Cách xưng hô giữa các thế hệ trong gia đình như thế nào? +Nếu em là thế hệ thứ tư thì em sẽ gọi thế hệ thứ nhất là gì? -GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành: -GV đưa ra các sơ đồ các thế hệ trong gia đình (có 2; 3;4 thế hệ) để HS lựa chọn sơ đồ phù hợp với gia đình mình. -Yêu cầu HS vẽ, dán ảnh hoặc viết tên từng thành viên trong gia đình lên sơ đồ. -GV tổ chức cho HS giới thiệu sơ đồ gia đình mình. + Giới thiệu về tên mình. + Gia đình mình có mấy thế hệ? + Giới thiệu về từng thế hệ.</p> <p>4. Vận dụng: - Hôm nay chúng ta học bài gì? - Qua bài học con hiểu thế nào là gia đình có 2(hoặc 3 thế hệ). - GV nhận xét tiết học.</p>	<p>-2HS đại diện nhóm lên trình bày. - HS trả lời. - HS quan sát và trả lời theo ý hiểu. - HS quan sát và lựa chọn sơ đồ. - HS làm việc cá nhân. - HS lên chia sẻ.</p>
---	---

Thứ tư ngày 4 tháng 9 năm 2024

Toán

PPCT 3: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 . LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS làm quen với ước lượng theo nhóm chục.
- Ôn tập, củng cố về phân tích số và bảng số từ 1 đến 100 đã học.
- Thông qua hoạt động ước lượng số đồ vật theo nhóm chục, HS bước đầu làm quen với thao tác ước lượng rồi đếm để kiểm tra ước lượng, qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 2. Tranh phóng to hình bài tập 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối: Gv gọi 2 hs lên bảng, lớp làm bảng con</p> <p>Tính: $10+12=$ $5+22=$</p> <p>Nhận xét tuyên dương</p> <p>3. Luyện tập: <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì?</p>	<p>Hát</p> <p>Gv gọi 2 hs lên bảng, lớp làm bảng con</p> <p>Tính: $10+12=22$ $5+22=27$</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS lắng nghe. 1. Em ước lượng xem trong hình có khoảng mấy chục viên bi rồi đếm số viên bi trong hình đó(theo mẫu)</p>

+ GV gợi ý để HS thấy có 2 nhóm chục viên bi rồi khoanh tiếp vào 1 nhóm chục viên bi nữa, quan sát thấy được 3 nhóm chục viên bi và thừa ra 2 viên bi lẻ. Từ đó thấy ước lượng được khoảng 3 chục viên bi và đếm được 32 viên bi.

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi để ước lượng số viên bi ở mỗi phần.

- Mời HS chia sẻ, nhận xét.

- YC HS đếm số viên bi trong hình để đối chiếu với đáp án ước lượng

- GV lưu ý: Khi ước lượng có thể dùng bút chì vẽ vòng tròn lớn để khoanh vùng.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:

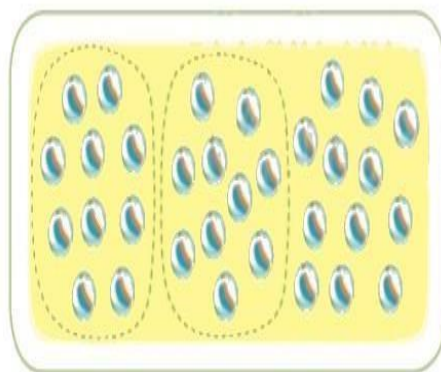
- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi để ước lượng số quả cà chua ở mỗi phần.

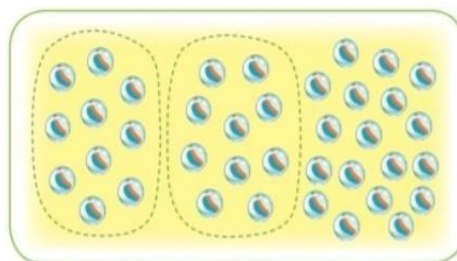


- HS thảo luận.

- Đại diện một số nhóm chia sẻ.

+ Đáp án khoảng 3 chục – 32 .

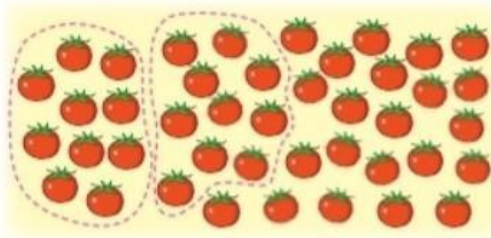
b)



Em ước lượng khoảng 4 chục viên bi

Em đếm được 38 viên bi

2. Em ước lượng xem trong hình có khoảng mấy chục quả cà chua rồi đếm số cà chua trong hình đó



- HS thảo luận.

- HS chia sẻ.

Em ước lượng khoảng 4 chục quả cà chua

- Mời HS chia sẻ, nhận xét.
- YC HS đếm số quả cà chua trong hình để đối chiếu với đáp án ước lượng
- GV chiếu hình ảnh trên màn hình.
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- HDHS phân tích mẫu :
- GV cho HS làm bài vào phiếu.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét.
- GV chốt, chiếu đáp án.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4: Số ?

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?

- YC HS quan sát các số ở mỗi miếng bìa A, B, C, D và các số viết ở mỗi vị trí bị trống trong bảng rồi tìm cách lắp các miếng bìa vào vị trí thích hợp trong bảng (theo các màu ở mỗi ô trống tương ứng).

- GV cho HS thảo luận nhóm ba .
- Tổ chức cho các nhóm lên chia sẻ.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Em đếm được 42 quả cà chua

3. Số?

- c) Số 87 gồm 8 chục và 7 đơn vị, viết là: $87=80+7$
- d) Số 45 gồm? chục và ? đơn vị, viết là: $45=?+?$
- e) Số 63 gồm? chục và? đơn vị, viết là: $?=?+?$

4.

	65	66		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	75	76		11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
				21	22	23	24			27	28	29	30
B	47	48		31	32	33	34			37	38	39	40
	57	58		41	42			45	46			49	50
	25	26		51	52			55	56			59	60
C	35	36		61	62	63	64			67	68	69	70
	43	44		71	72	73	74			77	78	79	80
D	53	54		81	82	83	84	85	86	87	88	89	90
				91	92	93	94	95	96	97	98	99	100

a) Em lắp bốn miếng bìa A,B,C,D vào vị trí thích hợp trong bảng.

b) Tìm số lớn nhất ở mỗi miếng bìa A,B,C,D rồi viết các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn.

- 2 -3 HS đọc.
- HS làm phiếu

- 2 Nhóm chia sẻ .

<p>4. Vận dụng: Qua bài này em học được điều gì?</p> <p>a) Số 87 gồm 8 chục và 7 đơn vị, viết là:</p> <p>b) Số 45 gồm? chục và ? đơn vị, viết là:.....</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- Qua bài này em học được làm quen với ước lượng theo nhóm chục. Ôn tập, củng cố về phân tích số và bảng số từ 1 đến 100 đã học.</p> <p>Hs thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

MĨ THUẬT

Chủ đề: **ĐẠI DƯƠNG MÊNH MÔNG****Bài 1: BÀU TRỜI VÀ BIỂN***(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 1)***I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể tên được một số màu đậm, màu nhạt, nêu được cách phối hợp các màu đậm, nhạt trong các sản phẩm mỹ thuật. Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của chấm, nét, hình, màu,... trong các sản phẩm mỹ thuật. Tạo được sản phẩm mỹ thuật về cảnh vật và sự sống dưới đại dương theo hình thức vẽ, xé và cắt, dán. Nhận ra vẻ đẹp của đại dương, yêu thiên nhiên và có ý thức giữ gìn môi trường sạch, đẹp.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mỹ thuật. Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về cảnh vật và sự sống dưới đại dương theo nhiều hình thức.

- Bồi dưỡng tình yêu thương giữa con người và các con vật sống dưới đại dương mênh mông.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ bầu trời và biển, video về các con vật dưới đại dương.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.**

HOẠT ĐỘNG 1: Nhận biết màu sắc.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động: GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</p> <p>a. Mục tiêu: - Gọi tên được các màu. Pha được màu và chỉ ra được màu cho cảm giác đậm, nhạt.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV. - Khuyến khích HS quan sát các loại màu pha màu và thảo luận về màu mới được tạo ra để nhận biết và cảm nhận nhóm màu đậm và màu nhạt.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p>	<p>- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS quan sát các loại màu pha màu và thảo luận về màu</p>

<p>- Khuyến khích HS:</p> <p>- Quan sát hộp màu và chỉ ra các màu đậm các màu nhạt trong đó.</p> <p>- Pha các màu cơ bản thành những màu khác và chỉ ra nhóm màu nhạt.</p> <p>- Đặt câu hỏi để HS suy nghĩ và trả lời.</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình SGK (Trang 6) và trả lời câu hỏi?</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <p>- Theo em có mấy bước để vẽ tranh về bầu trời và mặt biển.</p> <p>- Bước nào được vẽ bằng nhiều nét?</p> <p>- Bước nào có vẽ màu đậm, màu nhạt?</p> <p>- Câu 1: Theo em, màu đậm là những màu nào?</p> <p>- Câu 2: Theo em, màu nhạt là những màu nào?</p> <p>- GV yêu cầu HS pha các cặp màu cơ bản, thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi:</p> <p>- Câu 3: Sau khi pha các cặp màu cơ bản, ta được những màu gì?</p> <p>- Câu 4: Nhóm màu pha với màu vàng cho ta cảm giác đậm hay nhạt?</p> <p>- Câu 5: Màu xanh lam, xanh lá, tím cho ta cảm giác gì?</p> <p>- Câu 6: Màu đỏ, nâu, cam cho ta cảm giác gì?</p> <p>+ Bước 1: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.</p> <p>* GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</p> <p>+ Bước 2: GV gọi HS đại diện đứng dậy trả lời.</p> <p>* GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>+ Bước 3: GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới: Các màu cơ bản có thể pha trộn với nhau để tạo ra các màu sắc mới có độ đậm, nhạt khác nhau.</p> <p>* GV chốt: Vậy là các em đã hiểu và thực hành các bước vẽ tranh về biển, có các khối màu đậm, màu nhạt ở hoạt động 1.</p>	<p>- HS quan sát hộp màu và chỉ ra các màu đậm các màu nhạt.</p> <p>- HS thực hành, và trả lời.</p> <p>- Câu 1: Màu đậm là những màu: đen, nâu, da cam, xanh da trời, tím,..</p> <p>- Câu 2: Màu nhạt là những màu: trắng, vàng, hồng,...</p> <p>- Câu 3: Sau khi pha các cặp màu cơ bản, ta sẽ có màu: Vàng + đỏ = cam Xanh dương + vàng = lục Xanh dương + đỏ = nâu</p> <p>- Câu 4: Nhóm màu pha với màu vàng cho ta cảm giác đậm.</p> <p>- Câu 5: Màu xanh lam, xanh lá, tím cho ta cảm giác nhạt.</p> <p>- Câu 6: Màu đỏ, nâu, cam cho ta cảm giác đậm.</p> <p>- HS thực hiện yêu cầu.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe, cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	--

*** GV dẫn dắt vấn đề:**

- Bầu trời, biển cả cũng như đại dương xanh bao la ẩn chứa biết bao điều diệu kì và mới lạ. Đã bao giờ các em vẽ cho mình những bức tranh về đại dương xanh mênh mông? Các em có biết phối màu cho bức tranh về bầu trời và

biển thêm lung linh và rực rỡ? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài học đầu tiên Bài 1: Bầu trời và biển để vẽ được một bức tranh về bầu trời và biển sinh động hơn.

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

HOẠT ĐỘNG 2: Cách vẽ tranh bầu trời và biển.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo được bức tranh thiên nhiên có sử dụng màu đậm, màu nhạt. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS quan sát các loại màu pha màu và thảo luận về màu mới được tạo ra để nhận biết và cảm nhận nhóm màu đậm và màu nhạt. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát hình SGK trang 7 và trả lời câu hỏi? - Khởi gợi để HS nhắc lại và cùng ghi nhớ các bước thực hành vẽ tranh với màu đậm, và màu nhạt. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo em, có mấy bước để vẽ tranh về bầu trời và biển? - Bước nào được vẽ bằng nhiều nét? - Bước nào có vẽ màu đậm, màu nhạt? <p>+ HS thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. <p>+ Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. <p>+ Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới: - Màu sắc có thể tạo nên đậm, nhạt trong tranh. <p>* GV chốt: Vật là các em đã biết màu sắc có thể tạo nên đậm, nhạt trong tranh ở hoạt động 2.</p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS quan sát các loại màu pha màu và thảo luận. - HS quan sát hình SGK và trả lời câu hỏi? - HS trả lời. - Theo em, có 3 bước chính để vẽ một bức tranh về bầu trời và biển? - Vẽ nét tạo ranh giới trời và biển. - Vẽ hình mặt trời và sóng nước bằng nét màu. - Vẽ màu cho phù hợp với bầu trời và mặt biển. - Bước được vẽ bằng nhiều nét là bước 2. - Bước có vẽ màu đậm, màu nhạt là bước 3. - HS lắng nghe, cảm nhận. - HS lắng nghe, ghi nhớ.

chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau.	
--	--

Tiếng việt


BÀI 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI (6 tiết)**PPCT: 5,6 ĐỌC: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI (Tiết 1,2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: cần phải biết quý trọng thời gian, yêu lao động; nếu để nó trôi qua sẽ không lấy lại được.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kỹ năng đặt câu.
- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lại những việc em đã làm ngày hôm qua? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: giọng đọc lưu luyến, tình cảm. - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>lịch cũ, nụ hồng, tỏa, hạt lúa, chín vàng, gặt hái, vẫn còn, ...</i> <p>- Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời.  <p>Hs đọc nối tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS luyện đọc theo nhóm bốn.

<p>tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.</p> <p>Luyện đọc một khổ trong nhóm</p> <p>Nhận xét Gv đọc lại bài</p> <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.14. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc tình cảm, lưu luyện thể hiện sự tiếc nuối. - Nhận xét, khen ngợi. <p>3.Thực hành</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.14. - Gọi HS trả lời câu hỏi 1 - Tuyên dương, nhận xét. - Yêu cầu 2: HDHS đặt câu với từ vừa tìm được. <p>Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p>	<p>Lắng nghe</p> <p>Hs làm việc nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Bạn nhỏ hỏi bố ngày hôm qua đâu rồi. C2: Ngày hôm qua ở lại trong hạt lúa mẹ trồng; trên cành hoa trong vườn; nụ hồng lớn thêm mãi, đợi đến ngày tỏa hương, trong vở hồng của em. C3: Bố dặn bạn nhỏ phải học hành chăm chỉ để “ngày qua vẫn còn”. <p>Lớp đọc thầm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. 1. Dựa vào tranh minh họa bài đọc tìm từ ngữ chỉ người, chỉ vật. Chỉ người: mẹ, con, bạn nhỏ Chỉ vật: tờ lịch, lúa, sách vở, bông hồng.. 2. Đặt câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 1 Bạn nhỏ học tập chăm chỉ. <p>Lắng nghe</p> <p>Hs trả lời: Ngày hôm qua đâu rồi</p> <p>Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài. Trả lời</p>
--	---

<p>- Hôm nay em học bài gì? Qua bài này em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: cần phải biết quý trọng thời gian, yêu lao động; nếu để nó trôi qua sẽ không lấy lại được.</p>
---	--

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Tôi là học sinh lớp 2
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức Gv lấy bài 4 tr. VBT TV y/ c học sinh đọc đề bài</p> <p>Bài 4: Nói câu với tranh toạng ứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu yêu cầu Gv nêu luật chơi - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: Chia lớp thành 2 nhóm. <i>Mỗi nhóm cử 3 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nói một câu với tranh sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i> - GV gọi 2 nhóm lên bảng nói câu với tranh - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho HS. - GV nhận xét giờ học. 	<p>Hs lắng tên trò chơi :Tiếp sức</p> <p>Hs đọc đề bài</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời - 2 nhóm lên bảng chơi <div style="text-align: center;">  </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid gray; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 25%;"> <p>Mùa hè, em được chơi bóng đá thoải thích cùng các bạn.</p> </div> <div style="border: 1px solid gray; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 25%;"> <p>Nghỉ hè, em thích nhất là được về quê cùng cả nhà.</p> </div> <div style="border: 1px solid gray; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 25%;"> <p>Em nhớ nhất là lúc được xây lâu đài cát trên bãi biển.</p> </div> </div> <p>- HS nhận xét</p>

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Cùng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Ngày hôm qua đâu rồi?
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Gv tổ chức trò chơi : Ai nhanh hơn Gv lấy bài 6tr. VBT TV y/ c học sinh đọc đề bài Bài 6: Xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp. (mũ, cặp sách, khăn mặt, đánh răng, chải đầu, đi học, ăn sáng, quần áo) a. Từ ngữ chỉ đồ vật (đồ dùng): quần áo,..... b. Từ ngữ chỉ hoạt động: đánh răng,..... Gv nêu luật chơi: Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 4 bạn lên bảng xếp các từ đã cho vào 2 nhóm từ cho đúng. Đội nào nhanh xong trước và kết quả đúng là đội chiến thắng -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và xếp từ ngữ -2 nhóm phân công thành viên xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp. -GV gọi 2 nhóm phân công thành viên xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp. - GV cho HS nhận xét Nhận xét chung, tuyên dương HS. Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho HS. - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Hs lắng tên trò chơi : Ai nhanh hơn Hs đọc đề bài Hs nghe luật chơi - HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời - 2 nhóm lên bảng chơi <i>a. Từ ngữ chỉ đồ vật (đồ dùng): quần áo, mũ, cặp sách, khăn mặt</i> <i>b. Từ ngữ chỉ hoạt động: đánh răng, chải đầu, đi học, ăn sáng</i> - HS nhận xét - HS lắng nghe</p>

Thứ năm ngày 5 tháng 9 năm 2024

Tiếng việt

BÀI 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI (6 tiết)

PPCT: 7 NGHE – VIẾT: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá</p> <p>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: <p>+ Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc cho HS nghe viết. Gv đọc cho hs soát lỗi - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>3. Thực hành</p> <p>* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 2, 3. - HDHS hoàn thiện bài 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ. <p>ở lại, trông, ước mong...</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS luyện viết bảng con. - HS nghe viết vào vở ô li. Hs dò bài và soát lỗi - HS đổi chéo theo cặp.

Nhận xét Gọi HS đọc YC bài 3. - GV chữa bài, nhận xét. 4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Qua bài này em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Số thứ tự</th> <th>Chữ cái</th> <th>Tên chữ cái</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>a</td> <td>a</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>ă</td> <td>ă</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td></td> <td>ơ</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>b</td> <td>bê</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td></td> <td>xê</td> </tr> </tbody> </table>	Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái	1	a	a	2	ă	ă	3		ơ	4	b	bê	5		xê	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Số thứ tự</th> <th>Chữ cái</th> <th>Tên chữ cái</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>6</td> <td></td> <td>ê</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>đ</td> <td>đê</td> </tr> <tr> <td>8</td> <td></td> <td>e</td> </tr> <tr> <td>9</td> <td>ê</td> <td>ê</td> </tr> </tbody> </table>	Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái	6		ê	7	đ	đê	8		e	9	ê	ê
	Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái																																
	1	a	a																																
	2	ă	ă																																
	3		ơ																																
4	b	bê																																	
5		xê																																	
Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái																																	
6		ê																																	
7	đ	đê																																	
8		e																																	
9	ê	ê																																	
	- 1-2 HS đọc.																																		
	3. Sắp xếp các chữ cái dưới đây theo đúng thứ tự trong bảng chữ cái.																																		
																																			
	a,b,c,d,đ,ê																																		
	- HS chia sẻ. Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.																																		

Tiếng việt

BÀI 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI ? (6 tiết)

PPCT: 8 TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG. CÂU GIỚI THIỆU (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.
- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Gv tổ chức cho hs hát và vận động theo bài hát. Gv giới thiệu kết nối vào bài 2. Khám phá:	Lớp hát tập thể Hs lắng nghe, nhắc tựa bài

*** Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.**



Bài 1:

- GV gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS quan sát tranh, nêu:

- + Tên các đồ vật.
- + Các hoạt động.

- YC HS làm bài
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV chữa bài, nhận xét.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

3. Thực hành:

*** Hoạt động 2: Viết câu giới thiệu.**

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC.
- Bài YC làm gì?
- Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B.

A	B
Bạn Hà	là bác sĩ.
Bố em	là Trường Tiểu học Lê Quý Đôn.
Trường em	là học sinh lớp 2A.

- GV tổ chức HS ghép các từ

1. Nhìn tranh, tìm từ ngữ:
- a. Chỉ sự vật:
 - Chỉ người: *học sinh,...*
 - Chỉ vật: *cặp sách,...*
 - b. Chỉ hoạt động: *đi học,...*

- 3-4 HS nêu.

Tr1: đi học, tr 2: khăn mặt, tr 3: cô giáo, tr4: quần áo, tr.5: mũ, tr 6: chải đầu, tr7: cặp sách, tr8: bác sĩ

+ Tên đồ vật: quần áo, khăn mặt, cặp sách, mũ.

+ Các hoạt động: đi học, viết bảng, chải tóc.

- HS thực hiện làm bài cá nhân.

A	B
Bạn Hà	là bác sĩ.
Bố em	là Trường Tiểu học Lê Quý Đôn.
Trường em	là học sinh lớp 2A.

- 1-2 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

ngữ tạo thành câu giới thiệu. - YC làm vào sgk - Nhận xét, khen ngợi HS. Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài 3. - HDHS đặt câu theo mẫu ở bài 2. - Nhận xét, tuyên dương HS. 4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Qua bài này em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.	- 3-4 HS đọc. 3. Đặt một câu giới thiệu theo mẫu ở bài tập 2. - HS đặt câu (Tôi là học sinh lớp 2B). - HS chia sẻ. Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.
---	--

ÂM NHẠC

- HÁT : NGÀY MÙA VUI

- VẬN DỤNG - SÁNG TẠO: VỖ TAY THEO CẶP ĐỆM CHO BÀI HÁT NGÀY MÙA VUI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hát chuẩn xác giai điệu, thuộc lời bài hát *Ngày mùa vui*, hát đúng sắc thái bài hát.
- Hình thành cho học sinh một số kỹ năng hát (hát rõ lời, đồng đều ,lấy hơi)
- Biết hát kết hợp các hình thức gõ đệm theo phách, theo cặp.Có kỹ năng ca hát cơ bản, hát hòa giọng với tập thể. Góp phần giáo dục các em thêm gắn bó với thiên nhiên, loài vật.Giáo dục lòng yêu quê hương đất nước, yêu lao động sản xuất, biết ơn người nông dân đã một nắng hai sương làm ra hạt gạo để nuôi sống con người.

II. CHUẨN BỊ:

GV: - Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.

HS: - Thanh phách, trống nhỏ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

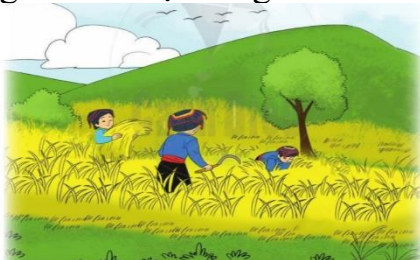
HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động - Hỏi cảm xúc khi HS lên lớp 2	- Nêu cảm xúc của mình.

- Lớp khởi động bài *Aram - sam- sam.* (Theo video đã chuẩn bị)

2. Khám phá

* *Hát: Ngày mùa vui*

- GV giới thiệu ngắn gọn về tên bài hát *Ngày mùa vui*, dân ca Thái, lời mới: Hoàng Lê và nội dung của bài hát.



- GV cho HS nghe bài hát mẫu qua băng đĩa hoặc hát cho HS nghe.
- GV hướng dẫn HS đồng thanh đọc lời ca

- Đọc lời ca theo tiết tấu.

+ Câu 1: *Ngoài đồng/ lúa chín thơm/ con chim/ hót trong vườn/.*

+ Câu 2: *Nô nức trên đường vui thay/ bõ/ công bao ngày mong chờ/.*

+ Câu 3: *Hội mùa rộn ràng quê hương/ ấm /no chan hòa yêu thương/.*

+ Câu 4: *Ngày mùa rộn ràng nơi nơi/ có/ đâu vui nào vui hơn/.*

- GV cho HS khởi động giọng hát.
- GV đàn và hát mẫu từng câu một vài lần.

- Dạy hát nối tiếp các câu hát(theo lối móc xích).

Chú ý: Hát chuẩn các tiếng có luyện “bõ, ấm, có”

- GV sửa chỗ HS hát sai (nếu có).
- GV cho HS hát cả bài kết hợp gõ đệm hoặc vỗ tay theo phách. GV hướng dẫn HS tập cách lấy hơi, thể hiện tình cảm vui tươi.

- Cả lớp đứng dậy khởi động theo nhạc.

- HS lắng nghe

- HS nghe, biểu lộ cảm xúc

- HS đọc lời ca



- HS đọc theo tiết tấu

- HS khởi động giọng.

- HS tập hát theo hướng dẫn của GV. Hát đúng những tiếng có luyện.

- HS tập hát

- HS hát theo nhạc đệm.

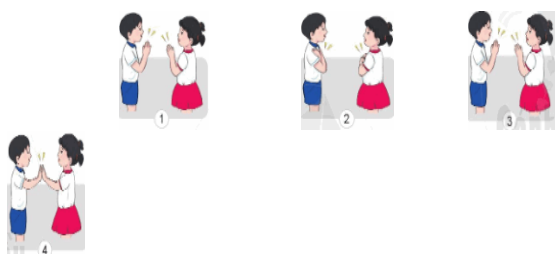
	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm, tổ, cá nhân trình bày. - HS nghe, hiểu. - HS nghe - 1 HS lên làm mẫu cùng GV - Cả lớp quan sát.
<ul style="list-style-type: none"> - GV mở nhạc đệm karaoke. - GV hướng dẫn HS tập trình bày bài hát theo nhóm, tổ hoặc cá nhân. - GV giáo dục thái độ và phẩm chất cho HS về lòng yêu quê hương đất nước, yêu lao động sản xuất, biết ơn người nông dân đã một nắng hai sương làm ra hạt gạo để nuôi sống con người. - GV tuyên dương và nhận xét, khuyến khích HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập theo cặp. - Các cặp thực hiện vỗ tay và hát. - Các cặp xung phong
<p>3. Luyện tập</p> <p>Vận dụng - sáng tạo: Vỗ tay theo cặp đệm cho bài hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV làm mẫu: Mời 1 HS đứng đối diện; đếm 1-2-3-4 nhịp nhàng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp ứng dụng hát vỗ tay đệm theo phách.
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ nhóm, cá nhân thực hiện
<ol style="list-style-type: none"> 1. Vỗ 2 tay vào nhau 2. Vỗ 2 tay vạt chéo lên vai mình 3. Vỗ 2 tay vào nhau 4. Vỗ 2 tay vào tay của người đối diện. <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS luyện tập theo cặp từ chậm đến nhanh dần. - GV hướng dẫn HS vừa hát vừa vỗ tay 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - Luyện tập thể hiện sắc thái bài hát. - HS nghe, ghi nhớ

theo cặp ứng dụng vào bài *Ngày mùa vui*.

- GV mời một vài cặp HS xung phong trình bày.

- Hướng dẫn HS hát ứng dụng vỗ tay theo cặp đệm vào bài hát *Ngày mùa vui* theo nhịp

Ngoài đồng lúa chín thơm, con chim hót trong vườn



- GV hướng dẫn HS luyện tập theo tổ, nhóm, cá nhân.

4. Vận dụng:

- GV chốt lại mục tiêu của tiết học, khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, đọc nhạc tốt, sáng tạo. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.

- Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học, tập hát lời 2 bài hát và tìm một số động tác phụ họa cho bài *Ngày mùa vui*.

Toán**PPCT 4: TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC, SỐ LIỀN SAU.****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được tia số và viết được số thích hợp trên tia số. Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số.
- Nhận biết số liền trước, số liền sau của một số; liên hệ giải quyết một số ví dụ trong thực tế, HS bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề toán học.
- Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Khám phá: <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.10:- GV nêu bài toán:	Hát

- GV nêu tình huống: Trên cây có các quả táo ở các vị trí khác nhau, mỗi quả táo ghi một trong các số 7, 0, 1, 6, 3, 2, 10, 4, 5, 8, 9. Làm thế nào để sắp xếp các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn.

- Gọi HS nêu cách sắp xếp

- GV: Rô-bốt đã sắp xếp được các số theo thứ tự từ bé đến lớn như hình sau.

- Hỏi :

+ Số 1 lớn hơn số nào?

+ Những số nào bé hơn 5, những số nào lớn hơn 5?

+ Những số nào vừa lớn hơn 3 vừa bé hơn 6?..”

- Gọi HS trả lời và nhận xét.

- GV giới thiệu tia số, những số đứng trước và đứng sau của 1 số gọi là số liền trước và số liền sau.

- GV cho HS tự nêu được số liền trước, số liền sau của một số nào đó trên tia số.

- Nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành:

Bài 1:

- Gọi HS đọc YC bài.

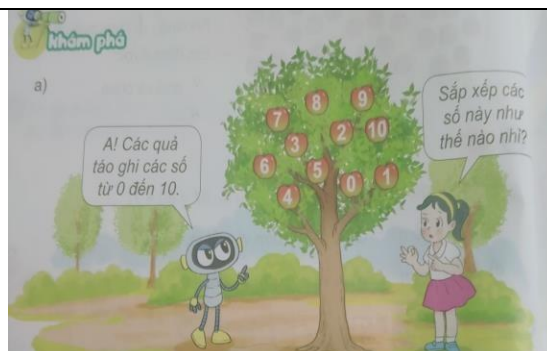
- Bài yêu cầu làm gì?

- GV hướng dẫn mẫu: Để tìm số liền sau, ta cộng thêm 1 vào số đó.

- Cho HS làm cá nhân.

- Gọi HS trả lời.

- Nhận xét, tuyên dương.

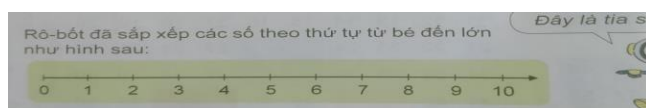


- 2-3 HS trả lời.

+ Số 1 lớn hơn số 2,3,4,5,6,7,8,9,10

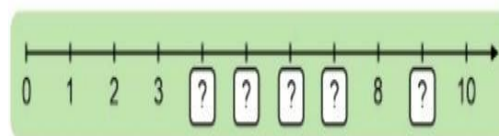
+ Những số bé hơn 5: 0,1,2,3,4, những số lớn hơn 5: 6,7,8,9

+ Những số nào vừa lớn hơn 3 vừa bé hơn 6: 4,5



1. Số?

a)



Bài 2:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV lưu ý HS tính kết quả phép tính rồi mới nối với số trên tia số.
- GV nêu số, phép tính và gọi HS lên đánh dấu vào số trên tia số tương ứng bằng phấn màu.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Đánh giá, nhận xét bài HS.

Bài 3:

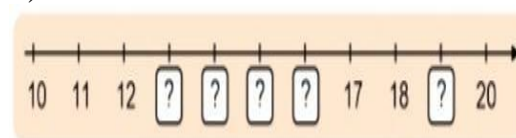
- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS làm cá nhân vào phiếu.
- Gọi HS nêu đáp án. GV chiếu đáp án chuẩn.
- GV hỏi :
 - + Muốn tìm số liền trước ta làm thế nào ?
 - + Muốn tìm số liền sau của một số ta làm thế nào ? .
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?
- Lấy ví dụ về phép tính cộng, nêu thành phần của phép tính cộng.
- Nhận xét giờ học.

- HS trả lời.

b)

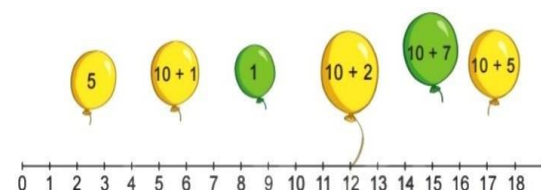


- HS chia sẻ:

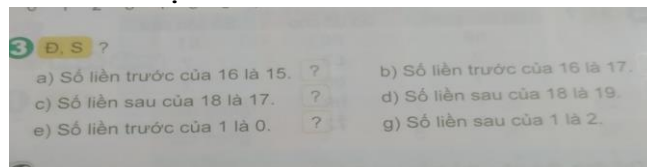
- HS lắng nghe, nhắc lại.

2. Mỗi quả bóng ứng với vạch nào trên tia số?

- 1-2 HS trả lời.



- 1-2 HS đọc.



- HS nêu.
- HS làm bài và chia sẻ.

- + Muốn tìm số liền trước ta lấy số đó trừ đi 1
- + Muốn tìm số liền sau của một số đó cộng thêm 1

2 -3 HS trả lời.

- HS nêu.

ÔN TOÁN

BÀI 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100

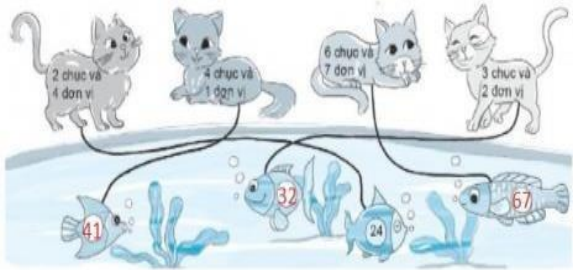
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được cấu tạo thập phân của số, phân tích số. Đọc, viết và xếp theo thứ tự các số đến 100.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>GV tổ chức thành trò chơi: Tiếp sức.</p> <p>Bài 2. Viết thêm số thích hợp vào con cá mà mèo câu được (theo mẫu).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV giới thiệu luật chơi: <p>+ Hai đội chơi. Các thành viên còn lại làm trọng tài.</p> <p>+ Các thành viên trong đội quan sát nhanh và đọc nội dung trên mỗi tấm bảng của các chú mèo cầm, sau đó nối với các số thích hợp trên con cá: Bạn đầu tiên lên nối, nhanh chóng chạy về chuyền bút cho bạn thứ hai của đội lên nối.</p> <p>+ Đội nào nối nhanh, nối chính xác sẽ chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức chơi. 	<p>HS lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi. - HS chơi theo đội, mỗi đội 3 HS. - Các bạn còn lại làm trọng tài. 

<p>- GV cùng HS nhận xét, phân định thắng thua.</p> <p>=> GV chốt: Thông qua bài 2 cô và trò chúng mình đã ôn lại cấu tạo thập phân của các số có 2 chữ số</p>	
---	--

ÔN TOÁN

BÀI 2: TIA SỐ. SỐ LIÊN TRƯỚC, SỐ LIÊN SAU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được tia số và viết được số thích hợp trên tia số. Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số.
- Thông qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh tia số, dựa vào tia số để so sánh và xếp thứ tự các số, nhận biết số liền trước, số liền sau của một số; liên hệ, giải quyết một số ví dụ trong thực tế, Hs bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề. Thông qua hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (nói, viết) giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>GV tổ chức trò chơi “ Hỏi –đáp nhanh</p> <p>Bài 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu yêu cầu bài. - GV cho HS làm việc nhóm 2. - GV theo dõi các nhóm hoạt động, kết quả. <p>Nêu luật chơi: Cô sẽ hỏi nhanh và các bạn sẽ trả lời nhanh. Bạn trả lời đúng sẽ được thưởng tràng vỗ tay và chỉ định 1 bạn tiếp theo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét bài làm. - GV chữa bài nêu đáp án. - GV hỏi thêm: <p>+ Vì sao số liền trước của 18 là 17 là đúng ?</p> <p>+ Ngoài cách làm trên con còn có thể nhận biết số liền trước và liền sau ở bài 3 bằng</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và xác định yêu cầu bài. - HS dựa vào hình ảnh tia số ở bài 2, trao đổi trong nhóm 2 trả lời các câu đúng, sai của bài. <p>Hs trả lời nhanh</p> <ul style="list-style-type: none"> * Số liền trước của 18 là 17 => Đ * Số liền sau của 17 là 18 => Đ * Số liền trước của 0 là 1 => S * Số liền sau của 0 là 1 => Đ <p><i>Hs nhận xét</i></p>

<p>cách nào?</p> <p>+ Theo các con dựa vào tia số thì số nào không số liền trước mà chỉ có số liền sau?</p> <p>- GV nhận xét và tuyên dương.</p> <p>=> GV chốt: “Số 0 không có số liền trước mà chỉ có số liền sau là 1”. Bài 3 giúp các con dựa vào tia số để nhận biết số liền trước và số liền sau.</p>	<p><i>Hs trả lời</i></p> <p>- HS nhận xét.</p>
---	--

Thứ sáu ngày 6 tháng 9 năm 2024

Toán

PPCT 5 : LUYỆN TẬP


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố kiến thức về tia số, số liền trước, số liền sau đã học ở tiết 1. Tính toán, xác định chính xác để tìm số liền trước, liền sau của một số.
- Năng lực tính toán, tư duy logic.
- Đặt và giải quyết vấn đề. Giao tiếp .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 2. Phiếu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối Gv gọi 2 hs trả lời miệng: Số liền trước của số 45 là: ... Số liền sau của số 99 là: ...</p> <p>Nhận xét, tuyên dương</p> <p>3. Luyện tập: <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? + Yêu cầu quan sát trên tia số, HS biết so sánh thảo luận nhóm đôi.</p>	<p>Hát</p> <p>Hs trả lời: Số liền trước của số 45 là: 46 Số liền sau của số 99 là: 100</p> <p>1. Tìm trên tia số:</p>  <p>a) Những số bé hơn 5 b) Những số vừa lớn hơn 3 vừa bé hơn 6. 2 - 3 HS đọc.</p>

- Gọi đại diện nhóm chia sẻ.
- Cho HS làm bài vào vở.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.
- Cách chơi: GV đặt sẵn 12 thẻ từ ghi các số 4, 5, 0 lên bảng. GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn thẻ ghép lại tạo thành các số đúng lên bảng.
- GV cho HS thảo luận nhóm ba.
- Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- GV chiếu hình ảnh đáp án trên màn hình.
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

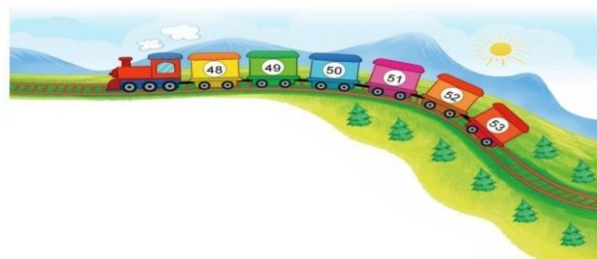
- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- HDHS phân tích mẫu :
- GV cho HS làm bài vào phiếu.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét.
- GV chốt, chiếu đáp án.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

- HS trả lời

Chọn câu trả lời đúng:
Ghép hai trong ba thẻ số bên được tất cả bao nhiêu số có hai chữ số?
A.6 B.5 C.4



- HS nêu.
3.Số?



- a) Toa liền sau toa 50 là toa ?
Toa liền trước toa 51 là toa ?
- b) Toa liền trước toa 49 là toa ?
Toa liền sau toa 52 là toa ?
- c) Ở giữa toa 49 và toa 51 là toa ?
Ở giữa toa 50 và toa 53 là toa ? và toa ?

- HS thảo luận nhóm.

Bài 4: Số ?

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS quan sát bảng.
- GV hướng dẫn mẫu.
- GV cho HS làm việc cá nhân vào vở.
- Cho HS lên chia sẻ.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 5:

- Gọi HS đọc đề bài.
- YC HS quan sát tranh.
- Hỏi : Trong đề bài, Thỏ Trắng được nhắc đến ở vị trí thứ mấy ? Thỏ Trắng đứng sau con vật nào ?
- Cho HS thảo luận nhóm đôi.
- Mời đại diện nhóm chia sẻ và nhận xét.

4. Vận dụng:

Qua bài này em học được điều gì?

1. Tìm trên tia số:

- a) Những số bé hơn 7
- b) Những số vừa lớn hơn 2 vừa bé hơn 6.

4. Số?

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
59	60	61
?	53	?
?	86	?
?	69	?
?	72	?

- Đại diện 2 nhóm lên thi.



- 2 -3 HS đọc

- HS chia sẻ.

Qua bài này giúp em củng cố kiến thức về tia số, số liền trước, số liền sau. Tính toán, xác định chính xác để tìm số liền trước, liền sau của một số.

Hs thực hiện

Lắng nghe

Tiếng việt


BÀI 2: NGÀY HÔM QUA ĐẤU RỒI (6 tiết)**PPCT: 9,10 VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU BẢN THÂN****ĐỌC MỞ RỘNG: BÀI THƠ, CÂU CHUYỆN VỀ THIẾU NHI (Tiết 5,6)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về bản thân. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích theo chủ đề.
- Phát triển kỹ năng đặt câu giới thiệu bản thân.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát tranh, hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Bình và Khang gặp nhau ở đâu? + Khang đã giới thiệu những gì về mình? - HDHS nói và đáp khi giới thiệu về bản thân. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS. 	<p>hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. <p></p> <p>1. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.</p> <p>Chào cậu! Tên là Bình. Cậu là cầu thủ mới của đội tớ ở?</p> <p>Ừ! Chào cậu! Tớ rất vui vì được vào đội bóng. Tớ tên là Khang, học lớp 2C. Tớ rất thích đá bóng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Bình và Khang gặp nhau ở sân bóng đá. + Khang giới thiệu tên, lớp, sở thích. - HS thực hiện nói theo cặp. - 2-3 cặp thực hiện.

<p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe. - YC HS thực hành viết vào vở - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. <p>3. Thực hành</p> <p>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 1, 2. - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện. - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả. - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? <p>Qua bài này em học được điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. 	<p>2. Viết 2-3 câu tự giới thiệu về bản thân</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài. <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp. - HS chia sẻ theo nhóm 4. - HS thực hiện. <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. <p>Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về bản thân. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích theo chủ đề.</p>
--	--

Tự nhiên và Xã hội
PPCT 2 BÀI 1: CÁC THỂ HỆ TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu sự cần thiết của việc quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thể hệ trong gia đình và thực hiện được những việc thể hiện điều đó..Bày tỏ được tình cảm của bản thân đối với các thành viên trong gia đình.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Có ý thức giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà theo sức của mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Mẹ là quê hương</i>(Nguyễn Quốc Việt) - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Khám phá: Kể những việc làm thường ngày của những người trong gia đình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.8, thảo luận nhóm bốn: + Gia đình Hải có mấy người? +Hãy kể những việc làm của từng người trong gia đình Hải? + Những việc làm của các thành viên trong gia đình Hải thể hiện điều gì? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>*GV chốt: Sau bữa ăn tối ông dạy em Hải gấp máy bay, mẹ bóp lưng cho bà, bố mang hoa quả cho mọi người tráng miệng còn hải lấy giấy ăn. Những việc làm này thể hiện sự quan tâm, chăm sóc giữa các thành viên trong gia đình Hải.</p> <p>-GV hỏi: Tại sao mọi thành viên trong gia</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS thảo luận theo nhóm 4. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.

<p>đình cần yêu thương, chia sẻ với nhau?</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>*GV chốt: Việc các thành viên trong gia đình yêu thương, chia sẻ với nhau thể hiện tình yêu thương và lòng biết ơn giữa các thế hệ trong gia đình.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>- Gọi HS đọc tình huống.</p> <p>+ TH1: Mẹ đi làm về muộn (18 giờ) em bé đói bụng, chạy ra đòi mẹ cho ăn. Trong tình huống đó em sẽ làm gì?</p> <p>+TH2: Vì mắt kém nên ông nhờ Nam đọc báo cho ông nghe, nhưng lúc đó nạ lại đến rủ Nam đi chơi. Nếu em là Nam, em sẽ nói gì và làm gì?</p> <p>-Cho HS thảo luận theo nhóm đôi.</p> <p>-Tổ chức cho HS nêu cách xử lý tình huống.</p> <p>- YC quan sát tranh sgk/tr.9:</p> <p>*Tình huống 1:</p> <p>+ Hình vẽ ai?</p> <p>+ Ông nói gì với Nam?</p> <p>+ Hải nói gì với Nam?</p> <p>+ Nam nên nói gì và làm gì? Vì sao?</p> <p>- Tổ chức cho HS đóng vai tình huống.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Gv cho HS thảo luận nhóm đôi theo nội dung:</p> <p>+ Kê những việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc các thế hệ trong gia đình (ông bà, bố mẹ, anh chị em).</p> <p>+ Trong những việc đó, em thích làm nhất việc làm nào?vì sao?</p> <p>+ Khi làm những việc đó em cảm thấy như thế nào?</p> <p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>*GV chốt: Những người trong gia đình cần thể hiện sự quan tâm, chăm sóc nhau qua</p>	<p>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS nêu.</p> <p>- HS quan sát, trả lời.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>-HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
--	---

<p>những việc làm cụ thể. Chính những việc làm ấy sẽ làm cho tình cảm gia đình trở lên gắn bó sâu sắc hơn.</p> <p>Tổng kết:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS quan sát tranh cuối của trang 9 và trả lời các câu hỏi sau:+ Tranh vẽ gì?+ Bạn nhỏ trong tranh nói gì? Lời nói đó thể hiện điều gì?+ Nếu em là bạn nhỏ đó, em sẽ làm gì?- GV nhận xét, tuyên dương.- GV gọi HS đọc phần chót của Mặt Trời. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?- Nhận xét giờ học?	<p>-HS nghe.</p> <p>-HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi.</p> <p>-2,3HS đọc.</p>
---	---

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Em chỉ ra được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân. Em chỉ ra được những việc làm thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn.
- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập. Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đối với giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2; SGV Hoạt động trải nghiệm 2
- Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu sơ đồ tư duy để HS lập danh sách các việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân, quả bóng nhỏ, phiếu bầu, thùng đựng phiếu bầu, mẫu bảng tự theo dõi việc làm của bản thân, một số món quà/sản phẩm mẫu cho HS quan sát, Phiếu đánh giá.


2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động: hát</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Tôi có thể”</p> <p>Mục tiêu: Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p>	

<p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm, mỗi nhóm đứng thành một vòng tròn, mỗi vòng khoảng 8 – 10 em. Mỗi vòng dùng một quả bóng nhỏ. HS cùng nhau hát các bài hát và chuyền bóng cho bạn, bạn nào nhận được bóng thì sẽ nói: “Tôi có thể đá cầu/vẽ/hát” (gắn với một sở thích hoặc khả năng của em đó). Sau đó, bóng lại được tiếp tục chuyền cho các bạn khác trong vòng tròn và nhóm tiếp tục hát và chơi đến khi kết thúc bài hát. - Sau khi kết thúc trò chơi, GV cho HS ở các nhóm nêu lại những khả năng mà mình chia sẻ với các bạn trong nhóm . - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2. <p>Hoạt động 2: Nhận biết những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ của bản thân</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em chỉ ra được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân, biết những việc làm thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 2 trong sgk, cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chỉ ra những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ trong các tranh theo gợi ý: <i>Các bạn nhỏ trong tranh đang nói gì, làm gì?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe luật chơi - HS chơi trò chơi nhiệt tình - HS chia sẻ khả năng trước lớp - HS nghe GV nhận xét, tổng kết - HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV - HS hoạt động nhóm, suy nghĩ đưa ra câu trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Tranh 1: Bạn nam đang bê sách cho bạn nữ</i> + <i>Tranh 2: Bạn nữ đang múa trước lớp</i> + <i>Tranh 3: Nhóm bạn đang cùng</i>
--	---

 <p>1 Cậu để tớ giúp!</p> <p>2</p> <p>3</p> <p>4</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm. <p>3. Thực hành</p> <p>Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ với cả lớp. - GV tổ chức cho HS chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ với cả lớp. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động: <i>thân thiện, vui vẻ với bạn bè là một điều rất quan trọng và cần thiết. Điều đó mang đến niềm vui, hứng thú để các em cùng nhau học tập tiến bộ.</i> <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV: Em đã làm những việc gì để thể hiện sự thân thiện, vui vẻ? - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. 	<p><i>ngồi thảo luận vui vẻ trong lớp học</i></p> <p>+ <i>Tranh 4: Một nhóm bạn đang cười đùa vui vẻ dưới sân trường</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS báo cáo kết quả trước lớp - HS lắng nghe nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động nhóm, chia sẻ cho nhau nghe - HS xung phong chia sẻ trước lớp - HS lắng nghe nhận xét. <p>HS trả lời</p>
--	--

- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. - Chuẩn bị bài tiếp theo.	-HS lắng nghe và thực hiện
--	----------------------------

SINH HOẠT LỚP

Bầu chọn lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng...(tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Em chỉ ra được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân, những việc làm thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn.
- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập. Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đối với giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2
- Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu sơ đồ tư duy để HS lập danh sách các việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân, quả bóng nhỏ, phiếu bầu, thùng đựng phiếu bầu, mẫu bảng tự theo dõi việc làm của bản thân, một số món quà/sản phẩm mẫu cho HS quan sát, Phiếu đánh giá.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
------------------	------------------

<p>1. Khởi động : hát</p> <p>2. Khám phá: Kiểm tra đồ dùng học tập</p> <p>3. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phổ biến cho cá lớp về quyền, nhiệm vụ và trách nhiệm của lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng. - GV tổ chức cho HS tự ứng cử và đề cử lớp trưởng, các lớp phó và các tổ trưởng từ các bạn trong lớp, sau đó tổ chức cho các em giơ tay biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín và công bố kết quả. - Sau khi công bố kết quả bình chọn, ban cán sự lớp sẽ ra mắt trước cả lớp. GV mời từng HS nêu nhiệm vụ mà mình vừa được bầu chọn và nhắc lại để HS ghi nhớ. - GV tổng kết hoạt động và nhắc nhở các thành viên trong Ban cán sự lớp cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. -Nhắc nhở HS ghi nhớ và tuân thủ nội quy nhà trường đã đề ra 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe GV trình bày - HS thấy mình xứng đáng tự ứng cử vào vị trí mình muốn. - Cả lớp biểu quyết, nghe GV công bố kết quả. - Ban cán sự lớp lần lượt ra mắt, nêu nhiệm vụ của bản thân trong thời gian đảm nhận. - HS và ban cán sự lớp nghe lời nhắc nhở của GV. -HS lắng nghe và thực hiện -HS lắng nghe và thực hiện
--	---

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 2
Từ ngày 9/09 đến ngày 13/09/2024

Thứ Ngày	Tiết	PP CT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 9/9	1	4	HĐTN	SHDC: Tham gia học tập nội quy nhà trường .	
	2	11	Tiếng Việt	Đọc: Niềm vui của Bi và Bống (tiết 1)	
	3	12	Tiếng Việt	Đọc: Niềm vui của Bi và Bống (tiết 2)	
	4	3	Tiếng Anh	Lesson 3 (Student Book and Workbook)	
	5	6	Toán	Số hạng. Tổng	
	6	5	Đạo đức	Vẽ đẹp quê hương em (tiết 2)	QPAN
	7	2	Rèn chữ	Niềm vui của Bi và Bống	
BA 10/9	1	2	Tin học		
	2	7	Toán	Số bị trừ, số trừ, hiệu.	
	3	3	Tiếng Anh	Lesson 4 (Student Book and Workbook)	
	4	13	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa Ǻ, Ǻ	
	5	14	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Niềm vui của Bi và Bống	
	6	3	TNXH	Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình (tiết 1)	
	7	2	Năng khiếu		
TU 11/9	1	3	Thể dục	ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ hai hàng dọc trở về một hàng dọc	
	2	8	Toán	Luyện tập	
	3	2	Mỹ thuật	Bầu trời và biển	

Ngày 9 tháng 9 năm 2024
TM. Khởi trường

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Naibul', written in a cursive style with a horizontal line underneath.

Nguyễn Ngọc Bích

	4	15	Tiếng Việt	Đọc: Làm việc thật là vui (tiết 1)	
	5	16	Tiếng Việt	Đọc: Làm việc thật là vui (tiết 2)	
	6	3	Ôn TV	Niềm vui của Bi và Bông	
	7	4	Ôn TV	Làm việc thật là vui	
NĂM 12/9	1	17	Tiếng Việt	Nghe – viết: Làm việc thật là vui	
	2	18	Tiếng Việt	Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động	
	3			- Ôn tập bài Hát: Ngày mùa vui - Nghe nhạc: Đi học - Đọc nhạc	
	4	2	Âm nhạc		
	4	9	Toán	Hơn, kém nhau bao nhiêu	
	5	3	Ôn Toán	Các thành phần của phép cộng, phép trừ	
	6	4	Ôn Toán	Hơn kém nhau bao nhiêu	
	7	6	Ôn TV	Ôn tập	
SÁU 13/9	1	19	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể một việc làm ở nhà	
	2	20	Tiếng Việt	Đọc mở rộng:	
	3	4	Thể dục	ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành ba hàng dọc	
	4	10	Toán	Luyện tập	
	5	4	TNXH	Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình (tiết 2)	
	6	5	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	6	HĐTN	SHL: Tham gia xây dựng nội quy lớp học .	GD đạo đức, Quyền con người

Thứ hai ngày 9 tháng 9 năm 2024

Tiếng việt

BÀI 3: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BỔNG (4Tiết)

PPCT 11,12

ĐỌC: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BỔNG (Tiết 1,2)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các từ khó, biết cách đọc các lời nói, lời đối thoại của các nhân vật trong bài Niềm vui của Bi và Bóng. Hiểu nội dung bài: Hiểu được nội dung câu chuyện và tình cảm giữa hai anh em Bi và Bóng
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: cảm nhận được ý nghĩa câu chuyện
- Có tình cảm yêu thương đối với người thân, biết quan tâm đến người thân biết ước mơ và luôn lạc quan; có khả năng làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiết trước chúng ta học bài gì? - Nói một điều thú vị em đã học được từ bài học đó? <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Bức tranh dưới đây vẽ cảnh gì? + Theo em hai bạn nhỏ đang nói chuyện gì với nhau? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>Hai bạn nhỏ trong tranh là hai anh em Bi và Bóng. Câu chuyện kể về niềm vui và mơ ước của Bi và Bóng khi nhìn thấy cầu vồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bài Ngày hôm qua đâu rồi?  <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ.

<p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Thể hiện sự vui mừng, trong sáng và vô tư - Luyện đọc từ khó - Luyện đọc câu dài: <i>Lát nữa,/ mình sẽ đi lấy về nhé!!! Có vàng rồi,/ em sẽ mua nhiều búp bê và quần áo đẹp.//</i> - HDHS chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>Quần áo đẹp</i> + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>đủ các màu sắc.</i> + Đoạn 3: Còn lại. <p>Đọc NT-kết hợp giải nghĩa từ: <i>hũ, cầu vồng,</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba. <p>Y/c Hs đọc lại toàn bài</p> <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 3 câu hỏi trong sgk/tr.18. <p>Y/ C HS đọc câu 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HDHS trả lời từng câu hỏi - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp đọc thầm. - HS đọc nối tiếp đoạn. - HS luyện đọc theo nhóm 1 Hs đọc lại toàn bài
--	--

- Nhận xét, tuyên dương HS.
Y/c hs đọc Câu 2

Gv cho hs làm việc nhóm
Xem đoạn 2 để tìm đáp án

Y/c hs đọc Câu 3

Nhận xét

*** Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**

- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.

- Gọi HS đọc toàn bài.

- Gọi HS đọc lời đối thoại

- Nhận xét, khen ngợi.

*** Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.18.

- YC HS trả lời câu hỏi

 1. Nếu có bảy hũ vàng, Bi và Bống sẽ làm gì?



Bi sẽ mua một con ngựa hồng và một cái ô tô.

Bống sẽ mua búp bê và quần áo đẹp.

Câu 2: Không có bảy hũ vàng, hai anh em đã làm gì?

- Không có vàng Bống sẽ vẽ tặng anh con ngựa hồng và cái ô tô.

- Không có vàng Bi sẽ vẽ tặng em nhiều búp bê và quần áo đẹp.

Câu 3: Tìm những câu nói cho thấy hai anh em rất quan tâm và yêu quý nhau

- Em sẽ lấy bút màu để vẽ tặng anh ngựa hồng và ô tô. Anh sẽ vẽ tặng em nhiều búp bê và quần áo đủ màu sắc.

- HS lắng nghe, đọc thầm

- 2-3 HS đọc.

Hs đọc lời đối thoại

- Tuyên dương, nhận xét.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.18.
- Yêu cầu HS đọc thầm lại bài để tìm câu trả lời
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi 1 số em đọc/ nói câu đó trước lớp thể hiện sự ngạc nhiên.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?
- Qua bài này em có nhận xét gì?
- GV nhận xét giờ học.



1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:



- a. Từ ngữ chỉ người
- b. Từ ngữ chỉ vật

- 1-2 HS đọc.

- HS đọc thầm và tìm đáp án cho câu hỏi
- Chỉ người: Bi, Bóng, anh, em
- Chỉ vật: quần áo, ô tô, hũ vàng, búp bê

2. Tìm trong bài những câu cho thấy sự ngạc nhiên của Bi khi nhìn thấy cầu vồng.

Lắng nghe.

Niềm vui của Bi và Bóng

Qua bài này em biết cách đọc các lời nói, lời đối thoại của các nhân vật trong bài Niềm vui của Bi và Bóng. Hiểu nội dung bài: Hiểu được nội dung câu chuyện và tình cảm giữa hai anh em Bi và Bóng

TOÁN

SỐ HẠNG, TỔNG

PPCT 6:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được số hạng, tổng trong phép cộng. Tính được tổng khi biết các số hạng.
- Phát triển năng lực tính toán. Thông qua hoạt động khám phá, quan sát tranh, nêu được bài toán và cách giải. Phát triển năng lực tự giải quyết vấn đề toán học. Vận dụng được các “quy tắc” (Tìm tổng khi biết các số hạng).
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Tìm số liền trước, liền sau của 56, 83</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.13: + Nêu bài toán? + Nêu phép tính? - GV nêu: 6 và 3 gọi là số hạng, kết quả 9 gọi là tổng; Phép tính $6+3$ cũng gọi là tổng. - YCHS lấy thêm ví dụ về phép cộng, chỉ rõ các thành phần của phép cộng. - Nhận xét, tuyên dương. - GV lấy ví dụ: <i>Cho hai số hạng: 10 và 14. Tính tổng hai số đó.</i> + Bài cho biết gì? + Bài YC làm gì? + Để tính tổng khi biết số hạng, ta làm như thế nào? - GV chốt cách tính tổng khi biết số hạng. <p>3. Thực hành</p>	<p>2,3 Học sinh thực hiện miệng ghi vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời. + Trong bể có 6 con cá, trong bình có 3 con cá. Hỏi có tất cả bao nhiêu con cá? + Phép tính: $6 + 3 = 9$ - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. - HS lấy ví dụ và chia sẻ. - HS chia sẻ: + Cho hai số hạng: 10 và 14. + Bài YC tính tổng. + Lấy $10 + 14$. - HS lắng nghe, nhắc lại.

Bài 1/13:

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?
- GV hướng dẫn mẫu: Để tính tổng của hai số hạng 7 và 3, ta lấy $7 + 3 = 10$, vậy tổng bằng 10, viết 10.
- GV gọi HS nêu tổng của hai số hạng 14 và 5.
- Làm thế nào em tìm ra được tổng?
- GV hướng dẫn tương tự với các số hạng: 20 và 30; 62 và 37.
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2/13:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV hướng dẫn mẫu: a) 42 và 35 trên bảng. Lưu ý cho HS việc đặt tính các thẳng hàng.

$$\begin{array}{r} 42 \\ +35 \\ \hline 77 \end{array}$$

- YC HS làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Đánh giá, nhận xét bài HS.

- 2 -3 HS đọc.

1 Số ?	Số hạng	7	14	20	62
	Số hạng	3	5	30	37
	Tổng	10	?	?	?

- 1-2 HS trả lời. Bài yêu cầu tính tổng
- HS lắng nghe.

- 1-2 HS trả lời.

- HS nêu.

Số hạng	7	14	0	62
Số hạng	3	5	30	37
Tổng	10	19	5	99

- 2 -3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- HS quan sát.

- HS thực hiện làm bài cá nhân.

$$\begin{array}{r} 60 \\ +17 \\ \hline 77 \end{array} \quad \begin{array}{r} 81 \\ +16 \\ \hline 97 \end{array} \quad \begin{array}{r} 24 \\ +52 \\ \hline 76 \end{array}$$

3 Từ các số hạng và tổng, em hãy lập các phép cộng thích hợp.

Số hạng	Số hạng	Tổng
32 23	21 4	36 44

<p><i>Bài 3/13:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Bài cho những số hạng nào?- Bài cho tổng nào?- GV nêu: Từ các số hạng đã cho, em hãy lập một phép tính cộng có tổng bằng 36 hoặc 44.- GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay em học bài gì?- Lấy ví dụ về phép tính cộng, nêu thành phần của phép tính cộng.- Nhận xét giờ học.	<ul style="list-style-type: none">- 2 -3 HS đọc.- HS trả lời: Các số hạng: 32, 23, 21, 4.- HS nêu: Tổng là: 36, 44.- HS hoạt động theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. <p>Lập phép tính : $32+4 = 36$ và $23 +21 = 44$</p> <p>-Số hạng, tổng Vd: $3+7=10$ 3,7 là số hạng Kết quả 10 là tổng</p>
--	--

Đạo đức**PPCT 2 BÀI 1: VẼ ĐẸP QUÊ HƯƠNG EM (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

***QPAN :** Giáo dục HS tình yêu quê hương đất nước yêu biển đảo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quê hương em ở đâu, giới thiệu về địa chỉ quê hương của em? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>2. Kết nối:</p> <p>Tiết trước lớp chúng ta học bài gì? Quê hương em ở đâu? Nơi ấy có đẹp không?</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>*Bài 1: Cùng bạn giới thiệu về đẹp quê hương em</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm: Em cùng bạn giới thiệu về vẻ đẹp quê hương em theo gợi ý: Quê em ở đâu? Quê em có cảnh đẹp gì? Con người quê hương em như thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. - Vẽ đẹp quê hương em. Hs trả lời theo ý HS thực hiện trong nhóm, ví dụ: Chào các bạn, mình tên là A, rất vui mừng được giới thiệu với các bạn quê hương mình. Quê hương mình là xã , huyệntỉnh.....Quê mình có

<p>- GV chốt câu trả lời. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>*Bài 2: Đưa ra lời khuyên cho bạn</p> <p>- GV trình chiếu tranh BT2 - YC HS quan sát 2 bức tranh , em sẽ khuyên bạn điều gì? YCHS thảo luận nhóm 4 đưa ra lời khuyên phù hợp</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai trước lớp - GV khen ngợi các bạn HS tự tin tham gia đóng vai và những bạn đưa ra lời khuyên phù hợp. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>*Yêu cầu 1: + Sưu tầm tranh ảnh về vẻ đẹp thiên nhiên, con người quê hương em. GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm</p> <p>*Yêu cầu 2: Vẽ một bức tranh theo chủ đề “Vẻ đẹp quê hương em”.</p> <p>- GV định hướng cách vẽ cho HS và yêu cầu HS về nhà vẽ</p> <p>*Thông điệp: - Gọi HS đọc thông điệp trong</p>	<p>biển rộng mênh mông, có cánh đồng muối trắng. Người dân quê mình cần cù, thật thà, thân thiện...</p> <p>- Cả lớp nghe và nhận xét</p> <p>HS quan sát, thảo luận, đưa ra lời khuyên phù hợp(có nhiều lời khuyên khác nhau), ví dụ:</p> <p>- Tranh 1: +Khuyên bạn cần nhớ địa chỉ quê hương, khi đi đâu còn biết lối về. + Khuyên bạn hỏi bố mẹ địa chỉ quê hương và ghi nhớ.</p> <p>- Tranh 2:+ Khuyên bạn miền quê nào cũng có cảnh đẹp, đó là những gì gần gũi, thân thuộc với mình. + Khuyên bạn quê nào cũng đem đến cho chúng ta nhiều niềm vui từ gia đình, hàng xóm, bạn bè, thầy, cô giáo.... Nếu quan sát, khám phá và yêu quê, bạn sẽ thấy quê đẹp và rất vui.</p> <p>- Các nhóm thực hiện.</p> <p>HS lắng nghe, nhận nhiệm vụ</p>
---	--

<p>sgk cho cả lớp nghe</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay em học bài gì?- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.- Nhận xét giờ học <p>Các em phải biết yêu quê hương đất nước mình.</p> <p>Em đã làm gì để thể hiện tình yêu đó?</p>	<p>2-3 HS đọc</p> <p>Vẽ đẹp quê hương em tiết 2 Hs lắng nghe và thực hiện theo</p>
--	--

Thứ ba ngày 10 tháng 9 năm 2024

TOÁN
SỐ BỊ TRỪ, SỐ TRỪ, HIỆU

PPCT 7:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được số bị trừ, số trừ, hiệu trong phép trừ. Tính được hiệu khi biết số bị trừ và số trừ.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Tìm tổng của 32 và 65, nêu thành phần phép tính đó</p> <p>Từ phép cộng bài cũ rút ra phép trừ mỗi liên hệ giữa phép cộng và trừ</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.14: + Nêu bài toán? + Nêu phép tính? - GV nêu: 12 là số bị trừ, 2 là số trừ, 10 là hiệu; Phép tính $12 - 2$ cũng gọi là hiệu. - YCHS lấy thêm ví dụ về phép trừ, chỉ rõ các thành phần của phép trừ - Nhận xét, tuyên dương. - GV lấy ví dụ: <i>Cho số bị trừ 15: số trừ là 7. Tính hiệu hai số đó.</i> + Bài cho biết gì? + Bài YC làm gì? + Để tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ, ta làm như thế nào? 	<p>2,3 Học sinh thực hiện miệng ghi vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời. + Trên cành có 12 con chim. Có hai con chim bay đi. Hỏi trên cành còn lại bao nhiêu con chim? + Phép tính: $12 - 2 = 10$ - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. - HS lấy ví dụ và chia sẻ. - HS chia sẻ: + Cho số bị trừ 15, số trừ 7 + Bài YC tính hiệu hai số + Lấy $15 - 7$

<p>- GV chốt cách tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ</p> <p>3. Thực hành</p> <p><i>Bài 1 /14:</i> GV đưa đề bài máy chiếu hay phiếu nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn mẫu: Điền số phụ hợp theo thành phần phép tính - GV gọi HS nêu số bị trừ, số trừ, hiệu của phép tính - Làm thế nào em tìm ra được hiệu? - GV hướng dẫn tương tự với phần còn lại - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 2/14:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn mẫu: <p>a) $57 - 24 = 33$ trên bảng. Lưu ý cho HS việc đặt tính các thẳng hàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p><i>Bài 3/14:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. GVHD mẫu $\begin{array}{r} 68 \\ -25 \\ \hline 43 \end{array}$ <p><i>Bài 4/14</i></p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe, nêu miệng, làm vở hoặc phiếu <table border="1" data-bbox="847 689 1445 958"> <tr> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">$47-20=27$</td> </tr> <tr> <td>$6-32=54$</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Số bị trừ</td> <td>86</td> <td>Số bị trừ</td> <td>47</td> </tr> <tr> <td>Số trừ</td> <td>32</td> <td>Số tr</td> <td>20</td> </tr> <tr> <td>Hiệu</td> <td>54</td> <td>Hiệu</td> <td>27</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. - HS nêu. <table border="1" data-bbox="847 1211 1445 1391"> <tr> <td>Số bị trừ</td> <td>57</td> <td>8</td> <td>90</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>Số trừ</td> <td>24</td> <td>45</td> <td>40</td> <td>31</td> </tr> <tr> <td>Hiệu</td> <td>33</td> <td>23</td> <td>50</td> <td>42</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. làm vở, đôi vở soát nhận xét - HS quan sát. - HS thực hiện làm bài cá nhân vào bảng con. - HS nhận xét kiểm tra. $\begin{array}{r} 49 \\ -16 \\ \hline 33 \end{array} \quad \begin{array}{r} 85 \\ -52 \\ \hline 33 \end{array} \quad \begin{array}{r} 76 \\ 34 \\ \hline 42 \end{array}$			$47-20=27$		$6-32=54$				Số bị trừ	86	Số bị trừ	47	Số trừ	32	Số tr	20	Hiệu	54	Hiệu	27	Số bị trừ	57	8	90	3	Số trừ	24	45	40	31	Hiệu	33	23	50	42
		$47-20=27$																																		
$6-32=54$																																				
Số bị trừ	86	Số bị trừ	47																																	
Số trừ	32	Số tr	20																																	
Hiệu	54	Hiệu	27																																	
Số bị trừ	57	8	90	3																																
Số trừ	24	45	40	31																																
Hiệu	33	23	50	42																																

<p>Học sinh đọc đề bài, tìm hiểu đề, tóm tắt làm vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài yêu cầu làm gì? - Bài cho những số nào? - Số thuộc thành phần nào? <p>Bài toán hỏi gì? Thuộc thành phần nào? Cần làm phép tính nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu: Từ các số đã cho, em hãy lập một phép tính. tính và trình bày lời giải - GV, thu vở đánh giá, nhận xét, khen ngợi HS. <p>HSG có thể trình bày :</p> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về phép tính trừ, nêu thành phần của phép tính trừ, nêu cách tìm hiệu - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS trả lời:tính số xe còn lại. khi có 15 ô tô, 3 xe rời bến - HS nêu: số bị trừ 15,số trừ 3, tìm hiệu ? - HS dựa theo sơ đồ lập phép tính trình bày vào vở, đại diện 1 học sinh trình bày. <p>$15 - 3 = 12$ (ô tô) Còn lại 12 ô tô.</p> <p style="text-align: center;">Bài Giải</p> <p>Số ô tô còn lại trong bến là: $15 - 3 = 12$ (ô tô) Đáp số 12 ô tô</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bị trừ, số trừ, hiệu <p>$16 - 3 = 13$ 16 là số bị trừ 3 là số trừ 13 là hiệu</p>
--	--

Tiếng việt

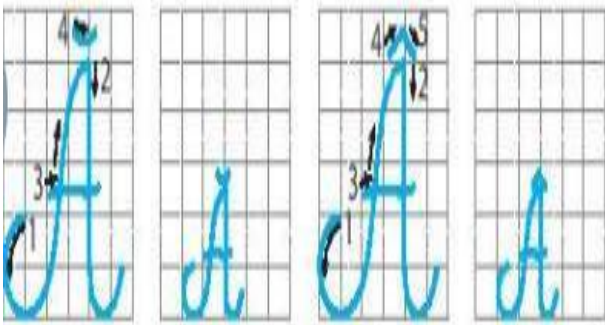
PPCT 13 BÀI 3: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BÓNG (4Tiết)**VIẾT CHỮ HOA Ă, Â (Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết chữ viết hoa Ă, Â cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Ă, Â
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Độ cao, độ rộng chữ hoa Ǻ, Ǻ. + Chữ hoa Ǻ, Ǻ gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa Ǻ, Ǻ. - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét. - YC HS viết bảng con. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết. - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: <ul style="list-style-type: none"> + Viết chữ hoa Ǻ đầu câu. + Cách nối từ Ǻ sang n. 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ.  <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS chia sẻ. <p>Độ cao, độ rộng chữ hoa Ǻ, Ǻ. Giống viết chữ A. Tuy nhiên sau khi viết chữ A viết thêm dấu á (viết nét cong dưới nhỏ trên đỉnh đầu chữ A) hoặc dấu mũ (nét nét thẳng xiên ngắn trái nối nét thẳng xiên ngắn phải trên đầu chữ A)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. - HS quan sát, lắng nghe. - HS luyện viết bảng con. <p>An quả nhớ người trồng cây</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3-4 HS đọc.

<p>+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu. Giải nghĩa : câu tục ngữ nhắc chúng ta nhớ ơn những người giúp đỡ, chăm sóc, bỏ công sức để cho ta có được những điều tốt đẹp</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</p> <p>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Ă, Â và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì? Qua bài này em có nhận xét gì? GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện viết câu ứng dụng</p> <p>Chữ hoa ă, â Qua bài học này em biết viết chữ viết hoa Ă, Â cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.</p>
--	--

Tiếng Việt

BÀI 3: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BÔNG (4 tiết)**PPCT 14 Nói và nghe NIỀM VUI CỦA BI VÀ BÔNG (Tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa và trao đổi về nội dung của văn bản và các chi tiết trong tranh, đặc biệt ở mục nói và nghe học sinh kể lại câu chuyện Niềm vui của Bi và Bông. Dựa vào tranh và lời gợi ý dưới tranh để kể lại 1 – 2 đoạn câu chuyện.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày. Biết quan tâm đến người thân và luôn biết ước mơ và lạc quan.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Nói tiếp để hoàn thành câu đối tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh và trả lời hoàn thiện các câu dưới mỗi tranh <p>+ Khi cầu vồng hiện ra Bi nói....</p> <p>+ Có bảy sắc cầu vồng Bông sẽ.... và Bi sẽ...</p> <p>+ Khi cầu vồng biến mất</p>	 <p>+ Khi cầu vồng hiện ra Bi nói dưới chân cầu vồng có bảy hũ vàng</p> <p>+ Có bảy hũ vàng Bông sẽ mua búp bê và quần áo đẹp. Bi sẽ mua ngựa hồng và ô tô.</p>

<p>+ Không có bảy sắc cầu vồng hai anh em vẫn...?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: Chọn kể lại 1- 2 đoạn của câu chuyện theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS trao đổi trong nhóm và kể cho nhau nghe đoạn của mình chọn kể - Gọi HS kể 1 – 2 đoạn trước lớp. GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Có thể tổ chức cho HS đóng vai kể lại câu chuyện. - Nhận xét, khen ngợi HS và nhấn mạnh nội dung của câu chuyện. <p>3. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS kể lại câu chuyện Niềm vui của Bi và Bống cho người thân nghe dựa vào câu chuyện, quan sát các tranh, nhớ lại từng đoạn câu chuyện. - YCHS hoàn thiện bài tập - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? <p>Qua bài học này em có nhận xét gì? GV nhận xét giờ học.</p>	<p>+ Khi cầu vồng biến mất Bống nói sẽ vẽ tặng Bi cầu vồng và ô tô; Bi nói sẽ vẽ tặng Bống búp bê và quần áo đẹp.</p> <p>+ Không có bảy hũ vàng hai anh em vẫn cảm thấy vui vẻ và hạnh phúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - HS đóng vai Bi và Bống - HS lắng nghe, nhận xét. - HS lắng nghe. <p>Niềm vui của Bi và Bống Qua bài học này em có thể kể lại câu chuyện Niềm vui của Bi và Bống.</p>
---	--

Tự nhiên và Xã hội

PPCT 3

BÀI 2: NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI LỚN TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đặt được câu hỏi để tìm thông tin về công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình. Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Biết yêu quý và kính trọng những người thân trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; Phiếu học tập
- HS: SGK; tranh (ảnh) về gia đình mình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức trò chơi “Xì điện” kể tên những nghề nghiệp của người lớn mà em biết. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Khám phá:</p> <p>*Hoạt động 1: Kể về công việc hoặc nghề nghiệp của người thân.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS chia sẻ.

- GV cho HS thảo luận nhóm 2 trả lời các câu hỏi sau:
- ? Ông bà (bố,mẹ,...) làm công việc hay nghề nghiệp gì?
- ? Công việc hoặc nghề nghiệp đó mang lại lợi ích gì?
- (GV giải thích nghĩa từ lợi ích: Là những sản phẩm, của cải vật chất, giá trị nghề nghiệp hoặc công việc tạo ra)
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 2: Kể về công việc hoặc nghề nghiệp khác.

- YC HS quan sát các hình(2,3,4,5,6,7) trong SGK/tr10,11; thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi:
- ? Người trong tranh làm công việc hoặc nghề nghiệp gì?
- ? Công việc hoặc nghề nghiệp đó làm ở đâu?
- ? Nêu lợi ích của công việc hoặc nghề nghiệp đó?
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương.
- *GV chốt: Mỗi người đều có công việc hoặc nghề nghiệp riêng.
- GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập. (HS chọn 1 nghề nghiệp hoặc công việc trong các hình vừa thảo luận)
- ? Tên công việc hoặc nghề nghiệp.:
- ? Nơi làm việc:

- Bố em làm bác sĩ, giúp các bệnh nhân chữa bệnh, cứu người.
- Mẹ em là cô giáo, hằng ngày mẹ dạy các bạn bài học con chữ.
- Chị gái em là tiếp viên hàng không, phục vụ những hành khách trên các chuyến bay đến nơi an toàn và vui vẻ.

-HS thảo luận nhóm 2.



? Công việc hoặc nghề nghiệp có mang lại thu nhập không?

? Lợi ích của công việc hoặc nghề nghiệp?

- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

- Nhận xét, tuyên dương.

*GV chốt: Mọi công việc hoặc nghề nghiệp đều mang lại thu nhập để đảm bảo cuộc sống cho bản thân và gia đình, mang lại lợi ích cho xã hội và đất nước.



- HS lên chia sẻ.

- HS quan sát tranh và thảo luận theo nhóm 4.

- Hình 2 công việc là đánh bắt cá.
- Hình 3 là chú hải quân đang canh giữ vùng biển đảo cho Tổ quốc.
- Hình 4 là nghề thợ may.
- Hình 5 công việc là đan nón lá.
- Hình 6 là bác nông dân đang gặt lúa.
- Hình 7 là nghề bán hàng.

3. Thực hành:

***Hoạt động 1: Tìm về công việc hoặc nghề nghiệp khác.**

-GV cho HS thảo luận theo nhóm 2 trả lời câu hỏi:

? Kể tên một số công việc hoặc nghề nghiệp có thu nhập khác mà em biết.

- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

- Nhận xét, tuyên dương.

***Hoạt động 2: Tìm hiểu về công việc hoặc nghề nghiệp của người thân.**

-GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để nói về nghề nghiệp của một người lớn trong gia đình mình theo gợi ý:

+ Giới thiệu về tên mình, tên và

- Đại diện 3 nhóm HS trình bày.

Một số công việc hoặc nghề nghiệp có thu nhập mà em biết là: cô giáo, bác sĩ, phi công, thợ xây, lái xe, thợ may,...

<p>nghề nghiệp của người mình muốn nói đến</p> <p>+ Nét chính của nghề nghiệp? (nơi làm việc, sản phẩm làm ra, lợi ích của nghề nghiệp,...)</p> <p>+ Em có suy nghĩ gì về công việc hoặc nghề nghiệp đó?</p> <p>-Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay chúng ta học bài gì?</p> <p>- Qua bài học hãy kể tên một số nghề nghiệp hoặc công việc mà em biết.</p> <p>Lớn lên, em thích làm nghề gì? Vì sao em thích làm nghề đó?</p> <p>- GV nhận xét tiết học</p>	<p>-HS làm việc cá nhân.</p> <div data-bbox="813 526 1468 918" data-label="Image"> </div> <p>-HS lên trình bày trước lớp.</p> <p>-Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình.</p> <p>Hs chia sẻ</p>
---	---

Thứ tư ngày 11 tháng 9 năm 2024

TOÁN**PPCT 8:****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số. Lập được các số có hai chữ số từ các chữ số đã cho; sắp xếp các số theo thứ tự, tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.

- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài 3 ; thẻ chữ số 50-40-70,60.30,41,35,39 ngôi sao các màu bài 2
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS								
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối : Gv gọi 1hs lên bảng thực hiện Tính $16-3=?$ Nhận xét, tuyên dương</p> <p>3. Luyện tập: <i>Bài 1/15:</i> - Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: a) Tính tổng là thực hiện phép tính gì? b) dựa theo mẫu bài tập thuộc dạng toán nào? - GV nêu: + Nêu các chữ số theo hàng? + ghi thành tổng các số theo hàng? - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2/15:</i></p>	<p>Hát Hs thực hiện : $16-3=13$</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. Viết các số thành tổng theo mẫu - HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>Tách số theo tổng các hàng chục và đơn vị Học sinh làm bài vào vở $64= 60+4$ $87= 80+7$ $46= 40+6$</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <table border="1"> <tr> <td>Màu</td> <td>Đỏ</td> <td>Vàng</td> <td>Xanh</td> </tr> <tr> <td>Số ngôi sao</td> <td>11</td> <td>8</td> <td>10</td> </tr> </table>	Màu	Đỏ	Vàng	Xanh	Số ngôi sao	11	8	10
Màu	Đỏ	Vàng	Xanh						
Số ngôi sao	11	8	10						

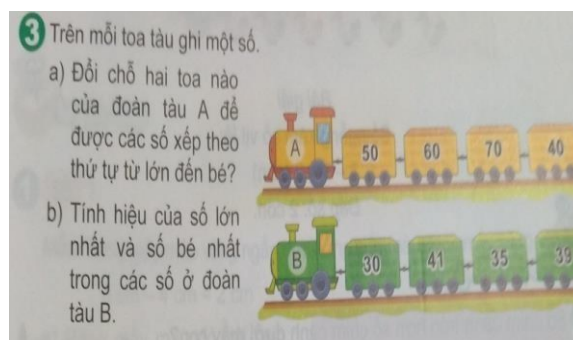
- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC đếm số ngôi sao theo màu điền vào bảng tổng hợp rồi thực hiện
- Cho học sinh thực hiện nhóm 3 hoặc nhóm bàn
- a/ Đếm và điền số ngôi sao theo màu vào bảng
- b/Tính tổng số ngôi sao màu vàng và đỏ?
- Tính tổng ta cần thực hiện phép tính nào? Viết phép tính ?Tìm kết quả?
- c/Tính hiệu của số ngôi sao màu xanh và số ngôi sao màu vàng
- Tính hiệu ta thực hiện phép tính nào? Nêu phép tính, tính kết quả?
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3/15: Trò chơi “Đổi chỗ”:

HD HS cầm thẻ số tương ứng trên toa tàu, chọn 2 bạn cầm thẻ tương ứng đổi chỗ cho nhau để được câu câu bài.

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- HDHS nhận xét các vế so sánh:
- a) quan sát đến để chọn số trên hai toa đổi chỗ phù hợp để được từ số lớn đến bé
- b) Tìm hiệu của số lớn nhất và bé nhất của toa tàu.
- => Để tìm hiệu ta thực hiện phép tính nào?
- Số nào là lớn nhất , Số nào là bé nhất trong các số trên toa tàu?
- Ta lập được phép tính nào? Tìm kết

- HS đọc yêu cầu bài tập.
- 1-2 HS trả lời.
- $11+8 = 19$
- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.
- $10-8=2$
- HS chia sẻ.



- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS thực hiện chia sẻ.
- 1-2 HS trả lời.
- a/ - HS thực hiện chơi theo nhóm 2.
- Cầm thẻ số xếp hàng và đổi chỗ cho nhau để được kết quả đúng
- Đổi số 50 và 70 cho nhau
- Đếm lại các số sau khi đã đổi chỗ và xếp đúng

quả?

- GV cho HS làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4/15.

Gọi HS đọc YC bài.

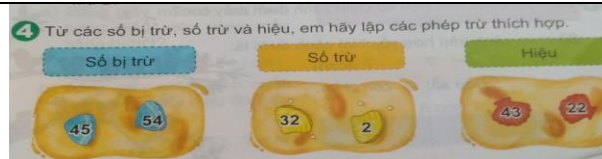
- Bài yêu cầu làm gì?
- Bài cho những số nào ?
- Số bị trừ gồm số nào? , tìm số trừ là số nào để được hiệu là 43 hoặc 22 ?
- GV nêu: Từ các số đã cho, em hãy lập một phép tính tìm để được hiệu là 43 và 22 .
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

4. Vận dụng

- Qua bài học em có nhận xét gì?

Cho các số: 2, 4, 6. Hãy lập các số có hai chữ số

- Nhắc chuẩn bị bài sau tiết 9



41,30

$$41-30=9$$

- HS làm bài cá nhân.
- HS đổi chéo vở kiểm tra.

- 2 -3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- HS trả lời: Các số bị trừ: 44, 54, số trừ 2, 32: hiệu 43, 22.

- HS nêu: Hiệu là: 43 và 22

- HS hoạt động theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.

Lập phép tính : $45-2=43$

Và $54-32=22$

- HS lắng nghe.

- HS quan sát hướng dẫn.

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số. Lập được các số có hai chữ số từ các chữ số đã cho

Hs thực hiện: 24, 26, 46, 42, 62, 64

Tiếng việt


BÀI 2: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (6 tiết)**PPCT 15,16 ĐỌC: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (Tiết 1,2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng bài đọc Làm việc thật là vui, biết ngắt nghỉ nhấn giọng phù hợp. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Biết quý trọng thời gian, yêu lao động.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, chỉ sự vật, phát triển kỹ năng đặt câu giới thiệu việc làm mình yêu thích.
- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài Niềm vui của Bi và Bống - Nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát tranh và nói mỗi người, mỗi vật trong tranh đang làm gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: giọng vui hào hứng, hơi nhanh. - HDHS chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>thức dậy</i> + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>tung bưng</i> + Đoạn 3: Còn lại. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>làm việc, tích tấc, thức dậy, nở hoa, mọi vật, nhất</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - 1-2 HS trả lời. <p>Cậu bé ngồi học bài, con gà trống đang gáy, ông mặt trời mọc, hoa nở</p>  <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc

<p><i>rau, sắc xuân, tung bồng, rúc</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc câu dài: <i>Cành đào nở hoa/ cho sắc xuân thêm rực rỡ,/ ngày xuân thêm tung bồng.</i> - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS. <p>Y/ c 1 HS đọc lại toàn bài</p> <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.21. <p>Câu 1: Những con vật nào được nói đến trong bài?</p> <p>Câu 2: Đóng vai một con vật trong bài để nói về công việc của mình.</p> <p>Câu 3. Kể tên những việc bạn nhỏ đã làm trong bài?</p> <p>Câu 4: Theo em mọi người, mọi vật làm việc như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HDHS trả lời từng câu hỏi - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc vui, hào hứng - Nhận xét, khen ngợi. <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.21. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm nối từ ngữ ở cột 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp. <p>1 HS đọc lại toàn bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những con vật được nói đến trong bài là con gà trống , con tu hú , chim bắt sâu, chim cú mèo. - Tôi là gà trống, tôi như chiếc đồng hồ báo thức, báo cho mọi người mau mau thức dậy. - Những việc bạn nhỏ đã làm trong bài là: Bé làm bài, đi học, quét nhà, nhặt rau, chơi với em đỡ mẹ. - Theo em Mọi người, mọi vật luôn bận rộn nhưng lúc nào cũng vui. <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp. <p>1. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ cột B để tạo câu nêu hoạt động.</p>
---	---

A với từ ngữ ở cột B để tạo thành câu nêu hoạt động

A	B
Con gà trống	tích tắc, tích tắc báo phút, báo giờ.
Cành đào	gáy vang báo trời sắp sáng.
Cái đồng hồ	nở hoa cho sắc xuân thêm rực rỡ.

- Gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả
- Gọi HS nhận xét
- Tuyên dương, nhận xét.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.21.
- HDHS đặt câu nêu hoạt động của em ở trường.
- Gọi HS đọc câu mình vừa đặt
- GV sửa cho HS cách diễn đạt.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?
- Qua bài học này em có nhận xét gì?
- GV nhận xét giờ học.

A	B
Con gà trống	kêu tu hú báo hiệu mùa vải chín.
Chim	gáy vang báo trời sắp sáng.
Con tu hú	bắt sâu để bảo vệ mùa màng.

- 2-3 HS đọc.
- HS thảo luận và nổi

- Đại diện nhóm báo cáo kết quả
- HS nhận xét

2. Đặt một câu nêu hoạt động của em ở trường

Em đang viết bài.

Em dọn dẹp lớp.

Em đang vẽ .

Em đọc sách.

Làm việc thật là vui

Qua bài học này em biết ngắt nghỉ nhấn giọng phù hợp. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài và biết quý trọng thời gian, yêu lao động.

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 3 : NIỀM VUI CỦA BI VÀ BÓNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Niềm vui của Bi và Bóng.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.

- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Ai nhanh hơn</i></p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 đội. GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội cử 2 bạn lên bảng ghi. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ giành chiến thắng</p> <p>Gv lấy bài 4 tr. 8 VBT TV</p> <p><u>Bài 4:</u> Sắp xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp:</p> <p>- GV cho HS nêu yêu cầu</p> <p>- YC HS làm bài</p> <p>Nhận xét.</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhạy cho hs</p> <p>- GV cho HS tìm một số từ ngữ chỉ người và đồ vật khác.</p>	<p>Hs nghe luật chơi</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Hs trả lời</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày</p> <p>- HS dưới lớp nhận xét bài làm 2 đội</p> <p>a. Từ ngữ chỉ người: Bi, Bóng, anh, em</p> <p>b. Từ ngữ chỉ đồ vật: hũ vàng, búp bê, quần áo, ô tô</p> <p>- HS đọc lại bài</p> <p>Hs nhận xét</p> <p>Lắng nghe</p>

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 4 : LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Làm việc thật là vui.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Ai nhanh hơn</i></p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 đội. GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội cử 2 bạn lên bảng nói. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ giành chiến thắng</p> <p>Gv lấy bài 2 tr. 9 VBT TV</p> <p>Bài 2: Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu hs thực hiện Nhận xét. - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs - GV hỏi: Đặt một câu nêu hoạt động? 	<p>Hs nghe luật chơi</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Hs trả lời</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>- HS nhận xét</p>

Thứ năm ngày 12 tháng 9 năm 2024

Tiếng việt

BÀI 2: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (6 tiết)

PPCT 17 NGHE – VIẾT: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc cho HS viết bảng con 2 từ khó tiết trước - Gv tuyên dương. <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn văn trên gồm có mấy câu + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc cho HS nghe viết. - YC HS đối vở soát lỗi chính tả. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 2, - HDHS hoàn thiện vào sgk 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết - HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ. - Đoạn văn gồm có 5 câu Những chữ đầu dòng và sau dấu chấm viết hoa Những chữ dễ viết sai: làm việc, báo giờ, sắp sáng, sắc xuân, rục rờ.... - HS luyện viết bảng con.

<p>3. Dựa vào chữ cái đầu tiên, sắp xếp tên các cuốn sách theo thứ tự trong bảng chữ cái.</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì? Em học được gì qua bài học này? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS nghe viết vào vở ô li.</p> <p>- HS đổi chép theo cặp.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>2. Tìm những chữ cái còn thiếu trong bảng. Học thuộc tên các chữ cái.</p>  <ol style="list-style-type: none"> 1. Gà trống nhanh trí 2. Hoa màu gà 3. Kiến và chim bồ câu 4. Nàng tiên Ốc 5. Ông Cản Ngự <p>Nghe viết: Làm việc thật là vui. Qua bài học em viết được đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.</p>
---	---

Tiếng việt


BÀI 2: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (6 tiết)**PPCT 18 TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG. CÂU GIỚI THIỆU (Tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được từ chỉ hoạt động, chỉ sự vật. Đặt được câu giới thiệu việc làm mình yêu thích.
- Phát triển vốn từ chỉ hoạt động, chỉ sự vật.
- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu việc làm mà mình yêu thích.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu 1 số từ chỉ hoạt động ở tiết trước. - Gọi HS nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm và gọi tên các vật trong tranh</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - 1-2 HS đọc. 1. Tìm và gọi tên các vật trong tranh  <p>HS trả lời. Bài yêu cầu: Tìm và gọi tên các vật</p>

<p>- YC HS quan sát tranh và thảo luận nhóm nêu: Tên các sự vật</p> <p>- Yêu cầu các nhóm trình bày</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Tìm 3 - 5 từ chỉ hoạt động gắn với các vật trong tranh.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC.</p> <p>- Bài YC làm gì?</p> <p>- Yêu cầu HS tìm các từ ngữ có thể gắn với các vật vừa nêu ở bài tập 1</p> <p>- GV tổ chức HS gắn từ chỉ hoạt động với các vật trong tranh.</p> <p>- YC làm</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><i>Bài 3:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài 3.</p> <p>- HDHS nói về việc em làm ở nhà</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>Qua bài này em học điều gì?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>trong tranh</p> <p>- HS nêu: tivi, quạt trần, nồi, bát, đĩa, chổi, ghế, giường, gối, chăn, mắc áo, quạt điện, ấm, chén</p> <p>+ Các sự vật: cái quạt, cái ghế, cái giường, cây cối, chổi...</p> <p>- HS trình bày</p> <p>HS chia sẻ câu trả lời.</p> <p>2. Tìm 3 – 5 từ ngữ chỉ hoạt động gắn với các vật trong tranh ở bài tập 1</p> <p>HS làm bài.</p> <p>Chổi - quét nhà</p> <p>quạt - làm mát</p> <p>mắc áo - treo quần áo</p> <p>nồi - nấu thức ăn</p> <p>giường - ngủ</p> <p>quạt máy - làm mát</p> <p>HS đọc.</p> <p>3. Đặt một câu nói về việc em làm ở nhà</p> <p>Em quét nhà giúp mẹ.</p> <p>Em nhặt rau.</p> <p>- HS đặt câu phù hợp.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>Từ chỉ sự vật hoạt động , câu giới thiệu</p> <p>Qua bài này em tìm được từ chỉ hoạt động, chỉ sự vật. Đặt được câu giới thiệu</p>
---	---

TOÁN

PPCT 9: BÀI 4: HƠN KÉM NHAU BAO NHIÊU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS Nhận biết bà toán hơn kém nhau bao nhiêu qua quan sát đề bài và tranh. Biết giải và trình bày bài giải toán có lời văn với một phép tính
- Phát triển năng lực tính toán, trình bày lời giải toán có lời văn với 1 phép tính rên và phát triển năng lực giải quyết vấn đề. Phát triển kỹ năng giao tiếp toán học qua nói và viết bài toán có lời văn
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Tìm hiệu của 75 và 42, nêu thành phần phép tính?</p> <p>2. Khám phá: - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.16: Quan sát tranh và cho biết trong vườn có nuôi những con vật nào?, Mỗi loại vật có mấy con + Nêu bài toán? Số con gà Gà hơn số con vịt mấy con? Số con ngỗng kém số con vịt mấy con? + Nêu phép tính? $10 - 7 =$ $7 - 5 =$ - GV nêu: gà 10 vịt 7 con, Tính Số Gà hơn số con vịt bằng phép tính $10 - 7$ cũng gọi là hiệu số con gà và số con vịt - Số con vịt 7 con, số con ngỗng 5 con , Tính Số con ngỗng kém số con số con vịt bằng phép tính $7 - 5$ cũng gọi là hiệu số con vịt với số con ngỗng .</p>	<p>2,3 Học sinh thực hiện miệng ghi vở</p> <p>- 2-3 HS trả lời. + Trong vườn có gà, vịt , ngỗng Gà 10 con, vịt 7 con, ngỗng 5 con a/ gà : 10 con b/ Vịt : 7 con Vịt : 7 con ngỗng : 5 con Gà hơn vịt ? con Ngỗng kém vịt ? con</p> <p>+ Phép tính: $10 - 7 = 3$ $7 - 5 = 2$</p> <p>- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.</p>

<p>- YCHS lấy thêm ví dụ về bài toán rút ra từ hình vẽ trên và nêu ít hơn – kém trong bài toán thường dẫn tới phép tính trừ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV lấy ví dụ: <i>số gà hơn số ngỗng bao nhiêu con : 10 - 5. Hãy số ngỗng kém số gà bao nhiêu ? 10-5</i></p> <p>- GV chốt các bước giải bài toán: Bước 1: Phân tích tìm hiểu đề (cho biết gì? Hỏi gì?) Bước 2: Tìm lập phép tính để giải toán: 10-7; 7 -5 , 10-5 Bước 3: Trình bày viết bài giải</p> <p>3.Thực hành</p> <p><i>Bài 1/16:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. Gv HD đưa câu hỏi: Số chim ở mỗi cành có bao nhiêu con? Số chim ở cành dưới kém số chim ở cành trên bao nhiêu con hay số chim ở cành trên hơn số chim ở cành dưới bao nhiêu con</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn mẫu: nêu phép tính và các bước giải làm vở hay phiếu nhóm - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2/17: Tương tự</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài , quan sát số hoa tô màu và chưa tô màu trong tranh rồi lập phép tính ghi phiếu , vở - YC HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p>	<p>- HS lấy ví dụ và chia sẻ.</p> <p>- HS chia sẻ:</p> <p>- HS lắng nghe, nhắc lại.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe.</p> <table border="1" data-bbox="853 846 1442 1032"> <tr> <td data-bbox="853 846 1145 1032"> <p>Bài giải Số gà hơn số vịt là: $10-7 = 3$ con Đáp số : 3 con</p> </td> <td data-bbox="1145 846 1442 1032"> <p>Bài giải Số ngỗng kém số vịt là: $7 -5 = 2$ con Đáp số : 2 con</p> </td> </tr> </table> <p>- 1-2 HS trả lời. Cành trên : 6 con Cành dưới: 4 con 2 con - HS nêu.</p> <p>Viết phép tính thích hợp: Bài giải Số chim ở cành trên nhiều hơn số chim ở cành dưới là: $6- 4 = 2$ (con) Đáp số: 2 con</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. - HS thực hiện làm bài cá nhân. Bài giải Số hoa chưa tô màu kém số hoa đã tô màu là:</p>	<p>Bài giải Số gà hơn số vịt là: $10-7 = 3$ con Đáp số : 3 con</p>	<p>Bài giải Số ngỗng kém số vịt là: $7 -5 = 2$ con Đáp số : 2 con</p>
<p>Bài giải Số gà hơn số vịt là: $10-7 = 3$ con Đáp số : 3 con</p>	<p>Bài giải Số ngỗng kém số vịt là: $7 -5 = 2$ con Đáp số : 2 con</p>		

<p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p><i>Bài 3/17:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì? Mai 7 tuổi- bố 38 tuổi - Bài toán hỏi gì ? Bố hơn Mai bao nhiêu tuổi? - Ta cần lập phép tính nào? - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p><i>Bài 4 / 17 Tương tự</i></p> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Liên hệ về bảo vệ môi trường, trường lớp - Nhận xét giờ học. 	<p style="text-align: right;">$6 - 4 = 2$ (bông)</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 2 bông</p> <p>- HS đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời, 1 em thực hiện bảng lớn, lớp làm vở</p> <p style="text-align: right;">Bài giải</p> <p style="text-align: right;">Bố hơn Mai số tuổi là:</p> <p style="text-align: right;">$38 - 7 = 31$ (tuổi)</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 2 tuổi</p> <p style="text-align: right;">Bài giải</p> <p>Số thùng đựng rác khác hơn số thùng rác tái chế là:</p> <p style="text-align: right;">$10 - 5 = 5$ (thùng)</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 2 thùng</p> <p>-Hơn kém nhau bao nhiêu Hs thực hiện</p>
--	---

ÔN TOÁN

BÀI 3: CÁC THÀNH PHẦN CỦA PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố cho HS số bị trừ, số trừ, hiệu trong phép trừ. Tính được hiệu khi biết số bị trừ và số trừ.
- Phát triển năng lực tính toán. Phát triển kỹ năng hợp tác.
- Rèn tính cẩn thận, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: Vở BTT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

<p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Ai nhanh hơn</i></p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 đội. GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội cử 2 bạn lên bảng giải bài toán. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ giành chiến thắng</p> <p>Gv lấy bài 4 tr. 15 VBT T</p> <p><i>Bài 4/15: Viết số thích hợp vào chỗ</i></p>	<p>Hs nghe luật chơi</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Hs trả lời</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày</p>
---	---

<p>chấm</p> <p>Có 16 con chim đậu trên cành, sau đó có 5 con bay đi. Hỏi trên cành còn lại bao nhiêu con chim?</p> <p>.....-.....=.....</p> <p>Trên cành còn lại.....con chim</p> <p>Học sinh đọc đề bài, tìm hiểu đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề bài cho biết gì? - Đề bài yêu cầu làm gì? - Cần làm phép tính gì? <p>Yêu cầu hs thực hiện bài giải</p> <p>Nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹ cho hs</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS dưới lớp nhận xét bài làm 2 đội <p>Có 16 con chim đậu trên cành, sau đó có 5 con bay đi. Hỏi trên cành còn lại bao nhiêu con chim?</p> <p>$16 - 5 = 11$ (con chim)</p> <p>Trên cành còn lại 11 con chim.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lại bài <p>Hs nhận xét</p> <p>Lắng nghe</p>
--	---

ÔN TOÁN

BÀI 4: HƠN KÉM NHAU BAO NHIÊU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS bài toán hơn kém nhau bao nhiêu qua quan sát đề bài và tranh
- Biết giải và trình bày bài giải toán có lời văn với một phép tính
- Phát triển năng lực tính toán, trình bày lời giải toán có lời văn với 1 phép tính rèn và phát triển năng lực giải quyết vấn đề. Phát triển kỹ năng giao tiếp toán học qua nói và viết bài toán có lời văn.
- Rèn tính cẩn thận, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài
- HS: Vở BT toán 2 tập 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Ai nhanh hơn</i></p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 đội. GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội cử 2 bạn lên bảng giải bài toán. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ giành chiến thắng</p> <p>Gv lấy bài 1 tr. 18 VBT T</p> <p>Bài 1/18: Viết số thích hợp vào chỗ chấm</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Cho HS quan sát tranh số vịt trên bờ và dưới ao.</p> <p>Gv HD đưa câu hỏi:</p> <p>Số vịt trên bờ có bao nhiêu con?</p> <p>Số vịt dưới ao có bao nhiêu con?</p> <p>Số vịt trên bờ hơn số vịt dưới ao bao nhiêu con?</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV hướng dẫn mẫu: nêu phép tính và các bước giải</p> <p>Yêu cầu hs thực hiện</p> <p>- Đề bài cho biết gì?</p> <p>- Đề bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Cần làm phép tính gì?</p> <p>Yêu cầu hs thực hiện bài giải</p> <p>Nhận xét.</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p>	<p>Hs nghe luật chơi</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Hs trả lời</p> <p>Trên bờ : 8 con</p> <p>Dưới ao : 5 con</p> <p>3 con</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày</p> <p>- HS dưới lớp nhận xét bài làm 2 đội</p>

<p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹ cho hs</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Hs tiến hành giải</p> <p>Bài giải</p> <p>Số vịt trên bờ hơn số vịt dưới ao là:</p> $8 - 5 = 3 \text{ (con)}$ <p>Đáp số: 3 con</p> <p>- HS đọc lại bài</p> <p>Hs nhận xét</p> <p>Lắng nghe</p>
--	--

Thứ sáu ngày 13 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt

BÀI 2: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (6 tiết)

PPCT 19,20 VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ MỘT VIỆC LÀM Ở NHÀ.

(Tiết 5,6)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được 2-3 kể một việc em đã làm ở nhà. Tự tìm đọc các bài viết về những hoạt động của thiếu nhi; trao đổi chia sẻ với các bạn về bài đã đọc, tên tác giả, tên bài đọc và những hình ảnh chi tiết nhân vật em thích.
- Phát triển kỹ năng đặt câu giới thiệu việc làm mà mình yêu thích.
- Phát triển năng lực quan sát.
- Biết chia sẻ hòa đồng với mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Nhìn tranh kể việc bạn nhỏ đã làm.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh và nói các việc bạn nhỏ đã làm - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. 	<p>Hát</p> <p></p> <p>1. Nhìn tranh, kể về các việc bạn nhỏ đã làm.</p> <p>1-2 HS đọc.</p> <p>Bài yêu cầu nhìn tranh và kể các việc bạn nhỏ đã làm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. Tr 1. Nhặt quả cho vào chậu Tr 2. Rửa hoa quả Tr 3. Cho hoa quả vào rổ <p>Mẹ đi chợ về mua một giỏ táo và đưa cho Hà. Hà mang giỏ táo vào bếp,</p>

<p>- GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS viết 2 – 3 câu theo gợi ý + Em đã làm được việc gì? + Em làm việc đó thế nào? + Nêu suy nghĩ của em khi làm xong việc đó.</p> <p>- YC HS thực hành viết - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình.</p> <p>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</p> <p>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng. - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.</p>	<p>nhặt từng quả cho vào bồn nước rửa thật sạch. Sau đó Hà để vào rổ cho ráo nước. Hà rất vui khi được làm việc giúp mẹ.</p> <p>2. Viết 2-3 câu kể về một việc em đã làm ở nhà.</p> <p>- 2-3 HS trả lời: - HS thực hiện nói theo cặp.</p> <p>Hs viết Hs đọc bài làm của mình Sáng hôm nay, em đang học bài. Bỗng em thấy trời đổ mưa. Em đã chạy ra sân rút quần áo vào cho khỏi ướt. Buổi trưa mẹ đi làm về, mẹ đã khen em. Em cảm thấy rất vui khi đã giúp đỡ được mẹ.</p> <p>- HS lắng nghe, hình dung cách viết.</p> <p>1-2 HS đọc 1. Tìm đọc các bài viết về những hoạt động thiếu nhi 2. Trao đổi với các bạn về bài đã học dựa vào gợi ý sau:</p> <div data-bbox="874 1585 1417 1892" data-label="Image"> </div> <p>- HS tìm đọc bài viết về hoạt động của</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none">- Tổ chức cho HS đọc những bài viết về hoạt động của thiếu nhi- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài đọc, tên tác giả.- Tổ chức thi đọc một số câu bài có hoạt động gần gũi với thiếu nhi.- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay em học bài gì? <p>Qua bài học này em có nhận xét gì?</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét giờ học.	<p>thiếu nhi</p> <ul style="list-style-type: none">- HS chia sẻ theo nhóm <p>HS chia sẻ.</p> <p>Viết đoạn văn kể về một việc đã làm ở nhà</p> <p>Qua bài học này em đã viết được 2-3 kể một việc em đã làm ở nhà.</p>
---	---

TOÁN**PPCT 10:****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

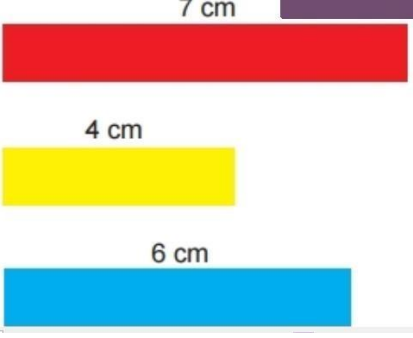
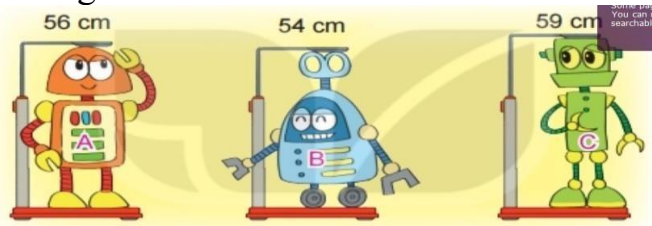
- HS Nhận biết bà toán hơn kém nhau bao nhiêu qua quan sát đề bài và tranh. Biết giải và trình bày bài giải toán có lời văn với một phép tính
- Phát triển năng lực tính toán, trình bày lời giải toán có lời văn với 1 phép tính, rèn và phát triển năng lực giải quyết vấn đề. Phát triển kỹ năng giao tiếp toán học qua nói và viết bài toán có lời văn
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài, băng giấy màu xanh, đỏ vàng theo bài 1
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Kết nối: Gv gọi 1 hs lên bảng, lớp làm bảng con 1. Nay nay mẹ 37 tuổi. Em 7 tuổi. Hỏi mẹ hơn em mấy	Hát Hs thực hiện: Số tuổi mẹ hơn em là: $37-7=30(\text{tuổi})$

<p>tuổi?</p> <p>2. Nhận xét, tuyên dương</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1/18:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV HDHS thực hiện lấy băng giấy màu đã chuẩn bị sẵn đo tìm kích thước lập phép tính nêu kết quả của bài 1, củng cố về đơn vị đo độ dài, cách tính hiệu - GV nêu: <ul style="list-style-type: none"> a+ băng giấy màu đỏ dài hơn băng giấy màu vàng mấy cm? $7-4=3$ cm b/ + băng giấy màu xanh ngắn hơn băng giấy màu đỏ mấy cm? $7-6=1$ cm - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát hình trong sách và nêu kết luận, củng cố về dài hơn, ngắn hơn a/ Bút nào ngắn nhất . b/- Bút chì dài hơn bút mực ? cm - Bút sáp ngắn hơn bút chì ? cm - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3/18:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS quan sát hình vẽ và trả lời, Củng cố về cao hơn, thấp hơn: 	<p>Đáp số: 30 tuổi</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC.  <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. + Bút sáp màu $25-20=5$ cm $25-10=15$ cm - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.  <ul style="list-style-type: none"> - Rô- bốt C cao nhất
--	---

<p>a) Rô-bốt nào cao nhất? b) Số? -Rô-bốt A cao hơn Rô-bốt B ? cm - Rô-bốt B thấp hơn Rô-bốt C ? cm GV cho HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. . Bài 4/18: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì?</p>  <p>- HDHS quan sát hình vẽ và trả lời, Củng cố về nhiều hơn, ít hơn: a) Mai gấp được hơn Nam mấy cái thuyền? b) Nam gấp được kém Mai mấy cái thuyền? GV cho HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS - GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4. Vận dụng: - Nhận xét giờ học. Nêu lại các bước giải toán có lời văn dạng hơn kém nhau bao nhiêu</p>	<p>- $56-56=2$ cm - $59-54= 5$ cm - HS chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện chia sẻ. - HS làm bài cá nhân. - HS đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>a/ Mai gấp được hơn Nam số thuyền là: $8-6=2$ (thuyền) Đáp số : 2 thuyền</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>b/ Nam gấp được kém Mai số thuyền là: $8-6=2$ (thuyền) Đáp số 2 thuyền</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>Học sinh nối tiếp nêu - Hs theo dõi</p> <p>Hs nêu lại các bước giải toán: B1: đặt lời giải B2: Lập phép tính B3: đáp số</p>
---	--

Tự nhiên và Xã hội**PPCT 4****BÀI 2: NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI LỚN TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thu thập và nói được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập; những công việc tình nguyện không nhận lương. Chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Có ý thức giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà theo sức của mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài, Hình ảnh mô tả các công việc bác sĩ tình nguyện, thanh niên tình nguyện.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở cho HS xem clip Sôi nổi các hoạt động tình nguyện hè 2020 để trả lời câu hỏi: ?Nội dung của clip là gì? ?Những người làm công việc hoặc nghề nghiệp tình nguyện có nhận lương không? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình 1,2,3 trong sgk/tr.12, thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi: + Kể tên những công việc trong hình? + Theo em những người làm công việc trên có nhận lương không? + Những từ ngữ nào cho em biết đó là công việc tình nguyện không nhận lương? + Những công việc trên mang lại lợi ích gì cho mọi người và xã hội. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>*GV chốt: Đây là những công việc tình nguyện. Những người làm các công việc này không nhận lương. Những việc làm trên mang lại nhiều lợi ích cho mọi người và xã hội.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu các công việc tình nguyện.</p>	<p>- HS xem và trả lời câu hỏi.</p> <div data-bbox="770 723 1425 1014" style="text-align: center;"> </div> <p>- HS thảo luận theo nhóm 4.</p> <p>+H1: Thanh niên tình nguyện.</p> <p>+H2: Khám bệnh miễn phí.</p> <p>+H3: Dạy học miễn phí</p> <p>-HS thảo luận nhóm 2</p> <p>Thông tin cho biết đó là công việc tình nguyện không nhận lương là: chiếc áo có in dòng chữ thanh niên tình nguyện trong hình 1, khẩu hiệu khám bệnh miễn phí và lớp học tình thương trong hình 2 và 3.</p> <p>Một số công việc tình nguyện không nhận lương khác: tình nguyện tại các trại mồ côi, dọn rác trên bãi biển, phát quần áo ấm cho</p>

<p>- YC HS thảo luận nhóm đôi</p> <p>+ Hãy kể một số công việc tình nguyện không nhận lương khác mà em biết?</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>*GV chốt: Đây là những công việc tình nguyện. Những người làm các công việc này không nhận lương.</p> <p>*Hoạt động 2: Lợi ích của các công việc tình nguyện:</p> <p>- GV cho HS hoạt động cá nhân trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Em và người thân đã từng tham gia công việc tình nguyện nào?</p> <p>+ Công việc đó mang lại lợi ích gì?</p> <p>+ Những việc làm của các thành viên trong gia đình Hải thể hiện điều gì?</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>*GV chốt: Có nhiều công việc tình nguyện, mang lại lợi ích cho những người xung quanh, cho cộng đồng mà chúng ta có thể làm được. Tùy theo sức của mình, cá em hãy luôn ý thức việc giúp đỡ người khác là một việc tốt, đáng được trân trọng.</p> <p>*Hoạt động 3: Nghề nghiệp của em</p> <p>- Gv cho HS thảo luận nhóm đôi theo nội dung:</p>	<p>người vô gia cư,...</p> <p>- Những công việc trên đều mang lại lợi ích cho mọi người và xã hội như giúp môi trường sạch đẹp, bảo vệ môi trường; giúp người dân khám bệnh; giúp trẻ em khó khăn đến gần hơn với con chữ.</p> <p>Em và người thân đã từng tham gia phát quần áo ấm cho người vô gia cư vào mùa đông. Công việc đó đã mang đến cho những mảnh đời bất hạnh chút hơi ấm trong mùa đông lạnh giá và cho bản thân em những trải nghiệm chưa từng có.</p> <p>Mẹ em là giáo viên tiếng anh tiểu học. Hằng ngày, mẹ em đến trường và dạy cho các bạn.</p> <p>Bố em là kĩ sư xây dựng. Bố rất hay đi</p> <p>Lớn lên mình muốn làm tiếp viên hàng không. Vì mình yêu bầu trời, mình muốn được ngắm nhìn bầu trời rộng lớn mỗi ngày và mình sẽ được đi rất nhiều nước trên thế giới.</p>
--	---

<p>+ Lớn lên em thích làm nghề gì? + Vì sao em muốn làm nghề đó? + Em sẽ làm những gì để thực hiện ước mơ đó? - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. *Hoạt động 4: Kế hoạch “Tủ sách ủng hộ vùng khó khăn” - GV chia lớp theo nhóm tổ để thực hiện yêu cầu: ? Lên kế hoạch thực hiện (thành viên, thời gian thực hiện; dự kiến số lượng sách; những khó khăn có thể xảy ra) ? Cách thực hiện (nguồn sách; cách duy trì tủ sách;) ? Lý do nhóm muốn thực hiện kế hoạch. ? Khi thực hiện kế hoạch đó em có cảm nghĩ gì? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Tổng kết: - GV yêu cầu HS quan sát tranh cuối của trang 9 và trả lời các câu hỏi sau: + Tranh vẽ gì? + Những người trong tranh làm nghề nghiệp gì? - GV nhận xét, tuyên dương. *GV chốt: Hình vẽ nhóm người làm các nghề nghiệp khác nhau nhưng đều chung một mục đích là tạo ra của cải vật chất và những giá trị tốt đẹp cho cuộc</p>	<p>-HS đại diện nhóm chia sẻ - HS quan sát và trả lời câu hỏi -2,3HS đọc -Kể tên nghề nghiệp của một người lớn mà em biết. Hôm nay em được biết thêm thông tin về những công việc, nghề có thu nhập; những công việc tình nguyện không</p>
---	--

	nhận lương
--	------------

sống. Vì vậy nghề nghiệp nào cũng đáng quý và đáng trân trọng.
- GV gọi HS đọc phân chốt của Mặt Trời.

4. Vận dụng:

- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?
- Nhận xét giờ học và nhắc HS chuẩn bị bài sau.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Em chỉ ra được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân. Em chỉ ra được những việc làm thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn. Em tham gia các hoạt động chung của trường, lớp.
- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập. Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2

- Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu sơ đồ tư duy để HS lập danh sách các việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân, mẫu bảng tự theo dõi việc làm của bản thân, một số món quà/sản phẩm mẫu cho HS quan sát, Phiếu đánh giá.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động: hát</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu những việc làm để xây dựng hình ảnh của bản thân</p> <p>Mục tiêu: HS thực hiện những việc làm để xây dựng hình ảnh của bản thân.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu một HS đọc nhiệm vụ hoạt động 3 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 8 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi với bạn dựa theo gợi ý của bốn tranh và nêu những việc làm mình có thể thực hiện để xây dựng hình ảnh của bản thân. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nhiệm vụ hoạt động 3 trong SGK. - HS thảo luận nhóm đôi và dựa vào gợi ý trong tranh để đưa ra các việc làm xây dựng hình ảnh bản thân. - Một số HS chia sẻ trước lớp.



Gợi ý nội dung tranh:

+ Tranh 1: Chăm tập thể dục, thể thao hoặc chơi một môn thể thao vừa sức.

+ Tranh 2: Chăm chỉ học tập và rèn luyện, tự học và tự mình vượt qua những khó khăn trong học tập và rèn luyện.

+ Tranh 3: Thân thiện, hoà đồng với bạn bè, nhường nhịn, chia sẻ với bạn trong vui chơi và giao tiếp hằng ngày.

+ Tranh 4: Tích cực rèn luyện bản thân, có trách nhiệm với bản thân, thể hiện sự tôn trọng mình và tôn trọng người khác, biết nhận lỗi và sửa lỗi.

- GV gọi 4 – 5 HS chia sẻ trước lớp về

+ Chăm tập thể dục, thể thao

+ Chăm chỉ học tập và rèn luyện, tự học, tìm cách giải bài tập khó.

+ Hoà đồng với bạn bè, nhường nhịn, chia sẻ với bạn trong vui chơi và giao tiếp hằng ngày.

+ Tích cực rèn luyện bản thân, biết nhận lỗi và sửa lỗi.

- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

- HS thực hiện những việc làm đó ở nhà để xây dựng hình ảnh bản thân.

- HS đọc hiểu nhiệm vụ 4 trong SGK.

-HS suy nghĩ về những làm để xây dựng hình ảnh bản thân theo bốn gợi ý ở sơ đồ trong SGK

- HS viết những việc làm ra giấy

<p>những việc các em cần làm để xây dựng hình ảnh bản thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân như các em đã chia sẻ trong nhóm/trước lớp. - GV tổng kết hoạt động. <p>Hoạt động 2: Đề xuất những việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân</p> <p>Mục tiêu: HS đưa ra những việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ hoạt động 4 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 9 cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa. - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ về những việc HS có thể làm để xây dựng hình ảnh bản thân theo bốn gợi ý ở sơ đồ trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 9. - GV có thể gợi ý HS viết các ý tưởng vào giấy nháp. 	<p>nháp:</p> <p>+ Rèn luyện thân thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đi ngủ đúng giờ • Tập thể dục hằng ngày • Đi bơi • Đạp xe đạp • Đi bộ • Chơi cầu lông với bố • Ngủ dậy sớm <p>+ Chăm chỉ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hăng hái phát biểu • Hoàn thành bài tập/nhiệm vụ được giao • Tích cực trong hoạt động nhóm • Tự giác học bài <p>+ Thân thiện với mọi người:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Vui vẻ với bạn bè • Khen ngợi bạn khi bạn làm tốt • Giúp đỡ bạn bè, người thân <p>+ Có trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giữ lời hứa • Nhận lỗi và sửa lỗi • Coi trọng thời gian
---	--

EM XÂY DỰNG HÌNH ẢNH BẢN THÂN

- GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp.

3. Thực hành

Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy trắng khổ A4 để vẽ sơ đồ tư duy theo mẫu gợi ý trong SGK. GV có thể hỗ trợ HS nếu như các em chưa tự vẽ được sơ đồ tư duy bằng cách cung cấp cho HS bản mẫu.

-HS vẽ và hoàn thành sơ đồ tư duy theo mẫu:

- HS chia sẻ trước lớp.

HS trả lời

-HS lắng nghe và thực hiện

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo cặp về những việc đã làm để xây dựng hình ảnh bản thân mà em đã lập.

- Gọi một số HS chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động

4. Vận dụng

GV: Em đã làm những việc gì để thể hiện sự thân thiện, vui vẻ?

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.

SINH HOẠT LỚP

Tham gia xây dựng nội quy lớp học.(tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Em chỉ ra được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân. Em chỉ ra được những việc làm thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn. Em tham gia các hoạt động chung của trường, lớp.
- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập. Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.
- *GDDD: HS biết lễ phép chào hỏi thầy cô và những người lớn tuổi.
- *QCN: HS được nêu ý kiến tham gia xây dựng nội quy lớp học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đối với giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2
- Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu sơ đồ tư duy để HS lập danh sách các việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân, mẫu bảng tự theo dõi việc làm của bản thân, một số món quà/sản phẩm mẫu cho HS quan sát, Phiếu đánh giá.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động: hát</p> <p>2. Khám phá: Kiểm tra đồ dùng học tập</p> <p>3. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua. - GV tổ chức cho HS hoạt động theo tổ, thảo luận về các nội quy của nhà trường mà các em đã thực hiện trong 2 tuần vừa qua. - GV gọi đại diện các tổ nêu ý kiến về việc thực hiện nội quy nhà trường của các thành viên trong tổ. - GV tiếp tục cho HS hoạt động theo tổ, nêu ý kiến trong nhóm về lớp học mong muốn của mình, từ đó yêu cầu HS tiếp tục thảo luận và đề ra các nội quy của lớp học mà các em mong muốn. - GV tổng hợp lý kiến của các tổ, tổ chức cho HS biểu quyết những nội quy đã được các tổ thống nhất. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động theo tổ, thảo luận về các nội quy của nhà trường mà các em đã thực hiện trong 2 tuần vừa qua. <p>Tuyên dương</p> <p>Học tập:.....</p> <p>Nề nếp:.....</p> <p>Vệ sinh:.....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ nêu ý kiến của tổ mình. - HS hoạt động theo tổ, nêu ý kiến trong nhóm về lớp học mong muốn của mình và nêu các nội quy của lớp

<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho các tổ trang trí bằng nội quy lớp học và treo quanh lớp học.- GV tổng kết hoạt động.- GV tổng kết thi đua tuần học và phổ biến kế hoạch tuần mới. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. <p>*Khi gặp thầy cô trong trường em sẽ làm gì?</p> <p>-Em sẽ làm gì để xây dựng nội quy lớp học tốt hơn.</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS biểu quyết những nội quy đã được các tổ thống nhất.- Các tổ trang trí lớp học <p>HS trả lời</p> <p>-HS lắng nghe và thực hiện</p>
--	---

Ngày 9 tháng 9 năm 2024
TM. Khối trưởng



Nguyễn Ngọc Bích

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 3**Từ ngày 16/09 đến ngày 20/09/2024**

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 16/09	1	7	HĐTN	SHDC: Tham gia học tập nội quy nhà trường .	
	2	21	Tiếng Việt	Đọc: Em có xinh không? (tiết 1)	
	3	22	Tiếng Việt	Đọc: Em có xinh không? (tiết 2)	
	4	5	Tiếng Anh	Lesson 5 (Student Book and Workbook)	
	5	11	Toán	Luyện tập	
	6	3	Đạo đức	Em yêu quê hương (tiết 1)	TLDP – QCN
	7	3	Rèn chữ	Em có xinh không?	
BA 17/09	1	3	Tin học		
	2	12	Toán	Luyện tập	
	3	6	Tiếng Anh	Lesson 6 (Student Book and Workbook)	
	4	23	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa B	
	5	24	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Em có xinh không?	
	6	5	TNXH	Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (tiết 1)	
	7	3	Năng khiếu		
TU 18/09	1	5	Thủ dục	ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành ba hàng dọc	
	2	13	Toán	Luyện tập	
	3	3	Mỹ thuật	Những con vật dưới đáy đại dương	
	4	25	Tiếng Việt	Đọc: Một giờ học (tiết 1)	

	5	26	Tiếng Việt	Đọc: Một giờ học (tiết 2)	GD QCN
	6	5	Ôn TV	Em có xinh không?	
	7	6	Ôn TV	Một giờ học	
NĂM 19/09	1	27	Tiếng Việt	Nghe – viết: Một giờ học	
	2	28	Tiếng Việt	Từ ngữ chỉ đặc điểm: Câu nêu đặc điểm	
	3	3	Âm nhạc	Thường thức âm nhạc. Tìm hiểu nhạc cụ: Sáo trúc. Nhạc cụ	
	4	14	Toán	Luyện tập	
	5	5	Ôn Toán	Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100	
	6	6	Ôn Toán	Luyện tập chung	
	7	9	Ôn TV	Ôn tập	
SÁU 20/09	1	29	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể việc thường làm	
	2	30	Tiếng Việt	Đọc mở rộng:	
	3	6	Thể dục	ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ ba hàng dọc trở về một hàng dọc	
	4	15	Toán	Luyện tập	
	5	6	TNXH	Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (tiết 2)	
	6	8	HĐTN	HĐGD theo chủ đề	
	7	9	HĐTN	SHL: Tham gia xây dựng nội quy lớp học .	

Thứ hai ngày 16 tháng 9 năm 2024

Tiếng việt

BÀI 5: EM CÓ XINH KHÔNG? (4 TIẾT)

PPCT 21,22

ĐỌC: EM CÓ XINH KHÔNG? Tiết 1,2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. Bước đầu biết đọc đúng lời đối thoại của các nhân vật trong bài. Nhận biết một số loài vật qua bài đọc, nhận biết được nhân vật, sự việc và những chi tiết trong diễn biến câu chuyện; nhận biết được thông điệp mà tác giả muốn nói với người đọc .
- Hiểu nội dung bài: Cần có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm, có sự tự tin vào chính bản thân
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong truyện.
- Có tình cảm quý mến bạn bè, niềm vui khi đến trường; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Các bức tranh thể hiện điều gì? + Em có thích mình giống như các bạn trong tranh không? + Em thích được khen về điều gì nhất? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p>	<p>Hát</p> <p>Quan sát tranh</p>  <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ.

*** Hoạt động 1: Đọc văn bản.**

- GV cho HS quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh: *Em thấy tranh vẽ gì?*



Tranh vẽ voi em đang đứng cùng hươu với cặp sừng bằng cành cây khô trên đầu.

- GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.

- GV hướng dẫn cách đọc lời của các nhân vật (*của voi anh, voi em, hươu và dê*).

- HDHS chia đoạn: (2 đoạn)

+ **Đoạn 1:** Từ đầu đến *vì cậu không có bộ râu giống tôi.*

+ **Đoạn 2:** Phần còn lại

- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *xinh, hươu, đôi sừng, đi tiếp, bộ râu, gương, lên, ...*

- Luyện đọc câu dài: *Voi liền nhổ một khóm cỏ dại bên đường, / gấn vào cầm rồi về nhà. //*

- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.

*** Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**

- Cả lớp đọc thầm.

Lắng nghe

- HS đọc nối tiếp đoạn.

- 2-3 HS luyện đọc.

- 2-3 HS đọc.

Luyện đọc theo nhóm ba

- HS lần lượt đọc.

- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:

C1: + Voi em đã hỏi: *Em có xinh không?*

C2: + *Sau khi nghe hươu nói, voi em đã nhặt vài cành cây khô rồi gài lên đầu. Sau khi nghe dê*

<p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.26.</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.25</p> <p>- YC HS trả lời câu hỏi:</p> <p>- <i>Những từ ngữ nào chỉ hành động của voi em?</i></p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.25.</p> <p>- <i>Nếu là voi anh, em sẽ nói gì sau khi voi em bỏ sừng và râu?</i></p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p>	<p><i>nói, voi em đã nhỏ một khóm cỏ dại bên đường và gắn vào cằm.</i></p> <p>C3: + <i>Trước sự thay đổi của voi em, voi anh đã nói: “Trời ơi, sao em lại thêm sừng và râu thế này? Xấu lắm!”</i></p> <p>C4: HS trả lời theo suy nghĩ của mình.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.</p> <p>1. Những từ ngữ nào sau đây chỉ hoạt động của voi em?</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid #ccc; border-radius: 10px; padding: 5px; background-color: #f9f9f9;">nhặt cành cây</div> <div style="border: 1px solid #ccc; border-radius: 10px; padding: 5px; background-color: #f9f9f9;">nhỏ khóm cỏ dại</div> <div style="border: 1px solid #ccc; border-radius: 10px; padding: 5px; background-color: #f9f9f9;">lắc đầu</div> <div style="border: 1px solid #ccc; border-radius: 10px; padding: 5px; background-color: #f9f9f9;">ngắm mình trong gương</div> <div style="border: 1px solid #ccc; border-radius: 10px; padding: 5px; background-color: #f9f9f9;">khen</div> </div> <p>3 từ ngữ chỉ hành động của voi em: nhặt cành cây, nhỏ khóm cỏ dại, ngắm mình trong gương</p> <p>1-2 HS đọc.</p> <p>2. Nếu là voi anh, em sẽ nói gì sau khi voi em bỏ sừng và râu?</p> <p>- HS làm việc theo nhóm 4: Mỗi cá nhân nêu suy nghĩ của mình về câu nói của mình nếu là voi anh.</p> <p>- 4-5 nhóm lên bảng.</p> <p>Em xinh lắm! Hãy luôn tự tin vào chính mình</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi các nhóm lên trình bày. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV nhận xét giờ học. 	<p>nhé!</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. <p>Em có xinh không?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi học xong bài hôm nay, em biết đọc đúng lời đối thoại của các nhân vật trong bài. Nhận biết một số loài vật qua bài đọc, hiểu nội dung bài
---	--

Toán

PPCT 11:

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100. Thực hiện cộng, trừ nhẩm trong các trường hợp đơn giản và với các số tròn chục. Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học trong phạm vi 100.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>Gv gọi 2 hs lên bảng, cả lớp làm bảng</p>	<p>Hát</p>

<p>con</p> <p>1. Tính:</p> <p>$20+40=?$</p> <p>$100-30=?$</p> <p>Nhận xét, tuyên dương</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV YC HS tự tìm cách tính nhẩm trong SGK - YC HS nêu cách tính nhẩm - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Gọi HS nêu cách đặt tính và cách thực hiện phép tính? - YC HS thực hiện vở - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? 	<p>Hs thực hiện:</p> <p>$20+40=60$</p> <p>$100-30=70$</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện <p>a) 5 chục + 5 chục = 10 chục</p> <p>$50 + 50 = 100$</p> <p>7 chục + 3 chục = 10 chục</p> <p>$70 + 30 = 100$</p> <p>2 chục + 8 chục = 10 chục</p> <p>$20 + 80 = 100$</p> <p>b) Làm tương tự phần a</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện <p>- HS đối vở kiểm tra chéo</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài theo cặp - HS chia sẻ: Hai phép tính có cùng kết quả là: $30 + 5$ và $31 + 4$; $80 - 30$ và 60
---	---

<p>- HDHS cách làm bài: Tính kết quả từng phép tính rồi nêu hai phép tính cùng kết quả.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>*Lưu ý: Có thể dựa vào nhận xét $40 + 20 = 20 + 40$ mà không cần tính kết quả của phép tính này.</p> <p><i>Bài 4:</i></p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- HDHS: Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải rồi nêu kết quả.</p> <p>- YC HS thực hiện tính nhẩm</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><i>Bài 5:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- YC HS làm vở</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>Qua bài này em học được điều gì?</p> <p>Nhẩm: $40 - 20 = ?$</p> <p>$100 - 40 = ?$</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- 30; $40 + 20$ và $20 + 40$.</p> <p>- Tìm số thích hợp với dấu ? trong ô</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ:</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời</p> <p>- HS thực hiện:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số hành khách trên thuyền có tất cả là:</p> <p style="text-align: center;">$12 + 3 = 15$ (hành khách)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 15 hành khách</p> <p>-Thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100. Thực hiện cộng, trừ nhẩm trong các trường hợp đơn giản và với các số tròn chục.</p> <p>$40 - 20 = 20$</p> <p>$100 - 40 = 60$</p>
---	--

Đạo đức**PPCT 3****BÀI 2: EM YÊU QUÊ HƯƠNG (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Vận dụng nội dung bài học vào cuộc sống để thể hiện tình yêu quê hương.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.
- ***TLĐP** : Chia sẻ và cùng các bạn thực hiện những việc làm để thể hiện tình yêu quê hương.
- ***QCN**: Nêu cảm xúc về tình cảm yêu quê hương đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu việc làm thể hiện tình yêu quê hương? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Luyện tập:</p> <p>*Yêu cầu 1: Chia sẻ với bạn về việc em đã và sẽ làm thể hiện tình yêu quê hương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV YC thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện tình yêu quê hương. - Tổ chức cho HS chia sẻ. - Nhận xét, tuyên dương. <p>*Yêu cầu 2: Cùng các bạn thực hiện những việc làm thể hiện tình yêu quê hương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu 2. - HD HS viết ra giấy Kế hoạch thực hiện công việc: công việc là gì, thời gian thực hiện, thực hiện cùng ai, kết quả thực hiện,... - GV cho HS thực hiện Kế hoạch trong 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. -Không vứt rác bừa bãi xuống ao, hồ, sông, suối -Không bứt hoa, bẻ cành cây ở công viên <p>- HS thảo luận theo cặp.</p> <p>- 3-5 HS chia sẻ.</p> <p>- HS đọc.</p>

<p>phạm vi lớp, trường.</p> <p>*Thông điệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.13. - Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống. <p>TLDP : HS kể một số việc làm để thể hiện tình cảm yêu quê hương đất nước.</p> <p>*QCN : Các em được sống và học tập trong môi trường thật tốt, các em phải biết giữ gìn và bảo vệ tài sản nơi mình sinh sống và học tập.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. <p>Nhận xét giờ học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo nhóm 4. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. <p>HS chia sẻ.</p>
---	---

Thứ ba ngày 17 tháng 9 năm 2024

Toán

PPCT 12:

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh được các số có hai chữ số. Viết đúng cách đặt tính. Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng thực hiện phép cộng trừ và so sánh các số
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>Gv gọi 2 hs lên bảng, cả lớp làm bảng con</p> <p>1. Tính:</p> <p>$50+40=?$</p> <p>$100-50=?$</p> <p>Nhận xét, tuyên dương</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? <p>YC HS làm bài và giải thích rõ kết</p>	<p>Hát</p> <p>Hs thực hiện:</p> <p>$50+40=90$</p> <p>$100-50=50$</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC

<p>Vì sao đúng? Vì sao sai?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Các TH nào có thể tính nhẩm được? <p>Các TH còn lại đặt tính thẳng hàng, cột rồi thực hiện theo thứ tự từ trái sang</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD giúp đỡ HS lúng túng - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? <p>HDHS: Tính kết quả của từng phép tính, so sánh các kết quả với 50 rồi trả lời từng câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p><i>Bài 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Nêu quy tắc tính cộng, trừ số có hai chữ số theo cột dọc? - HDHS tính nhẩm theo từng cột để tìm chữ số thích hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời - 1-2 HS nêu: $20 + 6$; $57 - 7$; $3 + 40$ - HS làm vở - 2-3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện theo cặp, chia sẻ kết quả: Phép tính có kết quả bé hơn 50: $40 + 8$; $90 - 50$; $70 - 30$ Phép tính có kết quả lớn hơn 50: $32 + 20$; $30 + 40$; $86 - 6$ - 2-3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời.
---	---

<p>- HD mẫu câu a)</p> <p>+ Ở cột đơn vị: $6 + 2 = 8$, vậy chữ số phải tìm là 8</p> <p>+ Ở cột chục: $3 + 4 = 7$, vậy chữ số phải tìm là 4</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>Bài 5:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- YC HS làm bài vào vở</p> <p>- GV chữa bài</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>Qua bài này em học được điều gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS thực hiện theo hướng dẫn và chia sẻ kết quả</p> <p>-1-2 HS đọc</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số con bò nhà bác Bình có là:</p> $28 - 12 = 16 \text{ (con)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số: 16 con bò</p> <p>-Thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh được các số có hai chữ số. Viết đúng cách đặt tính. Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn.</p>
---	---

Tiếng Việt

BÀI 5: EM CÓ XINH KHÔNG? (4 Tiết)**VIẾT: CHỮ HOA B (Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết chữ viết hoa B cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: *Bạn bè chia sẻ ngọt bùi.*

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

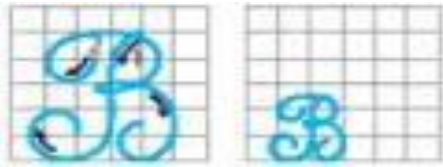
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa B.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <p>- GV tổ chức cho HS nêu:</p> <p>+ Độ cao, độ rộng chữ hoa B.</p> <p>+ Chữ hoa B gồm mấy nét?</p> <p>- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa B.</p> <p>- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.</p> <p>- YC HS viết bảng con.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, động viên HS.</p> <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <p>- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.</p>	<p>Hát</p> <p>- 1-2 HS chia sẻ.</p>  <p>Độ cao 5 ô li , độ rộng chữ hoa B 4 ô li</p> <p>Chữ hoa B gồm 2 nét:</p> <p>Nét 1: móc ngược trái có phần trên hơi lượn sang phải, đầu móc hơi cong</p> <p>Nét 2: nét cong lượn thẳng.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS luyện viết bảng con.</p>

<p>- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: + Viết chữ hoa B đầu câu. + Cách nối từ B sang a. + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.</p> <p>3. Thực hành: * Hoạt động 3: Thực hành luyện viết. - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa B và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Qua bài học này em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- 3-4 HS đọc. <i>Bạn bè chia ngọt sẻ bùi</i></p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>Chữ hoa B Qua bài học này em đã biết viết chữ viết hoa B cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: <i>Bạn bè chia ngọt sẻ bùi.</i></p>
--	--

Tiếng việt

BÀI 5: EM CÓ XINH KHÔNG? (4Tiết)
Nói và nghe EM CÓ XINH KHÔNG? Tiết 4

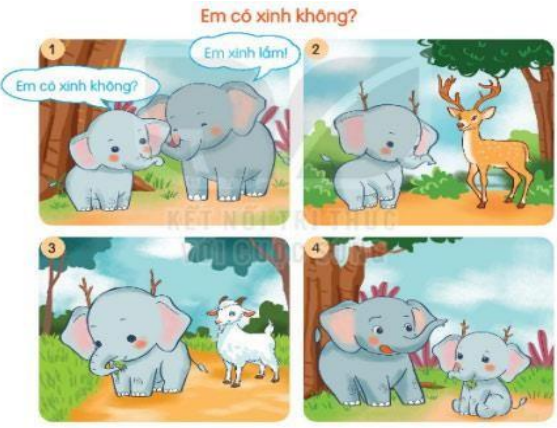
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Dựa theo tranh và gợi ý để nói về các nhân vật, sự việc trong tranh. Biết chọn kể lại 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh và kể với người thân về nhân vật voi trong câu chuyện.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: 2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.* Hoạt động 1: a. Quan sát tranh, nói tên các nhân vật và sự việc được thể hiện trong tranh.- GV hướng dẫn HS quan sát tranh theo thứ tự (từ tranh 1 đến tranh 4). <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.</p> <p>- GV theo dõi phân báo cáo và chia sẻ của các nhóm.</p>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none">- 1-2 HS chia sẻ.  <ul style="list-style-type: none">- HS quan sát tranh, đọc thầm lời của voi anh và voi em trong bức tranh.- HS thảo luận nhóm 4, nêu nội dung tranh.- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. <p>+ Tranh 1: nhân vật là voi anh và voi em, sự việc là voi em hỏi voi anh em có xinh không?</p> <p>+ Tranh 2: nhân vật là Voi em và hươu, sự việc là sau khi nói chuyện với hươu, voi em bẻ vài cành cây, gài lên đầu để có sừng giống hươu;</p> <p>+ Tranh 3: nhân vật là voi em và dê, sự việc là sau khi nói chuyện với dê, voi em nhổ một khóm cỏ dại bên đường, dính vào cằm mình cho giống dê;</p>

<p>- GV có thể hỏi thêm:</p> <p>+ Các nhân vật trong tranh là ai?</p> <p>+ Voi em hỏi anh điều gì?</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, động viên HS.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: <i>Chọn kể lại 1 - 2 đoạn của câu chuyện theo tranh</i></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm về nội dung mỗi bức tranh.</p> <p>- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>* Hoạt động 3: <i>Kể với người thân về nhân vật voi em trong câu chuyện.</i></p> <p>- GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:</p> <p>+ Cho HS đọc lại bài <i>Em có xinh không?</i></p> <p>+ Trước khi kể, em xem lại các tranh minh họa và câu gợi ý dưới mỗi tranh, nhớ lại những diễn biến tâm lý của voi em.</p> <p>+ Kể cho người thân nghe những hành động của voi em sau khi gặp hươu con và dê con, rồi sau khi về nhà gặp voi anh. Hành động của voi em sau khi nghe voi anh nói và cuối cùng, voi em đã nhận ra điều gì.</p>	<p>+ Tranh 4: <i>nhân vật là voi em và voi anh, sự việc là voi em (với sừng và râu giả) đang nói chuyện với voi anh ở nhà, voi anh rất ngỡ ngàng trước việc voi em có sừng và râu.</i></p> <p>- HS chia sẻ cùng các bạn.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ <i>Là voi anh, voi em, hươu, dê.</i></p> <p>+ <i>Em có xinh không?</i></p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS đọc bài.</p> <p>- HS lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
--	---

- Em lắng nghe ý kiến của người thân sau khi nghe em kể chuyện.

4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì? Rút ra điều gì sau bài học?
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
- Khuyến khích HS kể lại câu chuyện đã học cho người thân nghe.

Nói và nghe: Em có xinh không?
Em rút bài học: phải biết tự tin về mình.
Hs về nhà kể cho người thân nghe.

Tự nhiên và Xã hội

PPCT 5

BÀI 3: PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được các nguyên nhân gây ngộ độc qua đường ăn uống. Kể được tên một số đồ dùng, thức ăn, đồ uống nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc.
- Tuyên truyền và hướng dẫn người khác.
- Biết cách phòng chống ngộ độc qua đường ăn uống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài;
- HS: SGK;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh xem một đoạn video về bạn nhỏ bị ngộ độc và hỏi: + Bạn nhỏ có những biểu hiện gì mà phải đi cấp cứu? + Vì sao bạn nhỏ bị như vậy? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Khám phá:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS xem một đoạn video về bạn nhỏ bị ngộ độc - HS chia sẻ. <p>Bạn nhỏ có những biểu hiện: đau bụng, đi tiêu chảy</p> <p>Bạn nhỏ bị như vậy vì ăn phải thức ăn để bên ngoài ruồi bu, ôi thiu</p>

***Hoạt động 1: Tìm hiểu lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống**

- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.14, thảo luận nhóm đôi: Vì sao nhiều người bị ngộ độc qua đường ăn uống?
- Giáo viên quan sát và gợi ý các nhóm tìm ra được các nguyên nhân gây ngộ độc qua đường ăn uống.
- Gv tổ chức cho học sinh đóng vai để chia sẻ trước lớp về kết quả của nhóm mình.
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành:

Hoạt động 2: Cách nhận biết thức ăn, đồ uống, đồ dùng không an toàn.

- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.15, thảo luận nhóm bốn:
 - + Tên một số thức ăn, đồ uống, đồ dùng...nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc.
 - + Dấu hiệu nào cho em biết thức ăn, đồ uống bị hỏng, ôi thiu?
- Nhận xét, tuyên dương.
- Giáo viên sẽ đưa ra thêm các câu hỏi:
 - + Kể thêm tên một số đồ dùng, thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ cẩn thận.
 - + Tác hại của việc sử dụng những đồ dùng, thức ăn, đồ uống đó.
- Giáo viên kết luận
- Em đã từng thấy đồ ăn thức uống, đồ dùng nào ở gia đình em không được cất giữ, bảo quản không cẩn thận có

- HS thảo luận theo nhóm đôi.

-Tên một số thức ăn, đồ uống, đồ dùng,.. không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc: hoa quả, bánh mì, thức ăn, hóa chất, thuốc.

-Dấu hiệu nào cho em biết thức ăn, đồ uống bị hỏng, ôi thiu: đồ ăn bị mốc, có mùi, hoa quả thì bị thối chuyển màu khác, có ruồi muỗi bay quanh thức ăn,..



Những lí do gây ra ngộ độc qua đường ăn uống:

- Do ăn phải thức ăn quá hạn sử dụng.
- Do uống thuốc bừa bãi, không đúng cách.
- Do ăn phải thức ăn bị ôi thiu.
- Do ăn thức ăn bị ruồi, muỗi đậu vào.

- HS thảo luận theo nhóm 4, sau đó chia sẻ trước lớp.

2-3 nhóm đại diện trả lời.

-Một số thức ăn, đồ uống, đồ dùng khác có thể gây ra ngộ độc nếu cất giữ,

<p>thể gây ngộ độc?</p> <ul style="list-style-type: none">- Em đã làm hoặc nhìn thấy bố mẹ làm gì để bảo quản đồ ăn thức uống an toàn?- GV nhận xét, tuyên dương. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?- Nhắc HS về nhà nhắc nhở bố mẹ người thân bảo quản đồ ăn thức uống đồ dùng an toàn.	<p>bảo quản không cẩn thận là: sữa, bánh mì, hoa quả, thức ăn, thuốc,...</p> <p>-Qua bài học hôm nay em biết được nguyên nhân gây ngộ độc và cách phòng bệnh.</p>
--	---

Thứ tư ngày 18 tháng 9 năm 2024

Tiếng việt

BÀI 6: MỘT GIỜ HỌC (6 tiết)

PPCT 25,26

ĐỌC: MỘT GIỜ HỌC (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các từ ngữ, đọc rõ ràng câu chuyện *Một giờ học*; bước đầu biết đọc lời nhân vật với những điệu phù hợp. Chú ý đọc ngắt hơi nghỉ hơi ở những lời nói thể hiện sự lúng túng của nhân vật Quang. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Từ câu chuyện và tranh minh họa nhận biết được sự thay đổi của nhân vật Quang từ rụt rè xấu hổ đến tự tin.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ đặc điểm; kĩ năng đặt câu.
- Biết mạnh dạn, tự tin trước đám đông.
**QCN: Giáo dục HS tự tin và trình bày ý kiến của mình trước đám đông.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Cho cả lớp nghe và vận động theo bài hát <i>Những em bé ngoan</i> của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu, sau đó hỏi HS:	- Cả lớp hát và vận động theo bài hát. Thầy /cô khen

<p>+ Bạn nhỏ trong bài hát được ai khen? + Những việc làm nào của bạn nhỏ được cô khen?</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>Em cảm thấy thế nào khi được thầy/cô khen?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <p>- GV đọc mẫu: đọc rõ ràng, lời người kể chuyện có giọng điệu tươi vui; ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. (Chú ý ngữ điệu khi đọc Em...; À... Ồ; Rồi sau đó...ờ... à...; Mẹ... ờ... bảo.).</p> <p>+ GV hướng dẫn kĩ cách đọc lời nhân vật thầy giáo và lời nhân vật Quang.</p> <p>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>trước lớp, lúng túng, sáng nay...</i></p> <p>- HD HS đọc câu dài: <i>Quang thở mạnh một hơi/ rồi nói tiếp:/ “Mẹ... Ồ... bảo: “Con đánh răng đi”. Thế là con đánh răng.</i></p> <p>- HDHS chia đoạn:</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>mình thích</i></p> <p>+ Đoạn 2: Tiếp theo đến <i>thế là được rồi đấy!</i></p> <p>+ Đoạn 3: Phần còn lại.</p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS. - GV giải thích thêm nghĩa của một số từ:</p>	<p>Em hát rất hay/ em trả lời tự tin/em luôn giúp đỡ bạn/ em chú ý nghe cô giáo giảng bài... -Em vui/thích/hãnh diện/...</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>Hs đọc từ khó</p> <p>- HS đọc nối tiếp.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm ba.</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p>
--	--

<p><i>tự tin, giao tiếp.</i></p> <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.27. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu <p>- Nhận xét, tuyên dương HS</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc đọc lời của nhân vật Quang. - Nhận xét, khen ngợi. <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.28. - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.13. - Tổ chức cho HS đóng vai các bạn và Quang nói và đáp lời khi Quang tự tin. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? <p>Qua bài này em học được điều gì?</p> <p>* Giáo dục HS : Các em hãy tự tin thể hiện bản thân mình trước đám đông đó là quyền của các em.Mọi người đều có những ưu điểm riêng các em cần phát huy hơn nữa để thể hiện chính mình.</p>	<p>C1: Trong giờ học, thầy giáo yêu cầu cả lớp tập nói trước lớp về bất cứ điều gì mình thích.</p> <p>C2: Vì bạn cảm thấy nói với bạn bên cạnh thì sẽ nhưng đứng trước cả lớp mà nói thì sao khó thể</p> <p>C3: Thầy giáo và các bạn động viên, cổ vũ Quang; Quang rất cố gắng.</p> <p>C4: HS chia sẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp. - 2-3 HS đọc. - HS nêu: <i>Những câu hỏi có trong bài đọc: Sáng nay ngủ dậy em làm gì?; Rồi gì nữa?. Đó là câu hỏi của thầy giáo dành cho Quang</i> - HS đọc. - HS thực hiện. - HS chia sẻ. <p>Một giờ học Qua bài này em biết đọc lời nhân vật với những điều phù hợp, đọc ngắt hơi</p>
--	--

- GV nhận xét giờ học.	ngỉ hơi ở những lời nói thể hiện sự lúng túng của nhân vật Quang. Trả lời được các câu hỏi của bài
------------------------	--

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 5: EM CÓ XINH KHÔNG?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS được củng cố kiến thức về sắp xếp theo trình tự câu chuyện, tìm hiểu nội dung bài Em có xinh không; ôn lại từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể, từ chỉ hành động
- Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, giải quyết vấn đề, có tinh thần hợp tác trong nhóm.
- Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ học tập. Nhân ái, đoàn kết biết chia sẻ, giúp đỡ bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ, phấn màu
- HS: Vở BT Tiếng Việt

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Ai nhanh, Ai đúng.</i> <i>Lấy bài 2 tr. 12 VBT T</i></p> <p>Bài 2: Dựa vào bài đọc, nối câu thoại phù hợp với nhân vật (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đề bài - Bài tập yêu cầu gì? <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chơi <p>Gọi hs nhận xét => GV chốt: Dựa vào bài đọc để nối đúng</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài - BT yêu cầu: Dựa vào bài đọc, nối câu thoại phù hợp với nhân vật <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện + Chưa xinh lắm vì em không có đôi sừng giống anh – hươu + Em có xinh không? – voi em + Em xinh lắm! – Voi anh + Không, vì cậu không có bộ râu

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>các câu tương ứng với các nhân vật trong bài</p> <p>GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p>	<p><i>giống tôi – dê</i></p> <p>- HS nghe</p>

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 6: MỘT GIỜ HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS được củng cố kiến thức về sắp xếp theo trình tự câu chuyện, tìm hiểu nội dung bài, cách đọc tên các chữ cái đã học và biết sắp xếp tên theo thứ tự đó; ôn lại từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể, đặc điểm, biết kể lại việc mình đã làm.
- HS có kỹ năng quan sát, phân tích, giải quyết vấn đề. HS có năng lực quan sát, tự học và biết giải quyết vấn đề.
- HS yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phần màu, BP
- HS: Vở BT Tiếng việt

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Ai nhanh, Ai đúng.</i></p> <p><i>Lấy bài 6 tr. 14 VBT T</i></p> <p>Bài 6: Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp</p> <p>(mượt mà, đôi mắt, khuôn mặt, bầu bĩnh, vàng trán, đen láy, mái tóc, đen nhánh)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đề bài - Bài yêu cầu gì? 	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- Hướng dẫn HS phân tích đề bài Cách chơi: Chia lớp làm 2 đội. Mỗi đội cử 1 bạn. GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng điền. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng</p> <p>GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p> <p>- HS: Viết thêm 3 từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể, 3 từ ngữ chỉ đặc điểm</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs thực hiện + Từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể: đôi mắt, khuôn mặt, vầng trán, mái tóc + Từ ngữ chỉ đặc điểm: mượt mà, bầu bĩnh, sáng, cao, đen láy, đen nhánh. + Từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể: chân, tay, tai, đôi mắt, ... + Từ ngữ chỉ đặc điểm: dài, mịn mà, trắng tinh, thấp, gầy,</p>

Thứ năm ngày 19 tháng 9 năm 2024

Tiếng việt

BÀI 6: MỘT GIỜ HỌC (6 tiết)

PPCT 27 NGHE – VIẾT: MỘT GIỜ HỌC (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: 2. Khám phá: * Hoạt động 1: Nghe – viết</p>	Hát

chính tả.

- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.
- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.
- GV hỏi:
 - + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?
 - + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?

- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.
- GV đọc cho HS nghe viết. Gv đọc tên bài, đọc từng câu cho hs viết. Gv đọc lại bài cho hs soát lỗi.
- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

3. Thực hành:*** Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**

- Gọi HS đọc YC bài 2, 3.
- HDHS hoàn thiện bài
- GV chữa bài, nhận xét.

- HS lắng nghe.

- 2-3 HS đọc.

- 2-3 HS chia sẻ.

Đoạn văn có những chữ viết hoa: đầu câu, sau dấu chấm.

Đoạn văn có chữ dễ sai: Quang, ngưng nghỉu, lưu loát.

- HS luyện viết bảng con.

- HS nghe viết vào vở ô li.

Hs dò lại bài

- HS đổi chéo theo cặp.

- 1-2 HS đọc.

- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.

Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái	Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái
20	p	pê	25	u	u
21	q	quy	26	ư	ư
22	r	e-rờ	27	v	vê
23	s	ét-si	28	x	ích-xi
24	t	tê	29	y	i dôi

- HS chia sẻ.



Quân, Sơn, Tuấn, Vân, Xuân

Lắng nghe.

<p>4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Qua bài này em học được điều gì? GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Nghe viết: Một giờ học</p> <p>Qua bài này em viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.</p>
---	--

Tiếng Việt

PPCT 27

TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM (Tiết 4)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm. Ghép các từ ngữ để tạo câu nêu đặc điểm; đặt một câu nêu đặc điểm ngoại hình của một bạn trong lớp.
- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm.
- Rèn kỹ năng đặt câu miêu tả người, tả vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: <i>Chú thỏ con</i> - <i>Chú thỏ con có những điểm gì nổi bật đáng yêu?</i> - GV nhận xét, giới thiệu bài <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, nêu: <p>+ <i>Những từ ngữ nào dưới đây chỉ đặc điểm?</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo bài hát. - HS chia sẻ <p>- 1-2 HS đọc. 1. Những từ nào dưới đây chỉ đặc điểm?</p> 

<p>- YC HS làm bài - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>Hoạt động 2: Ghép các từ ngữ ở bài 1 tạo thành câu chỉ đặc điểm.</p> <p><i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? M. Đôi mắt đen láy.</p> <p>- GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu chỉ đặc điểm. - YC làm bài - Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>* Hoạt động 2: Đặt một câu nêu đặc điểm ngoại hình của một bạn trong lớp.</p> <p><i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc YC bài 3. - HDHS đặt câu theo mẫu ở bài 2. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Qua bài này em học được điều gì?</p>	<p>- HS trả lời: <i>mượt mà, bầu bĩnh, sáng, cao, đen láy, đen nhánh.</i> - HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <p>Hs đọc: 2. Ghép những từ ở bài 1 để tạo câu nêu đặc điểm?</p> <p>1-2 HS đọc.</p> <p>- HS chia sẻ câu trả lời: - Khuôn mặt bầu bĩnh. - Vàng trán cao. - Mái tóc mượt mà.</p> <p>Lắng nghe</p> <p>3. Đặt 1 câu nêu đặc điểm ngoại hình của 1 bạn trong lớp? Bạn Hà có khuôn mặt bầu bĩnh. Dương có vàng trán cao. Lan có mái tóc mượt mà. Bé Hà có đôi mắt đen láy.</p> <p>Từ chỉ đặc điểm, câu nêu đặc điểm. Qua bài này em biết tìm từ ngữ chỉ đặc điểm. Ghép các từ ngữ để tạo câu nêu đặc điểm; đặt một câu nêu đặc điểm ngoại hình của một bạn trong lớp.</p>
--	---

- GV nhận xét giờ học.	Lắng nghe.
------------------------	------------

Toán

PPCT : 14

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số để tìm số lớn nhất, số bé nhất. Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>Gv gọi 2 hs lên bảng, lớp làm bảng con</p> <p>Điền dấu: >, <, =</p> <p>13+3...29</p> <p>25-5....20</p> <p>Nhận xét, tuyên dương</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS 	<p>Hát</p> <p>Hs thực hiện:</p> <p>13+3 ...<..29</p> <p>25-5...=.20</p> <p>- 1-2 HS đọc</p> <p>- 2-3 HS trả lời</p> <p>a) Những phép tính có cùng kết quả là 5 + 90 và 98 - 3</p> <p>b) Phép tính 14 + 20 có kết quả bé nhất</p>

<p>a) Tính kết quả của từng phép tính, tìm những phép tính có cùng kết quả</p> <p>b) Tính kết quả của từng phép tính, so sánh các kết quả đó, tìm phép tính có kết quả bé nhất</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- HDHS: Tìm số ở ô có dấu ? dựa vào tính nhẩm.</p> <p>HD câu a) 1 chục cộng với mấy chục bằng 2 chục?</p> <p>Vậy số phải tìm là 10</p> <p>- YC HS làm bài và nêu cách làm</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- HDHS: Tính lần lượt từ trái sang phải.</p> <p>- YC HS làm bài</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><i>Bài 4:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p>	<p>- 1-2 HS đọc</p> <p>- 2-3 HS trả lời</p> <p>- 1 chục cộng 1 chục bằng 2 chục</p> <p>- HS làm nhóm 4 chia sẻ kết quả.</p> <p>a) 10; b) 10; c) 20 d) 40</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS chia sẻ:</p> <p>a) $50 + 18 - 45 = 68 - 45 = 23$</p> <p>b) $76 - 56 + 27 = 20 + 27 = 47$</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số ghế trống trong rạp xiếc là:</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - Bài toán hỏi gì? - YC HS làm vào vở - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p><i>Bài 5:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS quan sát, nhận xét: <p>+ Hai hình đầu có: $12 + 4 + 3 = 19$; $10 + 13 + 5 = 28$. Vậy tổng 3 số ở 3 hình tròn bằng số ở trong hình tam giác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS thực hiện hình còn lại - GV nhận xét, khen ngợi HS. - GV đưa thêm 1 vài bài tương tự MRKT cho HS. <p>4. Vận dụng:</p> <p>Qua bài này em học được điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. 	<p>$96 - 62 = 34$ (ghế)</p> <p>Đáp số: 34 ghế</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đổi chéo vở kiểm tra. - 2-3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả <p>Có: $33 + 6 + 20 = 59$. Vậy số ở trong hình tam giác thứ ba là 59</p> <p>-Thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số để tìm số lớn nhất, số bé nhất. Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn.</p>
---	--

Tự nhiên và Xã hội

PPCT 6 BÀI 3. PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ (TIẾT 2)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được cách nhận biết một số đồ dùng, thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc và cách cất giữ, bảo quản an toàn. Biết cách xử lý những tình huống đơn giản khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.
- Tuyên truyền và hướng dẫn người khác
- Biết cách phòng chống ngộ độc qua đường ăn uống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài, phiếu học tập.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu tình huống: Mẹ và An đi siêu thị, đến quầy thực phẩm tươi sống, An nhìn thấy thịt, cá, tôm được bọc lại và để trong tủ đông lạnh. An hỏi mẹ: Mẹ ơi vì sao người ta lại bỏ vào tủ lạnh? Em hãy thay mẹ giải thích cho An hiểu. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Kết nối:</p> <p>*Hoạt động 1: Cách bảo quản đồ ăn, đồ dùng, đồ dùng an toàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.16, thảo luận nhóm bốn: + Những thành viên trong gia đình Minh đang làm gì sau bữa ăn? + Việc làm nào thể hiện việc cất giữ đồ ăn, đồ dùng đúng cách? + Phải cất sữa chua ở đâu? + Tại sao phải để dầu ăn vào đúng kệ gia vị? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>* Hoạt động 2: Cách phòng tránh</p>	<p>- 2-3 học sinh chia sẻ</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>- HS thảo luận theo nhóm 4.</p> <p>- Cách cất giữ, bảo quản thực ăn, đồ uống</p>

ngộ độc ở gia đình mình.

- Gv gợi ý để học sinh nêu một số cách bảo quản thức ăn, đồ uống, đồ dùng.
- Gv cho hs liên hệ với các việc làm của gia đình mình
- Nhận xét, tuyên dương.

3. Luyện tập:*** Hoạt động 1: Cách đọc thông tin trên hàng hóa**

- Gv cho học sinh quan sát tranh SGK/tr.16 và chia sẻ với bạn mình những hiểu biết của mình khi đọc những thông tin trên sản phẩm. Giải thích được vì sao phải đọc thông tin trước khi mua hàng.
- Gv kết luận.

*** Hoạt động 2: Cách xử lí khi bị ngộ độc.**

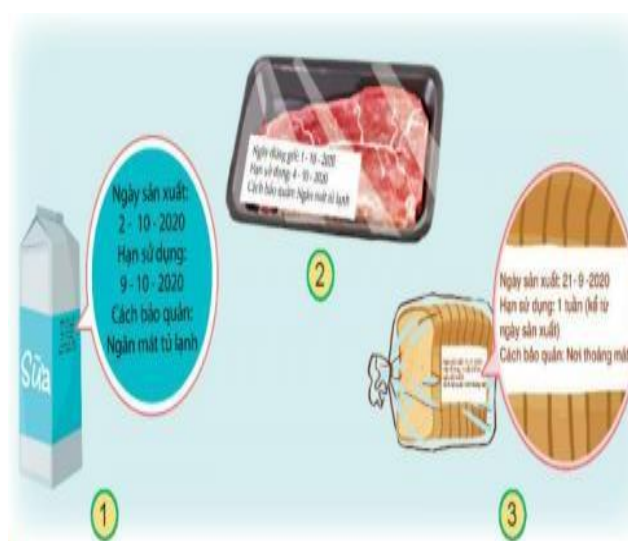
- Yc quan sát tranh SGK/tr. 17 và mô tả tình huống.
- Thảo luận nhóm – tổ chức đóng vai để giải quyết tình huống.
- Nhận xét và tuyên dương.

*** Hoạt động 3: Tìm những đồ vật trong gia đình em có thể gây ngộ độc.**

- Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm và ghi lại vào phiếu học tập.
- GV nhận xét, tuyên dương.

và đồ dùng trong gia đình Minh: cất thức ăn vào trong tủ lạnh và để đồ đúng nơi như chai dầu ăn để trên kệ gia vị tránh nhầm lẫn với hóa chất có hại khác.

-Một số cách cất giữ và bảo quản thức ăn, đồ uống, đồ dùng để phòng tránh ngộ độc mà em biết: cất thức ăn, đồ uống vào trong tủ lạnh, che đậy thức ăn tránh ruồi muỗi, đồ dùng để đúng nơi quy định.



-Cách nhận biết đồ ăn, thức uống an toàn là trên bao bì có ghi rõ ràng ngày sản xuất và hạn sử dụng, cách bảo quản thực phẩm tốt nhất.

-Nếu trong tình huống đó em sẽ gọi cấp cứu hoặc cơ quan y tế gần nhất tránh ảnh hưởng tới sức khỏe khi ở nhà không biết rõ nguyên nhân bệnh

*** Hoạt động 4: Chia sẻ với người thân.**

- Gv tổ chức cho học sinh chia sẻ với người thân về những việc nên làm để phòng tránh ngộ độc.



- Một số đồ dùng, thức ăn, đồ uống trong gia đình em có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận: hoa quả, sữa, bánh mì, thịt, rau, thuốc,....

- Đề xuất với người thân trong gia đình những việc nên làm để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống như: ăn chín uống sôi, cất giữ, bảo quản thức ăn cẩn thận đúng cách, che đậy thức ăn cẩn thận không sử dụng thuốc bừa bãi, sử dụng theo chỉ định và hướng dẫn của bác sĩ.

1-2 nhóm lên đóng vai giải quyết tình huống.

- Biết cách xử lý những tình huống đơn giản khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.

4. Vận dụng:

- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?
- Nhận xét giờ học?

ÔN TOÁN
BÀI 5: ÔN TẬP PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ
(KHÔNG NHỚ TRONG PHẠM VI 100)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100. Thực hiện cộng, trừ nhằm trong các trường hợp đơn giản và với các số tròn chục. Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học trong phạm vi 100.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Ai nhanh hơn</i></p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 đội. GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội cử 2 bạn lên bảng giải bài toán. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ giành chiến thắng</p> <p>Gv lấy bài 4 tr. 23 VBT T</p> <p><u>Bài 4</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài yêu cầu làm gì? <p>Yêu cầu hs thực hiện bài giải</p> <p>Nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. 	<p>Hs nghe luật chơi</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Hs trả lời</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS dưới lớp nhận xét bài làm 2 đội <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Khi đó lớp 2A có tất cả số học sinh là:</i></p> <p style="text-align: center;"><i>$31 + 4 = 35$ học sinh</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 15 học sinh</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lại bài <p>Hs nhận xét</p> <p>Lắng nghe</p>

ÔN TOÁN**BÀI 6: LUYỆN TẬP CHUNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được số liền trước, số liền sau, số hạng, tổng. Sắp xếp được bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại. Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100

Giải và trình bày được bài giải bài toán có lời văn

- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Ai nhanh hơn</i> Cách chơi: GV chia lớp thành 2 đội. GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội cử 2 bạn lên bảng giải bài toán. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ giành chiến thắng Gv lấy bài 5 tr. 27 VBT T</p> <p>Bài 5:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? Yêu cầu hs thực hiện bài giải Nhận xét. - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹ cho hs</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Hs nghe luật chơi</p> <p>Hs đọc yêu cầu Có 37 cây cam và 32 cây chanh Hỏi số cây cam hơn số cây chanh bao nhiêu cây? Hs tiến hành chơi Hs trình bày - HS dưới lớp nhận xét bài làm 2 đội</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i> Số cây của cam hơn số cây chanh là: $37 - 32 = 5$ (cây) Đáp số: 5 cây</p> <p>- HS đọc lại bài</p> <p>Hs nhận xét</p> <p>Lắng nghe</p>

Thứ sáu ngày 20 tháng 9 năm 2024

Toán

PPCT 15:

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được số liền trước, số liền sau, số hạng, tổng. Sắp xếp được bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại. Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100. Giải và trình bày được bài giải bài toán có lời văn
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>Gv gọi 2 hs lên bảng, lớp làm bảng con</p> <p>Điền dấu: >, <, =</p> <p>25+3...29</p> <p>20-0....20</p> <p>Nhận xét, tuyên dương</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS làm bài dựa vào thứ tự của các số trên tia số 	<p>Hát</p> <p>Hs thực hiện:</p> <p>25+3...< 29</p> <p>20-0 =...20</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. <p>a) 18, 20, 21, 23</p> <p>b) 42, 44, 46, 47, 49</p>

<p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- HDHS phân tích số thành tổng của số chục và số đơn vị</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- YC HS làm bài</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><i>Bài 4:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- HDHS</p> <p>a) So sánh các số đã cho rồi viết theo thứ tự từ bé đến lớn</p> <p>b) Tìm số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho rồi tính tổng hai số đó.</p> <p>*Lưu ý: Có thể dựa vào thứ tự sắp xếp ở câu a để tìm nhanh số lớn nhất và số bé nhất.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p>	<p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>a) $56 = 50 + 6$; $95 = 90 + 5$; $84 = 80 + 4$; $72 = 70 + 2$</p> <p>b) $34 = 30 + 4$; $55 = 50 + 5$; $68 = 60 + 8$; $89 = 80 + 9$</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS làm bài</p> <p>Số liền trước của 40 là 39, số liền sau của 40 là 41</p> <p>Các ý còn lại tương tự</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện nhóm đôi lần lượt các YC hướng dẫn.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>a) 24, 37, 42, 45</p> <p>b) $24 + 45 = 69$</p>
--	---

<p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>Bài 5:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- YC HS làm bài</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS làm bài cá nhân.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số cây của lớp 2A trồng hơn lớp 2B là:</p> <p style="text-align: center;">$29 - 25 = 4$ (cây)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 4 cây</p> <p>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Nhận biết được số liền trước, số liền sau, số hạng, tổng. Sắp xếp được bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại. Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100. Giải và trình bày được bài giải bài toán có lời văn</p>
---	--

Tiếng việt

BÀI 6: MỘT GIỜ HỌC (6 tiết)

PPCT 29, 30

VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ MỘT VIỆC THƯỜNG LÀM (Tiết 5,6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:






- Học sinh quan sát tranh nói về hoạt động của bạn nhỏ trong mỗi tranh. Viết 3 - 4 câu về việc em làm em thường làm trước khi đi học.
- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu bản thân.
- Biết tự giác vệ sinh cá nhân và chuẩn bị đồ dùng học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát bài hát: Tập thể dục buổi sáng. ? Nêu tác dụng của việc tập thể dục buổi sáng? - Nhận xét, giới thiệu bài. <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Nói về các hoạt động của bạn nhỏ trong tranh.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, quan sát từng tranh theo câu hỏi gợi ý trong SHS. <p>* Tranh 1:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bạn nhỏ làm những việc gì? 2. Bạn nhỏ làm những việc đó trong thời gian nào? 3. Trước khi đi học, em làm những việc gì? <ul style="list-style-type: none"> - GV lưu ý HS đoán xem thời gian thực hiện các hoạt động đó vào lúc nào. - GV và cả lớp nhận xét. 	<p>Hs hát</p> <p>Tập thể dục buổi sáng giúp cơ thể khỏe mạnh.</p> <p> 1. Nói về các hoạt động của bạn nhỏ trong tranh.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"> <p>1</p>  </div> <div style="text-align: center;"> <p>2</p>  </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"> <p>3</p>  </div> <div style="text-align: center;"> <p>4</p>  </div> </div> <p>G:</p> <p>Thức dậy Đánh răng Ăn sáng Đi học</p> <p>Tranh 1: Bạn nhỏ làm những việc đó trong thời gian buổi sáng ngủ dậy</p> <p>Trước khi đi học, em làm những việc vươn vai thể dục, đánh răng, rửa mặt, ăn sáng, đi học</p> <p>Buổi sáng ngủ dậy, bạn nhỏ ngồi trên giường hai tay vươn cao, vẽ mặt tươi cười. Em nghĩ bạn rất vui vẻ thoải mái. Vì nét mặt bạn rất tươi tỉnh.</p>

<p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS. *Tranh 2: Cách triển khai tương tự.</p> <p>+ Bạn nhỏ đang làm gì? + Bạn nhỏ làm việc đó vào lúc nào? + Theo em, việc làm đó cho thấy bạn nhỏ là người thế nào?</p> <p>Gv: Buổi sáng sau khi thức dậy, bạn nhỏ đánh răng. Em nghĩ bạn nhỏ là người biết giữ gìn vệ sinh cá nhân sạch sẽ.</p> <p>- GV triển khai tương tự với tranh 3</p> <p>+ Bạn nhỏ đang làm gì? + Bạn nhỏ làm việc đó vào lúc nào? + Theo em, bạn nhỏ ăn sáng có ngon miệng không? Vì sao em biết?</p> <p>Gv: Sau khi làm vệ sinh cá nhân bạn nhỏ ăn sáng . Vệ mặt của bạn rất hào hứng. Có lẽ bạn</p> <p>Tr 4: Bạn nhỏ đang làm gì? Vì sao em biết? Em đoán xem bạn nhỏ có vui không? Vì sao em biết?</p> <p>Gv: Cuối cùng bạn nhỏ đi học. Trong bộ đồng phục vai đeo cặp bạn nhỏ đến trường, nét mặt của bạn rất vui</p>	<p>Tranh 2: Bạn nhỏ đang đánh răng</p> <p>+ Bạn nhỏ làm việc đó vào lúc buổi sáng sau khi ngủ dậy + Theo em, việc làm đó cho thấy bạn nhỏ là người biết chăm sóc giữ gìn vệ sinh răng miệng.</p> <p>Tranh 3:</p> <p>+ Bạn nhỏ đang ăn sáng + Bạn nhỏ làm việc đó vào buổi sáng sau khi đánh răng, rửa mặt + Theo em, bạn nhỏ ăn sáng ngon miệng vì vệ mặt của bạn rất hào hứng.</p> <p>Tr 4: Bạn nhỏ đang đi học Bạn nhỏ mặc đồng phục, vai đeo cặp Rất vui, vì vệ mặt bạn tươi cười</p> <p>2-3 hs nói lại nội dung trong cả 4 tranh</p>
--	--

<p>y/ c hs nói lại 4 tranh</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS của các nhóm hoạt động tích cực.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.</p> <p>Mỗi buổi sáng em thường thức dậy lúc năm giờ ba mươi phút. Đầu tiên, em đi đánh răng và rửa mặt, tập thể dục cùng ba. Sau đó, em ăn sáng cùng gia đình. Cuối cùng em kiểm tra sách vở, thay quần áo rồi mẹ chở em đến trường lúc sáu giờ ba mươi phút. Em cảm thấy rất vui, sẵn sàng cho một ngày mới.</p> <p>- YC HS thực hành - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</p> <p>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài 1, 2. - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện. - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả. - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.</p>	<p>2. Viết 3-4 câu kể về những việc em làm trước khi đi học. Hs nghe.</p> <p>Buổi sáng, em thường thức dậy lúc 5 giờ 30 phút. Ngủ dậy, em kéo rèm cửa, đánh răng gấp chăn rới, tập thể dục. Đến 6 giờ thì em bắt đầu ăn sáng. Ăn sáng xong, em thay quần áo, đi giày, kiểm tra lại sách vở, đồ dùng học tập. 6 giờ 30 phút bố chở em đến trường học. Em vui vẻ với tiết học đầu tiên.</p> <p>1. Tìm đọc một bài thơ hoặc câu chuyện viết về trẻ em làm việc nhà.</p> <p>2. Đọc cho các bạn nghe một đoạn mà em thích.</p> <p style="text-align: center;">Đôi bàn tay bé (Trích) Đôi bàn tay bé xiu Lại siêng năng nhất nhà Hết khâu kim cho bà Lại nhặt rau giúp mẹ. (Nguyễn Lãm Thắng)</p> <p>Lắng nghe.</p>
--	---

<p>- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì? Qua bài này em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Viết đoạn văn kể về việc thường làm. Qua bài học em đã biết viết 3 - 4 câu về việc em làm em thường làm trước khi đi học.</p>
---	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Em chỉ ra được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân. Em chỉ ra được những việc làm thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn. Em tham gia các hoạt động chung của trường, lớp.
- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập. Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đối với giáo viên


- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2
- Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu sơ đồ tư duy để HS lập danh sách các việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân, mẫu bảng tự theo dõi việc làm của bản thân, một số món quà/sản phẩm mẫu cho HS quan sát, Phiếu đánh giá.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS																																																																																	
<p>1. Khởi động: hát</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1: Lập bảng theo dõi việc làm của em để xây dựng hình ảnh bản thân</p> <p>Mục tiêu: HS lập bảng theo dõi việc làm của mình để xây dựng hình ảnh bản thân.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 5 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 11 cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa. - GV chuẩn bị một bảng mẫu, giới thiệu cho các em nội dung từng hàng, cột và phát cho mỗi HS một “Bảng tự theo dõi việc làm của em” theo mẫu dưới đây:  <p>BẢNG TỰ THEO DÕI VIỆC LÀM CỦA EM</p> <table border="1" data-bbox="236 1422 837 1780"> <thead> <tr> <th>Việc làm</th> <th>Thứ Hai</th> <th>Thứ Ba</th> <th>Thứ Tư</th> <th>Thứ Năm</th> <th>Thứ Sáu</th> <th>Thứ Bảy</th> <th>Chủ nhật</th> <th>Tổng kết</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tập thể dục</td> <td>♥</td> <td>♥</td> <td>♥</td> <td>♥</td> <td></td> <td></td> <td>♥</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>Đọc sách</td> <td>♥</td> <td></td> <td>♥</td> <td></td> <td></td> <td>♥</td> <td>♥</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>Giúp đỡ bạn</td> <td>♥</td> <td></td> <td>♥</td> <td>♥</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>Tự dọn phòng</td> <td>♥</td> <td></td> <td>♥</td> <td></td> <td></td> <td>♥</td> <td></td> <td>3</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết vào bảng những việc làm mình sẽ thực hiện để xây dựng hình ảnh bản thân và 	Việc làm	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật	Tổng kết	Tập thể dục	♥	♥	♥	♥			♥	5	Đọc sách	♥		♥			♥	♥	4	Giúp đỡ bạn	♥		♥	♥				3	Tự dọn phòng	♥		♥			♥		3	<p>- HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 5 trong SGK</p> <p>- HS quan sát bảng mẫu và suy nghĩ để hoàn thành.</p> <div data-bbox="885 1176 1444 1355" style="border: 1px dashed gray; padding: 5px;"> <p style="text-align: center;">BẢNG TỰ THEO DÕI VIỆC LÀM CỦA EM</p> <p>Họ và tên: Lớp:</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>Việc làm</th> <th>Thứ Hai</th> <th>Thứ Ba</th> <th>Thứ Tư</th> <th>Thứ Năm</th> <th>Thứ Sáu</th> <th>Thứ Bảy</th> <th>Chủ nhật</th> <th>Tổng kết</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> </tbody> </table> </div> <p>- HS viết vào bảng những việc làm mình sẽ thực hiện để xây dựng hình ảnh bản thân và chia sẻ với bạn cùng bàn của mình.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p>	Việc làm	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật	Tổng kết																											
Việc làm	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật	Tổng kết																																																																										
Tập thể dục	♥	♥	♥	♥			♥	5																																																																										
Đọc sách	♥		♥			♥	♥	4																																																																										
Giúp đỡ bạn	♥		♥	♥				3																																																																										
Tự dọn phòng	♥		♥			♥		3																																																																										
Việc làm	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật	Tổng kết																																																																										

chia sẻ với bạn cùng bàn của mình.

- GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp về những việc các em sẽ làm để xây dựng hình ảnh bản thân.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 2: Thực hành giao tiếp phù hợp với bạn bè

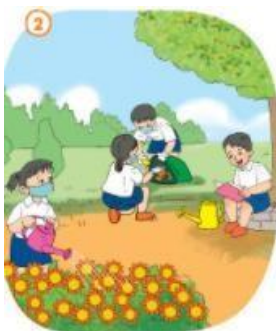
Mục tiêu: HS thực hành giao tiếp phù hợp với bạn bè.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS sắm vai theo các tình huống như gợi ý trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 11 – 12.



Khi chơi với bạn



Khi làm việc nhóm



Khi động viên, an ủi bạn

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, lần lượt đưa ra các tình huống để các nhóm thảo luận, giải quyết.

- HS sắm vai theo các tình huống như gợi ý trong SGK.

- HS chia nhóm thảo luận

- Các nhóm thảo luận và tìm ra cách giải quyết tình huống (dựa vào gợi ý của GV và quan sát tranh)

+ Tìm hướng giải quyết tình huống 1.

<p>+ Tranh 1: Khi chơi với bạn hoạt động này GV đưa ra những tình huống như: Có một nhóm bạn đang chơi nhảy dây/đá cầu, một bạn ở ngoài tiến đến, rất muốn tham gia chơi cùng nhóm bạn. Bạn đó phải làm gì?</p> <p>+ Tranh 2: Khi làm việc nhóm ,GV đưa ra tình huống liên quan đến các hoạt động của HS trong quá trình làm việc nhóm như: Khi bạn cần giúp đỡ, khi có một bạn trong nhóm không tham gia làm việc cùng các bạn khác.</p> <p>+ Tranh 3: Khi động viên, an ủi bạn. GV đưa ra tình huống một bạn trong lớp gặp chuyện buồn các bạn trong lớp nên nói gì, làm gì với bạn?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi các nhóm sắm vai xử lý tình huống, các nhóm khác góp ý. - GV nhận xét hoạt động. <p>3. Thực hành:</p> <p>Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các nhóm 4 tiếp tục thảo luận, ghi lại những lưu ý khi giao tiếp với bạn sau khi trải qua những tình huống trên. - GV gọi các nhóm chia sẻ lưu ý trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động: <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen 	<ul style="list-style-type: none"> + Tìm hướng giải quyết tình huống 2 + Tìm hướng giải quyết tình huống 3 + Các nhóm đóng vai và biểu diễn để xử lý tình huống. - Các nhóm thảo luận sau khi giải quyết 3 tình huống trên. - HS các nhóm chia sẻ trước lớp. -HS trả lời
---	--

ngợi, biểu dương HS. - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.	-HS lắng nghe và thực hiện
---	----------------------------

SINH HOẠT LỚP

Tham gia vui Trung thu ở lớp (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Em chỉ ra được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân. Em chỉ ra được những việc làm thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn. Em tham gia các hoạt động chung của trường, lớp.
- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập. Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đối với giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2
- Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu sơ đồ tư duy để HS lập danh sách các việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân, mẫu bảng tự theo dõi việc làm của bản thân, một số món quà/sản phẩm mẫu cho HS quan sát, Phiếu đánh giá.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động: hát	

2. Khám phá:

Kiểm tra đồ dùng học tập

3. Thực hành:

- GV yêu cầu Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.

- GV tổ chức chương trình vui Trung thu cho HS cả lớp. GV có thể cùng phụ huynh chuẩn bị cho các em phá cỗ Trung thu tùy theo điều kiện của mỗi lớp.

- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: Mỗi HS mang ít nhất một loại quả/bánh đến lớp.

- GV tổ chức cho HS các tổ thi trang trí mâm cỗ Trung thu.

- GV tổ chức cho HS bình chọn mâm cỗ Trung thu đặc sắc



- GV cho HS phá cỗ Trung thu.

- GV tổng kết hoạt động.

- GV dành thời gian cho HS tập các tiết mục văn nghệ về nhà trường để chuẩn bị cho việc tham gia hoạt động văn nghệ về chủ đề “Em và mái trường mến yêu” ở tiết Sinh hoạt dưới

- Cán bộ lớp tổng kết thi đua tuần.

- HS tham gia vui Trung thu

- HS các nhóm chuẩn bị theo yêu cầu.

- Các tổ trang trí mâm cỗ.

- HS bình chọn mâm cỗ Trung thu đặc sắc

- HS phá cỗ Trung thu.

- HS được phân công chuẩn bị cho hoạt động văn nghệ.

cờ tuần 4. 4. Vận dụng: - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.	-HS trả lời -HS lắng nghe và thực hiện
---	---

Ngày 9 tháng 9 năm 2024
TM. Khối trưởng



Nguyễn Ngọc Bích

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 4
Từ ngày 23/09 đến ngày 27/09/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 23/09	1	10	HĐTN	SHDC:Múa hát tập thể theo chủ đề "Em và mái trường mến yêu "	
	2	31	Tiếng Việt	Đọc: Cây xấu hổ (tiết 1)	
	3	32	Tiếng Việt	Đọc: Cây xấu hổ (tiết 2)	
	4	7	Tiếng Anh	Unit 1: Culture (Student Book and Workbook)	
	5	17	Toán	Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20	
	6	4	Đạo đức	Em yêu quê hương (tiết 2)	
	7	4	Rèn chữ	Cây xấu hổ	
BA 24/09	1	8	Tiếng Anh	Review unit 1 (Student Book and Workbook)	
	2	17	Toán	Luyện tập	
	3	33	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa C	
	4	34	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Chú đỗ con	
	5	7	TNXH	Giữ sạch nhà ở (tiết 1)	
	6	4	Rèn chữ	Cây xấu hổ	
	7	4	Năng khiếu		
TU	1	7	Thể dục	ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ hàng dọc thành hàng ngang	
	2	18	Toán	Luyện tập	
	3	4	Mỹ thuật	Những con vật dưới đáy đại dương	

25/09	4	35	Tiếng Việt	Đọc: Cầu thủ dự bị (tiết 1)	
	5	36	Tiếng Việt	Đọc: Cầu thủ dự bị (tiết 2)	
	6	7	Ôn TV	Cây xâu hồ	
	7	8	Ôn TV	Cầu thủ dự bị	
NĂM 26/09	1	4	Âm nhạc	Vận dụng - Sáng tạo: Mô phỏng âm thanh cao- thấp theo sơ đồ	
	2	37	Tiếng Việt	Nghe – viết: Cầu thủ dự bị	
	3	38	Tiếng Việt	MRVT về hoạt động thể thao, vui chơi: Câu nêu hoạt động	
	4	19	Toán	Luyện tập	
	5	8	TNXH	Giữ sạch nhà ở (tiết 2)	
	6	7	Ôn Toán	Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20	
	7	8	Ôn Toán	Bảng cộng (qua 10)	
SÁU 27/09	1	4	Tin học		
	2	20	Toán	Luyện tập	
	3	8	Thể dục	ĐHDN: Biến đổi đội hình từ hàng ngang thành hàng dọc.	
	4	39	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể về một hoạt động thể thao hoặc trò chơi	
	5	40	Tiếng Việt	Đọc mở rộng:	
	6	11	HĐTN	HĐGD theo chủ đề	
	7	12	HĐTN	SHL:Rèn luyện nền học tập và SH ở trường Đánh giá hoạt động .	

Thứ hai ngày 23 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt

BÀI 7: CÂY XẤU HỔ (4 tiết)

PPCT 31,32

Đọc: CÂY XẤU HỔ

Tiết 1, 2


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Biết cách đọc đúng lời người kể chuyện trong bài Cây xấu hổ với ngữ điệu phù hợp. Hiểu nội dung bài: nhận biết được đặc điểm của cây xấu hổ qua bài đọc và tranh minh họa, nhận biết được các nhân vật, sự việc và các diễn biến trong câu chuyện
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, sự việc và diễn biến trong chuyện.
- Có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có sự tự tin vào chính mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách gk tv.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: - GV hỏi: + Em biết gì về loài cây trong tranh ? + Dựa vào tên bài đọc và tranh minh họa, thử đoán xem loài cây có gì đặc biệt? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: Trong tiết học hôm nay chúng mình sẽ làm quen với một loài cây mang tên Cây xấu hổ vì quá nhút nhát nó đã khép mắt lại không nhìn thấy một con chim xanh tuyệt đẹp để rồi tiếc nuối <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dùng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa 	<p>Hát</p> <div data-bbox="874 1240 1385 1438" style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - Hs nêu - Tranh vẽ cây xấu hổ có một số mắt đã khép lại <p>Lắng nghe</p>

<p>từ: xung quanh, xanh biếc lóng lánh, xuýt xoa ...</p> <p>- Luyện đọc câu dài: <i>Thì ra, / vừa có một con chim xanh biếc, / toàn thân lóng lánh như tụi toả sáng / không biết từ đâu bay tới.//</i></p> <p>- HDHS chia đoạn: (2 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến không có gì lạ thật + Đoạn 2: Còn lại. + Con hiểu thế nào là lạt xạt?</p> <p>+ Nhiều âm thanh, tiếng nói nhỏ phát ra cùng lúc gọi là gì?</p> <p>+ Thế nào là xuýt xoa?</p> <p>+ Em biết gì về cây thanh mai?</p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo cặp</p> <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.32</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Nghe tiếng động lạ cây xấu hổ đã làm gì?</p> <p>+ Cây cỏ xung quanh xôn xao về</p>	<p>2-3 HS luyện đọc.</p> <p>- hs đọc câu dài</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>- Là tiếng va chạm của lá khô</p> <p>- xôn xao</p> <p>- Cách thể hiện cảm xúc (thường là khen, đôi khi là tiếc) qua lời nói.</p> <p>- Cây bụi thấp, quả mọng nước trông như quả dâu.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện theo cặp.</p> <p>- HS lần lượt đọc.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>- Nghe tiếng động lạ cây xấu hổ đã co rúm mình lại</p> <p>- Cây cỏ xung quanh xôn xao về chuyện một con chim xanh biếc toàn</p>
--	--

chuyện gì?

+ Cây xấu hổ nuối tiếc điều gì?

+ Câu văn nào cho thấy cây xấu hổ rất mong con chim xanh quay trở lại?

- Nhận xét, tuyên dương HS.

*** Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**

- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.

- Gọi HS đọc toàn bài.

- Nhận xét, khen ngợi.

*** Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.32.

- YC HS trả lời câu hỏi

- Tuyên dương, nhận xét.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.32.

- YcHS thảo luận cặp đôi tưởng tượng mình là cây xấu hổ và sẽ nói điều mình tiếc

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Gọi các nhóm lên chia sẻ

thân lóng lánh không biết từ đâu bay tới rồi vội bay đi ngay.

- Do cây xấu hổ nhút nhát đã nhắm mắt lại nên đã không nhìn thấy con chim xanh rất đẹp.

- Không biết bao giờ con chim xanh huyền diệu ấy quay trở lại.

- HS lắng nghe, đọc thầm.

- 2-3 HS đọc.



1. Những từ ngữ nào dưới đây chỉ đặc điểm?

đẹp

lóng lánh

bay đi

trở lại

xanh biếc

- 2-3 HS đọc.

- 2-3 HS chia sẻ đáp án, thống nhất kết quả: đẹp, lóng lánh, xanh biếc

2. Nói tiếp lời của cây xấu hổ:

<p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì? Em học được điều gì qua bài học này? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS hoạt động nhóm 2, thực hiện luyện nói theo yêu cầu.</p> <p>- 3-4 nhóm lên chia sẻ VD: Mình rất tiếc vì đã không mở mắt để được thấy con chim xanh./ Mình rất tiếc vì đã không thể vượt qua được nỗi sợ của mình./ Mình rất tiếc vì quá nhút nhát nên đã nhắm mắt lại và không được nhìn thấy con chim xanh.</p> <p>- HS chia sẻ. Cây xấu hổ Qua bài học này em biết đọc đúng lời người kể chuyện trong bài Cây xấu hổ với ngữ điệu phù hợp. Hiểu được nội dung bài</p>
---	---

Toán

PPCT 16: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20



I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20. Tính được phép cộng (qua 10) bằng cách nhẩm hoặc tách số. Hình thành bảng cộng vận dụng vào giải các bài toán thực tế có liên quan.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: 2. Khám phá:</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.26:</p> 	<p>Hát</p> <p>-HS quan sát</p> 

<p>+ Nêu bài toán?</p> <p>+ Bài cho biết gì? + Bài YC làm gì? + GV đưa phép tính $9 + 5 = ?$ + Để tính tổng phép tính trên, ta làm như thế nào? +GV cho HS so sánh 2 cách tính. + GV đưa thêm ví dụ : Cho phép tính $8 + 3 = ?$. Yêu cầu HS thực hiện theo 2 cách rồi so sánh 2 cách. - GV chốt kiến thức.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS dùng cách tách số tương tự trong phần trên để tính được : a. $9 + 6 = 15$ b. $8 + 6 = 14$. - YC HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn mẫu: a. Yêu cầu HS nhẩm bằng cách đếm tiếp: 9,10,11. Vậy $9+2=11$ b. Yêu cầu HS dùng cách tách số để tính.($9+3$ và $9+5$) c. HS có thể nhẩm để tính kết quả 	<p>+ Một lọ hoa có 9 bông hoa ỏ và một lọ hoa có 5 bông hoa vàng. Hỏi hai lọ hoa có tất cả bao nhiêu bông hoa? + 2 -3 HS trả lời. + Bài yêu cầu đi tìm tổng số hoa của hai lọ. + HS chia sẻ. (tính nhẩm hoặc tách tổng) + HS chia sẻ. + HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe, nhắc lại.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe thực hiện,.</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <p>- HS đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- 3 -5 HS chia sẻ.</p>
--	--

<p>8+3=11, 8+5=13, 9+4=13. - YC HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. 4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ để hình thành bảng cộng (qua 10) - Nhận xét giờ học.</p>	<p>-Phép cộng (qua 10)trong phạm vi 20 Tính : $8+4=?$ Tách $4=2+2$ $8+2=10$ $10+2=12$ Vậy : $8+4=12$</p>
--	---

Đạo đức

PPCT 4

BÀI 2: EM YÊU QUÊ HƯƠNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: 2. Kết nối: - Nêu việc làm thể hiện tình yêu quê hương? - Nhận xét, tuyên dương HS. 3. Luyện tập: *Bài 1: Lựa chọn việc nên làm, việc không nên làm để thể hiện tình yêu quê hương. - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.12, YC thảo luận nhóm đôi, nêu việc nên</p>	<p>Hát - 2-3 HS nêu. - HS thảo luận theo cặp.</p>

<p>làm hoặc không nên làm để thể hiện tình yêu quê hương, giải thích Vì sao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh. <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt câu trả lời. - Nhận xét, tuyên dương. <p>*Bài 2: Xử lí tình huống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát tranh sgk/tr.12-13, đồng thời gọi HS đọc lần lượt 3 tình huống của bài. - YCHS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách xử lí tình huống và phân công đóng vai trong nhóm. <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>*Bài 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát tranh sgk/tr.13, đọc lời thoại ở mỗi tranh. - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh: Em sẽ khuyên bạn điều gì? <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS chia sẻ. + Tranh 1: vứt rác ra biển; Vì sẽ làm ô nhiễm môi trường biển. + Tranh 2: hái hoa; vì sẽ khiến cảnh vật xấu đi. + Tranh 3: vẽ lên tường ngôi chùa; vì làm xấu tường. + Tranh 4: thi hát về quê hương; ca ngợi quê hương. <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc. <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 4: Tình huống 1: nhóm 1, 2. Tình huống 2: nhóm 2, 3. Tình huống 3: nhóm 4, 5, 6. - Các nhóm thực hiện. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời cá nhân: + Tranh 1: Về quê thường xuyên để thăm ông bà, thăm họ hàng. + Tranh 2: Ai cũng đều có quê hương, chúng mình cần biết chan hoà, không được chê bạn bè. <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. -Em yêu quê hương Hs lắng nghe và thực hiện theo
--	--

Thứ ba ngày 24 tháng 9 năm 2024

Toán

PPCT 17:

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố phép cộng (qua 10). Hoàn thiện bảng 9 cộng (qua 10) với một số. Vận dụng vào bài toán thực tế và tính toán với trường hợp có hai dấu phép tính.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối: Gv gọi 2 hs lên bảng, cả lớp làm bảng con</p> <p>Tính: $3+9=?$ $5+8=?$</p> <p>Hs có thể áp dụng phương pháp đếm thêm hoặc tách số</p> <p>Nhận xét, tuyên dương</p> <p>3. Luyện tập: <i>Bài 1: Tính $3 + 8$.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: - Tính $3+8$ bằng 2 cách: + Cách 1; Tách 8 bù 7 sang 3 tròn 10, còn 1, vậy $3+8=11$. + Cách 2: Tách 3, bù 2 sang 8 trong 10, còn 1, vậy $3 + 8 = 11$. 	<p>Hát</p> <p>Hs thực hiện: Tính: $3+9=12$ $5+8=13$</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. <p>- Hs trả lời.</p>

- GV nêu:
- + So sánh 2 cách làm để lựa chọn cách phù hợp và thuận tiện nhất.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2: Số ?

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS tự hoàn thiện bảng 9 cộng với một số.
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Tính

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YCHS làm bài vào vở; đổi chéo vở kiểm tra kết quả
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4: Tìm cá cho mèo ?

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Cho HS tự làm việc cá nhân vào vở.
- GV tổ chức trò chơi: Tiếp sức cho HS báo cáo kết quả.
- + Cử 2 đội chơi mỗi đội 5 bạn chơi lần lượt nối tiếp lên bảng nối các phép tính ở cơ mèo với kết quả đúng ở con cá.
 - GV quan sát, đánh giá.

Bài 5: Số?

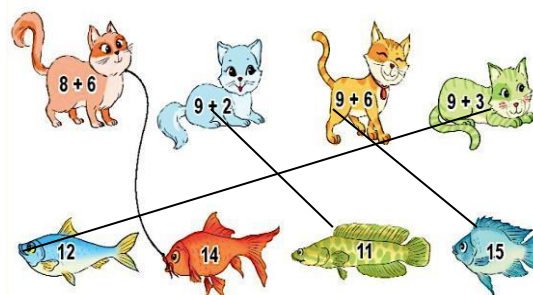
- Gọi HS quan sát tranh và tự nêu bài toán cho mình.
- Yc nêu phép tính rồi viết kết quả vào ô có dấu ?

- HS đọc.
- HS trả lời.
- Hs tự hoàn thiện cá nhân.

- HS chia sẻ

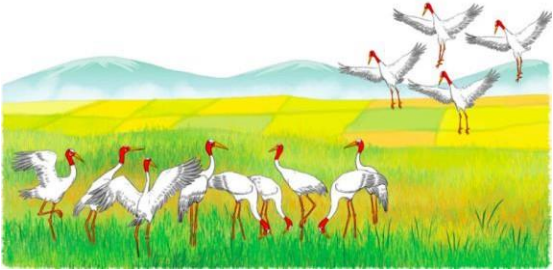
- HS đọc
- HS nêu
- 1-2 HS tự hoàn thiện bài.

- HS chia sẻ.

4. Tìm cá cho mèo

- HS lắng nghe, thực hiện.
- HS thực hiện chơi theo hướng dẫn.

Hs quan sát và nêu bài toán.

<p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. + Đồi chèo vở kiểm tra bài bạn + Đọc bài và chia sẻ cách làm bài trước lớp - Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>4. Vận dụng: Hôm nay lớp học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - Nhận xét giờ học.</p>	 <p>- HS làm bài cá nhân.</p> <p>- HS đồi chèo vở kiểm tra.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-Luyện tập Qua bài học hôm nay giúp em củng cố phép cộng (qua 10).</p>
---	--

Tiếng Việt

BÀI 7: CÂY XÁU HỔ (4 tiết)

PPCT 33

VIẾT: CHỮ HOA C Tiết 3**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

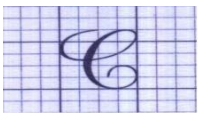
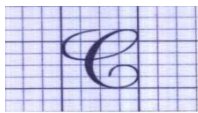
- Biết viết chữ viết hoa C cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Có công mài sắt, có ngày nên kim.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa A.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa C và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì?</p>  <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <p>Chữ cái C hoa cao mấy li?</p> <p>- GV tổ chức cho HS nêu: + Độ cao, độ rộng chữ hoa C. + Chữ hoa C gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa C - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét. - Giáo viên chỉ dẫn cách viết trên bìa chữ mẫu : Đặt bút trên đường kẻ 6, viết nét cong dưới, rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong trái, tạo thành vòng xoắn to ở đầu chữ, phần cuối nét cong trái lượn vào trong, dừng bút trên đường kẻ 2 (Giáo viên vừa viết vừa nói). - Hướng dẫn viết trên không chữ C hoa. - YC HS viết bảng con. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <p>- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.</p>	<p>Hát</p> <p>- Đây là mẫu chữ hoa C</p>  <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>Cao 5 li chữ cỡ vừa và 2,5 li cỡ nhỏ</p> <p>-Chữ C hoa được viết bởi một nét liền, nét này là kết hợp của hai nét cơ bản là nét cong dưới và nét cong trái nối liền nhau tạo thành vòng xoắn to ở đầu chữ.</p> <p>Quan sát</p> <p>Lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>-HS đọc : Có công mài sắt, có ngày</p>
---	--

<p>- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: + Cách nối từ C sang o. + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu. Có công mài sắt, có ngày nên kim gồm mấy chữ? là những chữ nào? -Những chữ nào cao 1 li ? -Những chữ nào cao 1,25 li? 1,5 li ? -Những chữ còn lại cao mấy li ? -Cách đặt dấu thanh như thế nào? -Chú ý khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng</p> <p>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết. - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa C và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>nên kim</p> <p>-8 chữ : Có, công, mài, sắt, có, ngày, nên, kim</p> <p>-Chữ i, a, n, o, s, e, u, i.</p> <p>-Chữ s, t.</p> <p>-Cao 2 li rưỡi : C, g, y, k</p> <p>Cách 1 con chữ o</p> <p>Viết vở.</p> <p><i>Có công mài sắt, có ngày nên</i></p> <p><i>kim</i></p>
--	---

Tiếng Việt

BÀI 7: CÂY XÀU HỔ (4 tiết)**PPCT 34****NÓI VÀ NGHE : CHÚ ĐỖ CON Tiết 4****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết dựa vào tranh và những gợi ý để nói về các nhân vật, sự việc trong tranh. Biết chọn và kể lại được 1-2 đoạn của câu chuyện *Chú đỗ con* theo tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn mỗi đoạn của câu chuyện trong bài) và kể với người thân về hành trình hạt đỗ trở thành cây đỗ.


Nguyễn Thị Tùng

- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>* Hoạt động 1: Dựa vào câu hỏi gợi ý đoán nội dung của từng tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, dựa vào câu hỏi gợi ý dưới mỗi tranh để đoán nội dung tranh: + Cuộc gặp gỡ của đỗ con và cô mưa xuân diễn ra thế nào? + Cuộc gặp gỡ của đỗ con và chị gió xuân diễn ra thế nào? + Cuộc gặp gỡ của đỗ con và bác mặt trời diễn ra thế nào? + Cuối cùng đỗ con làm gì? <ul style="list-style-type: none"> - Theo em, các tranh muốn nói về nội dung gì? - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: Nghe kể câu chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS Lắng nghe Gv kể chuyện - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Nhận xét, khen ngợi HS. 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. <div style="text-align: center;"> <p>Chú đỗ con (Theo Truyện kể cho bé Mầm non)</p>  </div> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ. - Cuộc gặp gỡ của đỗ con và cô mưa xuân - Cuộc gặp gỡ của đỗ con và chị gió xuân - Cuộc gặp gỡ của đỗ con và bác mặt trời

<p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 3: Chọn kể lại 1-2 đoạn theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC Hs trao đổi nhóm trả lời những câu hỏi gợi ý dưới tranh + Cuộc gặp gỡ của đỗ con và chị gió xuân diễn ra thế nào? + Cuộc gặp gỡ của đỗ con và bác mặt trời diễn ra thế nào? + Cuối cùng đỗ con làm gì? <p>- Gọi Hs chọn kể 1-2 đoạn trong câu chuyện.</p> <p>* Hoạt động 4: Nói với người thân hành trình hạt đỗ trở thành cây đỗ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS Để nói được hành trình hạt đỗ con trở thành cây đỗ: các em cần xem lại các bức tranh và đọc lại các câu hỏi gợi ý dưới mỗi tranh của câu chuyện <i>Chú đỗ con</i>, nhớ những ai đã góp phần giúp hạt đỗ nằm trong lòng 	<p>trời</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạt đỗ đã lớn thành cây đỗ - 1-2 HS trả lời. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp. - HS lắng nghe, nhận xét. - Cô mùa xuân đến khi đỗ con nằm dưới бат đất li ti xôm xốp, cô đem nước đến cho đỗ con được tắm mát. - Cô gió xuân đến thì thầm, dịu dàng gọi đỗ con dậy. Đỗ con tựa mình lớn phồng lên làm nứt cả chiếc áo ngoài. - Bác mặt trời chiếu những tia nắng ấm áp lay đỗ con dậy, bác đã động viên khuyên đỗ con vùng dậy, bác hứa sẽ sưởi ấm cho đỗ con. - Đỗ con đã vươn vai thật mạnh trời lên khỏi mặt đất, xòe hai cánh tay nhỏ xíu hướng về phía mặt trời ấm áp. - HS lắng nghe. Theo dõi nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe - HS Thực hiện Yc - Hs có thể chia sẻ với người thân xem câu chuyện muốn khuyên mình điều gì. (Nếu cứ ở nhà với bố mẹ không dám ra ngoài khám phá thế giới xung quanh thì sẽ không bao giờ lớn được.
---	---

đất, nảy mầm vươn lên thành cây đỗ. - Nhận xét, tuyên dương HS. 4. Vận dụng - Hôm nay em học bài gì? Em có nhận xét gì về bài học? - GV nhận xét giờ học.	Chú đỗ con Qua bài học giúp em biết được hành trình lớn lên của hạt đỗ.
---	--

Tự nhiên và Xã hội

PPCT 7

BÀI 4: GIỮ SẠCH NHÀ Ở (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở, bao gồm nhà bếp và nhà vệ sinh.
- Biết cách làm một số công việc nhà vừa sức với khả năng của mình.
- Biết giữ gìn vệ sinh nhà cửa và giúp đỡ bố mẹ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; một số bức tranh về các bước làm của việc quét và rửa cốc chén.
- HS: SGK;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Cho học sinh nghe bài hát: Giúp mẹ - Hỏi: + Bạn nhỏ trong bài đã làm gì giúp mẹ? + Hằng ngày các con có giúp bố mẹ ko? + Các con làm những việc gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2. Khám phá: *Hoạt động 1: Tìm hiểu vì sao phải giữ gìn vệ sinh nhà ở. - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.18, thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi: + Các bạn nhỏ đang làm gì?	- HS lắng nghe - HS chia sẻ.

- + Việc làm của các bạn có tác dụng gì?
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 1 và 2: Những việc làm để giữ vệ sinh nhà cửa

- Gv cho học sinh thảo luận nhóm đôi:
- Những việc làm và nên làm để giữ vệ sinh nhà cửa:
- + Để nhà ở sạch đẹp em nên làm những việc gì?
- + Em đã thấy bố mẹ ông bà làm gì để vệ sinh nhà ở sạch đẹp?
- + Em đã làm những việc gì?
- Nhận xét về ngôi nhà của mình sau khi được vệ sinh gọn gàng, sạch sẽ?
- + Sau khi vệ sinh em thấy ngôi nhà như thế nào?
- + Em thấy đồ đạc được sắp xếp như thế nào?
- + Em và mọi người cảm thấy thế nào?
- GV nhận xét, tuyên dương.



- HS thảo luận theo nhóm 4.

- Các bạn trong hình 1, 2, 3 và 4 đang làm các việc lần lượt là: lau bàn, cọ nhà vệ sinh, quét sân và rửa bát.

- Việc làm của các bạn giúp ngôi nhà luôn sạch sẽ, giữ gìn vệ sinh nhà ở.





3. Thực hành:

Hoạt động 3: Cách làm một số công việc vừa sức.

- Gv tổ chức cho học sinh quan sát và sắp xếp theo đúng trình tự.
- Tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn”
- + Phát cho mỗi nhóm 1 chiếc giỏ đựng các bức tranh của các bước của việc quét nhà và rửa chén. Nhóm nào sắp xếp đúng trình tự của công việc và nhanh hơn thì nhóm đó chiến thắng.
- Gv yêu cầu nhắc lại các bước theo trình tự .
- Nhận xét, tuyên dương
- Gọi HS đọc lời chót của Mặt Trời.

4. Vận dụng:

- Hôm nay lớp học bài gì?
- Các em được biết thêm được điều gì qua bài học?
- Nhắc HS về nhà giúp đỡ bố mẹ làm

Những việc nên làm để giữ vệ sinh nhà ở:

- quét nhà
- đổ rác
- lau nhà
- rửa bát
- dọn vệ sinh nhà tắm

.....

Những việc em đã làm để giữ vệ sinh nhà ở là: quét nhà, lau nhà, đổ rác, lau bàn, dọn nhà bếp.

Ngôi nhà của mình sau khi được dọn dẹp thì sạch sẽ, thơm tho, sáng bóng và đẹp hơn bao giờ hết.

Quét nhà: 2- 3- 1

Rửa cốc chén: 1- 4- 3- 2

Hs chơi

Giữ sạch nhà ở tiết 1

những công việc vừa sức với mình.

Phải biết giữ sạch nhà ở để có không khí trong lành.

Thứ tư ngày 25 tháng 9 năm 2024

Toán**PPCT 18:****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hoàn thiện bảng 7 cộng với một số và bảng 8 cộng với một số. Vận dụng vào làm bài tập và giải các bài toán thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																					
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>Gv gọi 2 hs lên bảng, cả lớp làm bảng con</p> <p>Tính:</p> $6+9=?$ $3+8=?$ <p>Hs có thể áp dụng phương pháp đếm thêm hoặc tách số</p> <p>Nhận xét</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Cho hs làm bài cá nhân + Gọi hs nêu kq bài làm + HS nhận xét đưa câu hỏi vì sao? (bể cá) - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i></p>	<p>Hát</p> <p>Hs thực hiện</p> <p>Tính:</p> $6+9=15$ $3+8=11$ <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. <table border="1" style="margin-top: 20px;"> <tbody> <tr> <td>Số hạng</td> <td>7</td> <td>7</td> <td>7</td> <td>7</td> <td>7</td> <td>7</td> </tr> <tr> <td>Số hạng</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>6</td> <td>7</td> <td>8</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>Tổng</td> <td>11</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>15</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table>	Số hạng	7	7	7	7	7	7	Số hạng	4	5	6	7	8	9	Tổng	11	?	?	?	15	?
Số hạng	7	7	7	7	7	7																
Số hạng	4	5	6	7	8	9																
Tổng	11	?	?	?	15	?																

<p>a.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS tự hoàn thiện bảng 7 cộng với một số. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>b.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Y/c HS tách 14 thành tổng của 2 số làm bài vào vở; đổi chéo vở kiểm tra kết quả - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Cho hs làm bài cá nhân + Gọi hs nêu kq bài làm + HS nhận xét đưa câu hỏi vì sao? (bể cá) - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS tự hoàn thiện bảng 8 cộng với một số. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài cho biết gì?, yêu cầu làm gì? - YCHS làm bài vào vở; - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi Hs chia sẻ bài trước lớp 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS trả lời. - Hs tự hoàn thiện cá nhân. - HS chia sẻ <table border="1" style="margin: 10px auto;"> <thead> <tr> <th>Nhóm 1</th> <th>Nhóm 2</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>10</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>9</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>8</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table> <p>3.a) Tính $8+7$ b) Tính $8+5$ c) Tính $8+8$ d) Tính $6+5$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS tự hoàn thiện bài. - HS chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe, thực hiện. 1-2 HS trả lời. - HS làm bài cá nhân. 	Nhóm 1	Nhóm 2	10	4	9	?	8	?	7	?
Nhóm 1	Nhóm 2										
10	4										
9	?										
8	?										
7	?										

<p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4. Vận dụng: Hôm nay lớp học bài gì? Qua bài học, em rút ra được điều gì? - Nhận xét giờ học.</p>	<p>-Luyện tập Qua bài học, giúp em hoàn thiện bảng 7 cộng với một số và bảng 8 cộng với một số. Vận dụng vào làm bài tập và giải các bài toán thực tế.</p>
---	--

Tiếng việt

BÀI 8: CẦU THỦ DỰ BỊ (6 tiết)

PPCT 35,36

ĐỌC: CẦU THỦ DỰ BỊ **Tiết 1,2**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng rõ ràng câu chuyện *Cầu thủ dự bị*. Phân biệt lời người kể chuyện với lời của các nhân vật. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Nhờ kiên trì tập luyện gấu con từ chỗ đá bóng chưa giỏi chỉ được làm cầu thủ dự bị, đã đá bóng giỏi và trở thành cầu thủ chính thức
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật (dụng cụ thể thao) tên gọi các trò chơi dân gian, đặt câu nêu hoạt động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách gk.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài <i>Cây xấu hổ</i> - Nói về một số điều thú vị từ bài học đó - Nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho Hs qua sát tranh minh họa và TLCH + Các bạn nhỏ đang chơi môn thể thao gì? + em có thích môn thể thao này không? Vì sao? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. - Hs quan sát, 2-3 HS chia sẻ.

3. Thực hành:

* Hoạt động 1: Đọc văn bản.

- GV đọc mẫu: giọng khi nhẹ nhàng, tình cảm; giọng gấu lúc đầu buồn nhưng vui vẻ hóm hỉnh về cuối. Nhấn giọng ở một số từ tình thái thể hiện cảm xúc: à, né ... hoặc một số từ gọi tả: chạy thật nhanh, đá bóng ra xa.

- HDHS chia đoạn: 4 đoạn

+ Đoạn 1: Từ đầu đến muốn nhận cậu

+ Đoạn 2: Tiếp theo đến chờ lâu

+ Đoạn 3: Tiếp theo đến càng giỏi hơn

+ Đoạn 4: Còn lại

- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ:
dự bị

- Luyện đọc đoạn: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.

* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.35.

- GV HDHS trả lời từng câu hỏi - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

1. Câu chuyện kể về ai?

2. Vì sao lúc đầu chưa đội nào muốn nhận gấu con?



- Các bạn nhỏ đang chơi đá bóng
- Em rất thích môn thể thao này vì ...

- Cả lớp đọc thầm.

- 3-4 HS đọc nối tiếp.

- HS đọc nối tiếp.

- HS luyện đọc theo nhóm bốn.

- Câu chuyện kể về gấu con và các bạn của gấu.

- Lúc đầu chưa đội nào muốn nhận gấu con vì cậu chậm chạp và đá bóng không tốt.

- Là cầu thủ dự bị gấu con đã đi nhặt bóng cho các bạn cố gắng chạy thật

<p>3. Là cầu thủ dự bị gấu con đã làm gì?</p> <p>4. Vì sao cuối cùng cả hai đội đều muốn gấu con về đội của mình? - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại. - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. - Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.35. - Gọi HS trả lời câu hỏi 1 - Tuyên dương, nhận xét. <i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.35 - YC hs trao đổi đóng vai nói lời chúc mừng gấu con. Nói lời đáp của gấu con khi được bạn chúc mừng - GV sửa cho HS cách diễn đạt. - YCHS viết câu vào bài 2 - Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Qua bài này em học được gì? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>nhanh để các bạn không phải chờ và hàng ngày đến sân từ sớm để tập luyện. - Cuối cùng cả hai đội đều muốn gấu con về đội của mình vì gấu đá bóng giỏi do chăm chỉ luyện tập.</p> <p>- HS thực hiện. - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.</p> <p>- 2-3 HS đọc. - HS nêu nối tiếp.</p> <p>- HS đọc. - HS thảo luận cặp đôi - Đại diện một số cặp lên chia sẻ. - Nhận xét</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- Cầu thủ dự bị Qua bài này em học tính kiên trì , nhẫn nại.</p>
--	--

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 7 : CÂY XẤU HỔ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Cây xấu hổ
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm, sự tự tin.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Gv tổ chức trò chơi” Ai nhanh hơn” Lấy bài 5 tr. 17 VBT TV Luật chơi: Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 3 bạn tham gia. Sau thời gian 3 phút đội nào ghi xong trước và đúng sẽ là đội chiến thắng</p> <p>Bài 5. Dựa vào câu chuyện Chú đỗ con, viết 2 - 3 câu về hành trình hạt đỗ trở thành cây đỗ. -Gv mời học sinh đọc yêu cầu -Gv phát cho mỗi học sinh một thẻ để viết và yêu cầu mỗi học sinh sẽ viết ít nhất 2 câu về hành trình hạt đỗ trở thành cây. - GV tổng kết trò chơi, khen ngợi HS giành chiến thắng - Gv: Con thích nhất câu nào của bạn? - Câu của con là gì? - Gv chốt và chọn các câu hay.</p> <p>Qua trò củng cố kiến thức . Giúp học sinh phát vốn từ và cách viết câu.</p>	<p>Hs lắng nghe luật chơi Hs đọc yêu cầu</p> <p>- Hs tham gia chơi Hs trình bày kết quả</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <i>Cuộc gặp gỡ của đỗ con và cô xuân diễn ra trong một cơn mưa xuân nhẹ nhàng.</i> 2. <i>Cuộc gặp gỡ của đỗ con và chị gió diễn ra trong một cơn gió xuân mát lạnh</i> 3. <i>Cuộc gặp gỡ của đỗ con và bác mặt trời diễn ra trong cái nắng ấm áp của mùa xuân</i> 4. <i>Cuối cùng đỗ con vươn vai một cái thật mạnh, chú trôi lên khỏi mặt đất, xòe 2 cánh tay nhỏ xíu hướng về phía mặt trời ấm áp</i> <p>Hs nhận xét Hs lắng nghe.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS

ÔN TIẾNG VIỆT BÀI 8 : CẦU THỦ DỰ BỊ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Cầu thủ dự bị
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện. Biết xếp tên theo thứ tự bảng chữ cái.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm, sự tự tin.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Gv tổ chức trò chơi” Ai nhanh hơn” Lấy bài 4 tr. 18 VBT TV Luật chơi: Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 1 bạn tham gia. Sau thời gian 1 phút đội nào ghi số thứ tự xong trước và đúng sẽ là đội chiến thắng</p> <p>Câu 4. <i>Viết tên của các bạn học sinh dưới đây theo thứ tự trong bảng chữ cái.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv mời 1 hs đọc yêu cầu - Gv mời hs đọc lại thứ tự bảng chữ cái. - Gv cho hs làm việc bảng nhóm in sẵn nội dung. Hs chỉ đánh số thứ tự theo bảng chữ cái. <p>Gv mời hs đọc bài của mình -Gv nhận xét.</p>	<p>Hs lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs tham gia chơi <p>Hs trình bày kết quả</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Ngọc Anh 2. Hoàng Văn Cường 3. Phạm Hồng Đào 4. Lê Gia Huy 5. Nguyễn Mạnh Vũ <p>-Hs nhận xét</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Qua trò chơi củng cố kiến thức cho HS. Tập cho HS tính nhanh nhẹn.</p>	

Thứ năm ngày 26 tháng 9 năm 2024

Tiếng việt

BÀI 8: CẦU THỦ DỤ BỊ (6 tiết)

PPCT 37

NGHE – VIẾT: CẦU THỦ DỤ BỊ Tiết 3

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Y/c hs viết bảng con</p> <p>2. Khám phá: * Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả. - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? Vì sao? + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</p>	<p>Hs viết những từ sai, mắc lỗi ở tiết trước ngượng nghịu, lưu loát</p> <p>- HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. Đoạn văn có những chữ viết hoa: Cầu, Hằng, Gấu, Cừ, Các. Vì chữ đầu dòng</p>

Nguyễn Thị Tùng

TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, TÊN GỌI CÁC TRÒ CHƠI DÂN GIAN

CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG. Tiết 4


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật (dụng cụ thể thao), tên gọi các trò chơi dân gian.
- Đặt được câu nêu hoạt động
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.
- Rèn kỹ năng đặt câu nêu hoạt động

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách gk

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Đặt câu với 1 từ chỉ đặt điểm Nhận xét</p> <p>2. Khám phá: * Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật <i>Bài 1:</i> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, thảo luận cặp đôi nêu tên gọi của các dụng cụ thể thao có trong các tranh. - Gọi đại diện các nhóm lên chia sẻ</p> <p>- Gọi Hs nhận xét - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Tìm từ ngữ chỉ tên gọi các trò chơi dân gian <i>Bài 2:</i></p>	<p>Mẹ em có mái tóc đen mượt. - 1-2 HS đọc.</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>- 1-2 HS trả lời. 1. vợt bóng bàn, quả bóng bàn 2. vợt cầu lông, quả cầu lông 3. Quả bóng đá - các nhóm nhận xét - HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p>

- Gọi HS đọc YC.

- Bài YC làm gì?
- Yc hs thảo luận nhóm 4 quan sát tranh, dựa vào từ gợi ý dưới tranh nêu tên gọi các trò chơi dân gian trong từng bức tranh.

- Gọi đại diện nhóm chia sẻ

- Gọi Hs nhận xét
- Gv nhận xét chốt

*** Hoạt động 2: Câu nêu hoạt động**
Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài 3.
- YC Hs quan sát tranh 1 và đọc câu mẫu.
- Giải thích cho Hs hiểu đây là mẫu câu nói về hoạt động.
- Yc Hs thảo luận cặp đôi quan sát tranh đặt câu cho tranh.

- Gọi Hs chia sẻ
- Nhận xét, tuyên dương HS.

4. Vận dụng

- Hôm nay em học bài gì?
Qua bài này em học được gì?
- GV nhận xét giờ học.



Bịt mắt (...)



Chi chi (...)



Nu na (...)



Dung dăng (...)

- Các nhóm chia sẻ
1. Bịt mắt bắt dê
2. chi chi chành chành
3. nu na, nu nống
4. Dung dăng, dung dẻ
- HS nhận xét

- HS làm bài.

- HS đọc.



- Hs quan sát, đọc: Hai bạn chơi bóng bàn
- Hs thảo luận nhóm đôi
- Hs chia sẻ:
Hai bạn chơi cầu lông.
Các bạn chơi bóng rổ.
- Nhận xét

- HS chia sẻ.
Từ chỉ sự vật, tên gọi các trò chơi dân gian. Câu nêu hoạt động

TOÁN

PPCT 19: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hoàn thiện bảng “ 6 cộng với một số”. Vận dụng vào làm bài tập và giải các bài toán thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

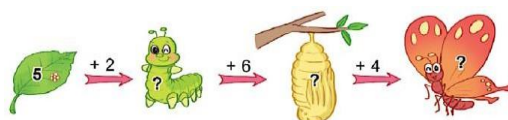
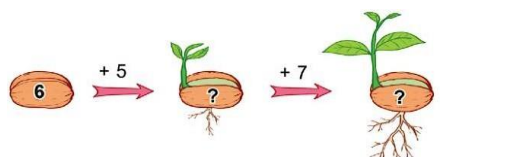
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																					
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối: Gv gọi 2 hs lên bảng, cả lớp làm bảng con Tính: $7+9=?$ $8+8=?$ Hs có thể áp dụng phương pháp đếm thêm hoặc tách số Nhận xét</p> <p>3. Luyện tập: <i>Bài 1:</i> a.- Gọi HS đọc Y/C bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS tự hoàn thiện bảng 6 cộng với một số. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Hát Hs thực hiện: Tính: $7+9=16$ $8+8=16$</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tbody> <tr> <td>Số hạng</td> <td>6</td> <td>6</td> <td>6</td> <td>6</td> <td>6</td> <td>6</td> </tr> <tr> <td>Số hạng</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>6</td> <td>7</td> <td>8</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>Tổng</td> <td>10</td> <td>?</td> <td>12</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table> <div style="text-align: center;"> <p>The left pyramid (blue) has a top circle with '11', a second row with '3' and '8', and a bottom row with '1', '2', and '6'. A bracket above the top circle indicates the total. The right pyramid (red) has a top circle with '16', a second row with two empty circles, a third row with '3', '4', and '2', and a bottom row with '1', '2', '2', and '0'. A bracket above the top circle indicates the total.</p> </div>	Số hạng	6	6	6	6	6	6	Số hạng	4	5	6	7	8	9	Tổng	10	?	12	?	?	?
Số hạng	6	6	6	6	6	6																
Số hạng	4	5	6	7	8	9																
Tổng	10	?	12	?	?	?																

b.

- Gọi HS đọc Y/C bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV hỏi: Nêu lại cách làm dạng bài toán hình tháp (Đã học ở lớp 1)
- Nhìn hình tháp bên trái rồi rút ra quy luật. Tương tự áp dụng quy luật đó để tìm các số ở ô có dấu ? ở hình tháp bên phải.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi Hs trình bày. Hs nhận xét đưa câu hỏi vì sao?
- Nhận xét, đánh giá bài HS. Bài 2:
- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Cho HS tự làm việc cá nhân vào vở.
- GV tổ chức trò chơi: Tiếp sức cho HS báo cáo kết quả.
- + Cử 2 đội chơi mỗi đội 5 bạn chơi lần lượt nối tiếp lên bảng điền vào các ô có số cần tìm.
- GV quan sát, đánh giá. Bài 3:
- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Y.c HS quan sát tranh, Nhẩm tính kết quả so sánh rồi tìm các phép tính có sẵn kết quả bằng nhau.
- + Gọi hs nêu kq bài làm
- + HS nhận xét đưa câu hỏi vì sao
- Nhận xét, tuyên dương HS.

HS đọc.

- HS trả lời.
- Hs tự hoàn thiện cá nhân.



-HS chia sẻ

- HS chia sẻ.

- 2 -3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- HS lắng nghe, thực hiện.

- Hs nêu

- 1-2 HS chia sẻ

- HS nêu
- HS trả lời.
- HS làm bài

<p><i>Bài 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc YC bài.- Bài cho biết gì?, yêu cầu làm gì?- YCHS làm bài vào vở;- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi Hs chia sẻ bài trước lớp- Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4. Vận dụng: Hôm nay lớp học bài gì? Qua bài em học được điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét giờ học.	<ul style="list-style-type: none">- HS chia sẻ trước lớp. <p>-Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none">- Qua bài học giúp em hoàn thiện bảng “6 cộng với một số”.Vận dụng vào làm bài tập và giải các bài toán thực tế.
---	--

ÔN TOÁN

PPCT 8

BÀI 7: PHÉP CỘNG (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

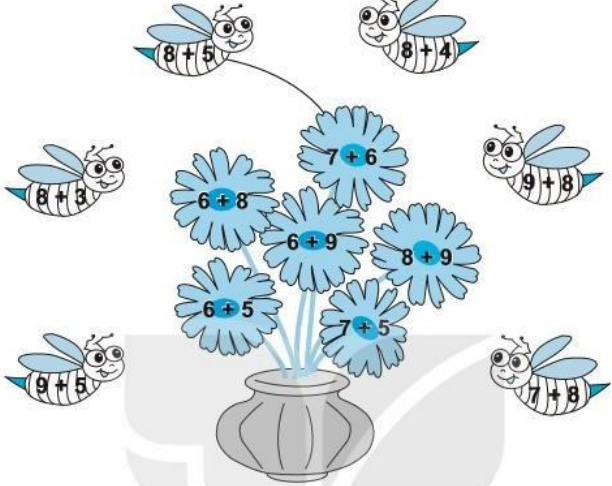
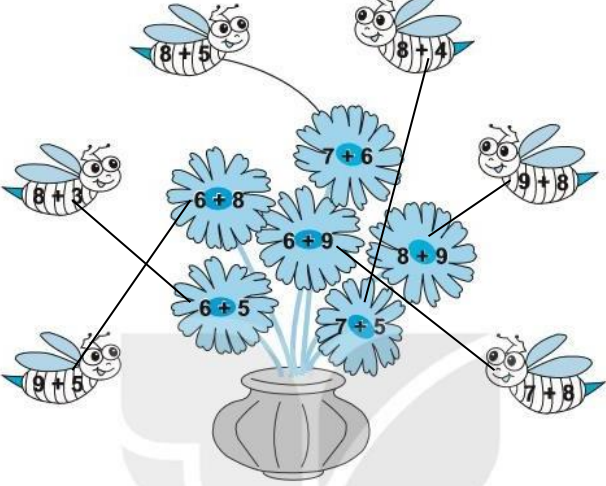
- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20. Vận dụng Bảng cộng trong thực hành tính nhẩm
- Phát triển năng lực tính toán.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Ai nhanh, Ai đúng.</i> <i>Lấy bài 3 tr. 33 VBT T</i> Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng điền. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng</p> <p>Bài 3: Nói hai phép tính có cùng kết quả (theo mẫu)?</p>	<p>Hs nghe luật chơi Hs tiến hành chơi</p> <p>- HS dưới lớp nhận xét bài làm 2 đội</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
 <p>Nhận xét. - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p>	 <p>Hs nhận xét Lắng nghe</p>

ÔN TOÁN

BÀI 8: BẢNG CỘNG (qua 10)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Vận dụng bảng cộng (qua 10) vào tính nhẩm, giải các bài tập hoặc bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (qua 10)
- Phát triển năng lực tính toán.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Ai nhanh, Ai đúng.</i> <i>Lấy bài 5 tr. 37 VBT T</i></p>	<p>Hs lắng nghe</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng điền. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng - GV gọi HS nêu lời giải khác <p>GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹ cho hs</p>	<p>Hs trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bài toán cho biết: Buổi sáng có 9 chuyến ô tô chở hàng cứu trợ, buổi chiều có 7 chuyến ô tô chở hàng cứu trợ . + Bài toán hỏi : Cả buổi sáng và buổi chiều có bao nhiêu ô tô chở hàng cứu trợ? <p>- 2 HS thi đua</p> <p><i>Cả buổi sáng và buổi chiều có số ô tô chở hàng cứu trợ là:</i></p> $9 + 7 = 16 \text{ (ô tô)}$ <p><i>Đáp số: 16 ô tô</i></p> <p>- HS nêu lời giải khác: <i>Số ô tô chở hàng cứu trợ của cả buổi sáng và buổi chiều là:</i></p> $9 + 7 = 16 \text{ (ô tô)}$ <p><i>Đáp số: 16 ô tô</i></p> <p>HS nhận xét Lắng nghe</p>

Thứ sáu ngày 27 tháng 9 năm 2024

Toán

PPCT 20:

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố các phép tính cộng (qua 10) của các bảng 6,7,8,9 cộng với một số. Vận dụng vào làm bài tập và giải các bài toán thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: 2. Kết nối: Gv gọi 2 hs lên bảng, cả lớp làm bảng con Tính: $7+9=?$ $8+6=?$ Hs có thể áp dụng phương pháp đếm thêm hoặc tách số Nhận xét</p> <p>3. Luyện tập: <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS tự hoàn thiện các bảng cộng với một số. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Cho HS tự nhắm kết quả của các phép tính có trong tranh. - GV tổ chức trò chơi: Tiếp sức cho HS báo cáo kết quả. + Cứ 2 đội chơi mỗi đội 5 bạn chơi lần lượt nối tiếp lên bảng tìm các phép tính có kết quả bằng 12. Số phép tính tìm được chính là số nắm bạn Sao hái được. -GV quan sát, đánh giá.</p> <p><i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Gv cho hs làm bài cá nhân sau đó đổi</p>	<p>Hát Hs thực hiện:</p> <p>Tính: $7+9=16$ $8+6=14$</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>- HS đọc. - HS trả lời. - Hs tự hoàn thiện cá nhân.</p> <p>-HS chia sẻ</p> <p>- HS đọc - HS nêu - HS tự hoàn thiện bài.</p>

<p>chéo bài kiểm tra kết quả. + Gọi 5 hs chia sẻ trước lớp kết quả và cách nhẩm. - GV nêu: + Đề nhẩm được kq của các phép cộng trên em dựa vào đâu? - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>b. Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau. GV nêu: + Phép tính nào có kết quả bé nhất, phép tính nào có kết quả cao nhất? -<i>GV quan sát, đánh giá.</i></p> <p><i>Bài 4:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Y.c Hs quan sát số chấm tròn ở mặt trên xúc xắc, tính nhẩm và ghép hai xúc xắc có tổng số chấm tròn ở mặt trên là 11. - Gọi Hs đọc đáp án. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4. Vận dụng: Hôm nay lớp học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - Nhận xét giờ học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. - Hs trả lời - Hs tự làm vào vở. - Hs trả lời. -Hs nêu. - HS trả lời. - HS tự nhẩm cá nhân - Luyện tập -Qua bài học giúp em củng cố các phép tính cộng (qua 10) của các bảng 6,7,8,9 cộng với một số.Vận dụng vào làm bài tập và giải các bài toán thực tế.
---	---

PPCT 39,40

Tiếng Việt


BÀI 8: CẦU THỦ DỰ BỊ (6 tiết)**VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ MỘT HOẠT ĐỘNG THỂ THAO Tiết 5,6
HOẶC MỘT TRÒ CHƠI DÂN GIAN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được 3-4 câu kể về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi dân gian đã tham gia.
- Phát triển kỹ năng đặt câu giới thiệu về hoạt động thể thao, một trò chơi dân gian
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua hoạt động, trò chơi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách gk

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, hỏi:  <p>+ Hoạt động các bạn tham gia là gì?</p>	<p>Hát</p> <p>1. Nói về một hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh.</p> <p>Hs quan sát tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bạn đang chơi nhảy dây, kéo co, đá cầu. - Hoạt động đó cần từ 3 người trở lên

<ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động đó cần mấy người? + Dụng cụ để thực hiện hoạt động là gì? + Em đoán xem các bạn cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt động đó. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - dụng cụ thực hiện các hoạt động đó là: dây để nhảy, cầu để đá, dây để kéo - Các bạn cảm thấy vui, khoẻ, hào hứng, thích thú. - HS thực hiện nói theo cặp. - 2-3 cặp thực hiện.
--	---

<p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe. <p>2. Viết 3 – 4 câu kể về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi em đã tham gia ở trường.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài làm:</i></p> <p>Ở trường, em thích nhất là trò chơi Rồng rắn lên mây. Trong trò chơi ấy, em được sắm vai thầy thuốc. Các bạn nối dài bằng cách ôm bụng của nhau tạo thành con rồng. Khi thầy thuốc bắt hết được cái đuôi là lúc trò chơi kết thúc. Chơi xong, em cùng các bạn cười đùa rất vui vẻ.</p>	<p>2. Viết 3-4 câu kể về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi em đã tham gia ở trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài. <p>2. Viết 3 – 4 câu kể về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi em đã tham gia ở trường.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài làm:</i></p> <p>Trong các môn thể thao, em thích nhất là môn cầu lông. Mỗi giờ ra chơi, em cùng các bạn ra sân để đánh cầu lông. Có những hôm chỉ đánh cầu cho vui, cũng có những hôm chúng em tổ chức thi đấu, bạn nào thua sẽ phải nhảy lò cò. Em cảm thấy đây là môn thể thao rất bổ ích.</p>
--	---

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi HS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

*** Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**

- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.
- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài viết về hoạt động thể thao.
- Tổ chức cho HS chia sẻ điều thú vị em đọc được.

- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.

4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?
Em rút ra được gì qua bài học này?
- GV nhận xét giờ học.

- 1-2 HS đọc.
- HS tìm đọc một số bài viết ở Thư viện lớp.
- HS chia sẻ theo nhóm 4, chia sẻ trước lớp.

- Theo dõi

- HS chia sẻ.
Viết đoạn văn kể về hoạt động thể thao.

Qua bài học , em biết được thêm nhiều trò chơi mới. cần thận hơn khi tham gia trò chơi.

Tự nhiên và xã hội
Bài 4: GIỮ SẠCH NHÀ Ở

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết nhắc nhở người khác làm những việc phù hợp để giữ sạch nhà ở.
- Học sinh làm được đồ dùng từ vật liệu đã qua sử dụng.
- Có ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường, hình thành tình yêu lao động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Chúng mình cùng dọn dẹp đồ chơi</i> - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Kết nối:</p> <p>*Hoạt động 1: Nhắc nhở người khác giữ vệ sinh nhà ở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.20, thảo luận nhóm đôi: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận xét của em về căn phòng. + Nếu là Hoa em sẽ nói gì? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>3. Luyện tập:</p> <p>* Hoạt động 1&2: Làm hộp đồ dùng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS thảo luận theo nhóm 2. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. <p>Cuối tuần Hoa đến nhà Minh chơi và nhìn thấy cảnh tượng như hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét của em về căn phòng trên rất bừa bộn, bẩn và mất vệ sinh. - Nếu là Hoa, em sẽ nói bạn cần dọn dẹp căn phòng cho ngăn nắp, sạch sẽ, không để đồ đạc bừa bộn, vi khuẩn côn trùng sẽ vào gây mất vệ sinh và an toàn thực phẩm.

<p>từ vật liệu đã qua sử dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành 4-6 nhóm. - Gv hướng dẫn học sinh thực hiện theo các bước trong sách giáo khoa. - Gv khuyến khích sự sáng tạo trong cách làm và trang trí, chia sẻ với bạn bè. - Gọi đại diện nhóm lên trình bày và giới thiệu sản phẩm của nhóm mình. <p>* Hoạt động 3: Ý nghĩa của việc làm đồ dùng từ vật liệu đã qua sử dụng.</p>	<p>Làm hộp đựng đồ dùng từ vật liệu đã qua sử dụng.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chuẩn bị: Hộp giấy đã qua sử dụng, băng dán, keo dán, giấy màu, bút màu,.. 2. Các bước thực hiện: Cắt nắp hộp giấy thành hộp như hình vẽ bên dưới. Dán giấy màu quanh hộp. Vẽ và trang trí xung quanh hộp theo ý tưởng của em.
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - Gv hỏi: + Vì sao sử dụng hộp từ vật liệu đã qua sử dụng cũng là góp phần giữ sạch nhà ở? + Cảm nghĩ của em sau khi làm xong đồ dùng? + Em thấy việc làm này có khó không? - Gv tổng kết, cho học sinh đọc to lời chót của Mặt Trời <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay lớp học bài gì? các em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhận xét giờ học? 	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng hộp đựng từ vật liệu đã qua sử dụng cũng là góp phần giữ sạch nhà ở vì nó giúp căn nhà gọn gàng hơn, sẽ không phải vứt hộp đã qua sử dụng gây hại tới môi trường. <p>Giữ sạch nhà ở tiết 2 Phải biết giữ sạch nhà ở để có không khí trong lành.</p>
---	---

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Em chỉ ra được những việc làm thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn. Em thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận khi làm quà tặng bạn.
- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập. Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đối với giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2
- Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu sơ đồ tư duy để HS lập danh sách các việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân, một số món quà/sản phẩm mẫu cho HS quan sát, Phiếu đánh giá.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động: hát</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1: Chia sẻ kết quả việc làm xây dựng hình ảnh đẹp của em</p>	

Mục tiêu: HS chia sẻ kết quả việc làm xây dựng hình ảnh đẹp của em

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS báo cáo theo nhóm 4, lần lượt các em sẽ báo cáo với các bạn trong nhóm về kết quả rèn luyện của mình trong tuần vừa qua, chia sẻ với các bạn những thuận lợi và khó khăn trong quá trình các em thực hiện các việc làm đó theo các câu hỏi gợi ý như:

- Em đã làm gì?
- Điều đó có ý nghĩa gì cho việc xây dựng hình ảnh đẹp của em?
- Em có gặp khó khăn gì trong quá trình thực hiện các việc làm đó không?
- Nếu có, hãy chia sẻ với bạn để có thể tìm ra cách thực hiện tốt hơn.

- GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp về kết quả rèn luyện của mình.



- GV tổng kết hoạt động.

- HS chia nhóm và thảo luận.

- HS các nhóm báo cáo kết quả rèn luyện của mình theo gợi ý của GV.

- HS chia sẻ trước lớp về kết quả rèn luyện của mình.

- HS lựa chọn sản phẩm mà mình muốn làm để tặng bạn.

<p>Hoạt động 2: Làm món quà tặng bạn</p> <p>Mục tiêu: hs biết làm món quà tặng bạn thể hiện sự khéo léo của mình.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào sự chuẩn bị theo điều kiện của HS, GV cho HS thực hiện làm một món quà nhỏ để tặng bạn như: Lọ đựng bút bằng lõi giấy vệ sinh, que chặn sách bằng que kem, làm dây đeo tay bằng dây ruy băng nhiều màu,... - GV tổ chức cho HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh về sản phẩm mình vừa làm và dự định tặng nó cho bạn nào. - GV mời một số HS giới thiệu về sản phẩm của mình trước lớp. - GV tổng kết hoạt động. <p>3: Thực hành</p> <p>Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS về nhà làm các món quà để tặng người thân trong gia đình. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động: <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện sản phẩm và chia sẻ với bạn bên cạnh. - HS giới thiệu sản phẩm của mình. - HS thực hiện ở nhà. -HS trả lời -HS lắng nghe và thực hiện
--	--

SINH HOẠT LỚP

Rèn luyện nề nếp học tập và sinh hoạt ở trường

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Em chỉ ra được những việc làm thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn. Em thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận khi làm quà tặng bạn.
- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập. Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đối với giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2
- Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu sơ đồ tư duy để HS lập danh sách các việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân, một số món quà/sản phẩm mẫu cho HS quan sát, Phiếu đánh giá.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động: hát	
2. Khám phá:	

<p>Kiểm tra đồ dùng học tập</p> <p>3. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua. - GV trao đổi với HS: <i>Trong tháng vừa qua, các em đã thực hiện những nội quy trường, lớp nào?</i> - GV gọi một số HS trả lời và tổng kết lại những nội mà HS cần rèn luyện. - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4, tự nhận xét việc thực hiện nội quy trường, lớp của mình trong tháng vừa qua. - GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp về việc thực hiện nội quy trường, lớp của mình. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. - GV tổng kết thi đua tuần học và phổ biến kế hoạch tuần mới. <p>* GV tổ chức cho HS đánh giá hoạt động:</p> <p>GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, trả lời các câu hỏi mà GV đã nêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Em đã thực hiện nội quy trường, lớp như thế nào? + Em đã làm được gì để thể hiện sự thân thiện, vui vẻ của bản thân? <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp về từng câu hỏi. Mỗi câu hỏi có thể gọi từ 3 – 5 HS chia sẻ. - GV đọc từng nội dung đánh giá ở phần Đánh giá hoạt động trong SGK Hoạt động 	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua. - HS trao đổi và tìm câu trả lời. - HS trả lời câu hỏi. HS khác nhận xét bổ sung. - HS hoạt động theo nhóm, tự nhận xét việc thực hiện nội quy trường, lớp của mình - HS chia sẻ trước lớp về việc thực hiện nội quy trường, lớp của mình. - HS trao đổi nhóm đôi, trả lời các câu hỏi - HS chia sẻ trước lớp
---	--

<p>trải nghiệm 2 trang 14 và phát cho mỗi HS một Phiếu đánh giá gồm ba phần là tự đánh giá và bạn đánh giá em, ý kiến của người thân và ý kiến của GV. GV có thể tham khảo mẫu Phiếu đánh giá (Phụ lục)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu mỗi HS tự đánh giá về các hoạt động em đã thực hiện trong chủ đề này. - GV tiếp tục tổ chức cho HS trao đổi với bạn để nhận xét nhau bằng cách đổi Phiếu đánh giá để bạn đánh giá về việc thực hiện các hoạt động trong chủ đề. - GV yêu cầu HS về nhà xin ý kiến của người thân về việc em đã thực hiện. - GV tổng kết hoạt động. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc phiếu đánh giá và hoàn thành. - HS trao đổi với bạn để nhận xét nhau bằng cách đổi Phiếu đánh giá để bạn đánh giá về việc thực hiện các hoạt động trong chủ đề. - HS về nhà xin ý kiến của người thân về việc em đã thực hiện. -HS trả lời -HS lắng nghe và thực hiện
--	--

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Họ tên:.....Lớp:.....

1. Tô màu vào ☆ với mỗi nội dung đánh giá dưới đây:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆ Chưa hoàn thành: ☆


STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Nêu được những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ của bản thân	☆☆☆	☆☆☆
2	Nói được những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn	☆☆☆	☆☆☆
3	Thực hiện được việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân	☆☆☆	☆☆☆
4	Làm được món quà tặng bạn	☆☆☆	☆☆☆

2. Ý kiến của người thân

.....

3. Ý kiến của GV.

.....

<p>Ngày 9 tháng 9 năm 2024 TM. Khối trưởng</p>  <p>Nguyễn Ngọc Bích</p>	<p>Ngày tháng 9 năm 2024 P.Hiệu trưởng</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hải</p>
--	--

